

Số: *Na*./2022/CBTT-BAF

Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỶ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM.**

- Mã chứng khoán: BAF

- Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

- Điện thoại liên hệ: 0766 074 787

- E-mail: Congbothongtin@baf.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

i. Thông báo chào bán trái phiếu ra công chúng;

ii. Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng;

iii. Bản cáo bạch chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2022;

iv. Các phụ lục đính kèm bản cáo bạch:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107795944 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/04/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 02/06/2022 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nghị quyết số 2912/2021/BAF/NQ - HĐQT ngày 29/12/2021 của Hội Đồng Quản Trị thông qua phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng, thông qua việc niêm yết trái phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán;

- Nghị quyết số 0403/2022/BAF/NQ - HĐQT ngày 04/03/2022 của Hội Đồng Quản Trị thông qua Chi tiết kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán Trái phiếu ra công chúng năm 2022 của Công ty;



- Nghị quyết số 1904/2022/BAF/NQ-HĐQT ngày 19/04/2022 về việc Điều chỉnh chi tiết kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán Trái phiếu ra công chúng năm 2022 của Công ty tại Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 0403/2022/BAF/NQ – HĐQT;
- Điều lệ của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam;
- Báo cáo tài chính kiểm toán (tổng hợp và hợp nhất) - năm 2020; Báo cáo tài chính kiểm toán (tổng hợp và hợp nhất) năm 2021 và Báo cáo tài chính (tổng hợp và hợp nhất) Quý I/2022 của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam;
- Cam kết số 2503-01/2022/CK-BAF ngày 25/03/2022 về việc thực hiện nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành đối với Nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà đầu tư và các điều kiện khác;
- Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu số 3012-01/2021/HĐDD/BAF-ABS ngày 30/12/2021 ký giữa Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam và Công ty cổ phần Chứng khoán An Bình;
- Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu số 3012-02/2021/HĐDD/BAF-ABS ngày 30/12/2021 ký giữa Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam và Công ty cổ phần Chứng khoán An Bình.

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 22/07/2022 tại đường dẫn <http://baf.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu đính kèm:

Thông báo chào bán trái phiếu ra công chúng, Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng Bản cáo bạch chào bán trái phiếu ra công chúng và các tài liệu đính kèm.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Bùi Hương Giang

Số: 19/2022/TB-BAF

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 7 năm 2022

THÔNG BÁO

Chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2022 (Đợt 1)

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 205/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19/7/2022)

I. Giới Thiệu Về Tổ Chức Phát Hành

1. Tên Tổ chức phát hành (đầy đủ): Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam ("BAF")
2. Tên viết tắt: BAF.,JSC
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 62 Đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
4. Số điện thoại: 0766.074.787 Website: www.baf.vn
5. Vốn điều lệ: 1.435.200.000.000 đồng
6. Mã cổ phiếu: BAF
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank) - Chi nhánh Gia Định - Số hiệu tài khoản: 07073979301
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 0107795944 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/4/2017, thay đổi lần thứ 16 ngày 16/6/2022
 - Ngành nghề kinh doanh chính: Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp
Mã ngành: 0510
 - Sản phẩm/dịch vụ chính: Heo giống, heo thịt, thịt heo thương phẩm; Các loại thức ăn chăn nuôi (cám); Kinh doanh các mặt hàng nông sản là sản phẩm đầu vào làm nguyên vật liệu cho thức ăn chăn nuôi như ngô, lúa mì, khô đậu tương và các loại hạt ngũ cốc khác, v.v.
9. Giấy phép thành lập và hoạt động: Không có

II. Mục Đích Chào Bán

Mục đích của Đợt chào bán trái phiếu ra công chúng 1 ("Đợt I") là nhằm huy động vốn để bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Cụ thể:

STT	Khoản mục	Giá trị (triệu đồng)
1	Thanh toán chi phí mua hàng hóa	225.000
2	Chi phí thuê trang trại	25.000
3	Chi phí mua cám các trang trại lợn	30.000
4	Chi phí mua thuốc thú y, phụ gia, nguyên liệu sản xuất cám, v.v.	10.000
5	Các chi phí khác liên quan đến hoạt động của các trang trại lợn và BAF	10.000
	Tổng	300.000



III. Phương Án Chào Bán

1. Tên trái phiếu: Đợt 1: Trái phiếu BAFH2225001
Đợt 2: Trái phiếu BAFH2225002
2. Loại trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản đảm bảo.
3. Mã trái phiếu: sẽ được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp theo quy định hiện hành sau khi BAF hoàn tất đợt chào bán và thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký tập trung tại VSD.
4. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu
5. Tổng số lượng trái phiếu chào bán: 6.000.000 (Sáu triệu) trái phiếu, phát hành 02 đợt, trong đó số lượng trái phiếu chào bán Đợt 1 này là 3.000.000 (Ba triệu) trái phiếu.
6. Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá: 600.000.000.000 đồng (Sáu trăm tỷ đồng), trong đó giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá của Đợt 1 này là 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng).
7. Kỳ hạn trái phiếu: 36 (Ba mươi sáu) tháng
8. Lãi suất: 10,5%/năm
9. Kỳ trả lãi: 06 (sáu) tháng
10. Giá chào bán: 100.000 đồng/trái phiếu.
11. Phương thức phân phối: thông qua đại lý phát hành là Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình.
12. Số lượng đăng ký mua tối thiểu: 1.000 trái phiếu.
13. Thời gian nhận đăng ký mua: Từ ngày 25/07/2022 đến trước 17 giờ 00 phút ngày 22/08/2022.
14. Địa điểm nhận đăng ký mua trái phiếu:
Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình
Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, số 36 Phố Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội
15. Thời gian nhận tiền mua trái phiếu: Từ ngày 25/07/2022 đến trước 17 giờ 00 phút ngày 23/08/2022.
16. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua trái phiếu
Tên chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam
Số tài khoản: 0111057607062
Mở tại: Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình - Chi nhánh Hà Nội
17. Các điều khoản về chuyển đổi trái phiếu: Không có
18. Các điều khoản đối với chứng quyền kèm theo trái phiếu: Không có
19. Các thông tin liên quan đến trái phiếu có bảo đảm: Không có



Số: 205/GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2022

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

Xét Hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Chào bán Chứng khoán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng cho:

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

– Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BAF VIET NAM AGRICULTURE JOINT STOCK COMPANY;

– Tên công ty viết tắt: BAF.JSC;

– Địa chỉ trụ sở chính: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam;

– Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107795944 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 04 năm 2017, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 02 tháng 06 năm 2022;

– Vốn điều lệ: 1.435.200.000.000 đồng (Một nghìn bốn trăm ba mươi lăm



tỷ hai trăm triệu đồng).

Điều 2. Trái phiếu Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam được chào bán ra công chúng theo các nội dung sau:

1. Loại chứng khoán: trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản đảm bảo.

2. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu (Một trăm nghìn đồng).

3. Tổng số lượng trái phiếu chào bán ra công chúng: 6.000.000 trái phiếu (Sáu triệu trái phiếu), trong đó:

- Đợt 1: 3.000.000 Trái phiếu BAFH2225001;

- Đợt 2: 3.000.000 Trái phiếu BAFH2225002.

Sau khi hoàn tất Đợt 1, Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước kết quả chào bán của Đợt 1, đồng thời bổ sung các tài liệu có liên quan đến Đợt 2 theo quy định.

4. Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá: 600.000.000.000 đồng (Sáu trăm tỷ đồng).

5. Thời gian phân phối:

- Đợt 1: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực;

- Đợt 2: Dự kiến Quý IV năm 2022 – Quý I năm 2023. Thời gian chào bán dự kiến của Đợt 2 không được kéo dài quá 90 ngày.

6. Phương thức phân phối: Theo phương án nêu trong Bản cáo bạch;

7. Tổ chức tư vấn phát hành: Công ty cổ phần Chứng khoán An Bình.

Điều 3. Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

Điều 4. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Giấy chứng nhận này được lập thành bốn (04) bản chính: 01 bản cấp cho Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và 01 bản gửi cho Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Thị Chân Phương

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107795944 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/04/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 02/06/2022 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh)



CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số.....205...../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19 tháng 7 năm 2022)

Bản Cáo Bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày/...../..... tại:

- **TỔ CHỨC PHÁT HÀNH: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM**
Địa chỉ: Số 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 0766 074 787

Website: www.baf.vn

- **TỔ CHỨC TƯ VẤN, ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH: CTCP CHỨNG KHOÁN AN BÌNH**
Địa chỉ: Tầng 16, tòa nhà Geleximco, số 36 phố Hoàng Cầu, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024 35624626

Fax: 024 35624628

Website: www.abs.vn

Phụ trách công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành

Họ tên : Bà Bùi Hương Giang

Chức vụ : Tổng giám đốc

Điện thoại : 0766 074 787

Hồ Chí Minh, tháng 06 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107795944 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/04/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 02/06/2022 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh)

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên trái phiếu	:	Trái Phiếu BAFH2225001 và Trái Phiếu BAFH2225002.
Loại trái phiếu	:	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản đảm bảo.
Mệnh giá	:	100.000 (Một trăm nghìn) đồng/trái phiếu.
Tổng số lượng Trái Phiếu chào bán	:	6.000.000 (Sáu triệu) trái phiếu.
Tổng giá trị Trái Phiếu chào bán (theo mệnh giá)	:	600.000.000.000 (Sáu trăm tỷ) đồng.
Kỳ hạn trái phiếu	:	36 (Ba mươi sáu) tháng kể từ ngày phát hành.
Lãi suất	:	Cố định 10,5%/năm (Mười phẩy năm phần trăm một năm).
Kỳ trả lãi	:	06 (Sáu) tháng/lần kể từ ngày phát hành.
Giá bán	:	100.000 (Một trăm nghìn) đồng/trái phiếu.

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt**

Địa chỉ: Số 8, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 37613399

Fax: 024 37615599

Website: www.vpaudit.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN VÀ ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH**Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình**

Địa chỉ: Tầng 16, tòa nhà Geleximco, số 36 phố Hoàng Cầu, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024 35624626

Website: <https://www.abs.vn>

ĐẠI LÝ LƯU KÝ VÀ THANH TOÁN TRÁI PHIẾU**Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình**

Địa chỉ: Tầng 16, tòa nhà Geleximco, số 36 phố Hoàng Cầu, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024 35624626

Website: <https://www.abs.vn>

BẢN CÁO BẠCH

ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: Tầng 16, tòa nhà Geleximco, số 36 phố Hoàng Cầu, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024 35624626

Website: <https://www.abs.vn>

MỤC LỤC

	Trang
I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	8
1. Tổ Chức Phát Hành.....	8
2. Tổ Chức Tư Vấn.....	8
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	9
1. Rủi ro về kinh tế.....	9
2. Rủi ro về luật pháp.....	13
3. Các rủi ro đặc thù của Tổ Chức Phát Hành.....	14
4. Rủi ro của đợt chào bán.....	17
5. Rủi ro quản trị công ty.....	18
6. Các rủi ro khác.....	18
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	19
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	21
1. Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành.....	21
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	21
3. Cơ cấu tổ chức công ty.....	23
4. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty:.....	25
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành, những công ty mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại.....	34
6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Tổ Chức Phát Hành.....	36
7. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành.....	40
8. Hoạt động kinh doanh.....	42
9. Thông tin về cổ đông lớn.....	105
10. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	107
11. Chính sách cổ tức.....	124
12. Tình hình thanh toán gốc và lãi trái phiếu đã phát hành trong 03 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại.....	124
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ Chức Phát Hành.....	124

14. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ Chức Phát Hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành, đợt chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.....	124
15. Thông tin về cam kết của Tổ Chức Phát Hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.....	125
V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH.....	126
1. Kết quả hoạt động kinh doanh.....	126
2. Tình hình tài chính.....	136
3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ Chức Phát Hành.....	150
4. Kết quả xếp hạng tín nhiệm.....	153
5. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo.....	153
6. Kế hoạch chào bán trái phiếu trong 03 năm tiếp theo.....	159
VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.....	160
1. Các văn bản pháp lý liên quan đến đợt chào bán.....	160
2. Tên trái phiếu.....	161
3. Loại trái phiếu.....	161
4. Mệnh giá.....	161
5. Tổng số lượng trái phiếu chào bán theo mệnh giá.....	161
6. Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá.....	161
7. Kỳ hạn trái phiếu.....	162
8. Lãi suất.....	162
9. Kỳ hạn trả lãi, trả gốc.....	163
10. Giá chào bán dự kiến.....	163
11. Thứ tự ưu tiên thanh toán trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành mất khả năng trả nợ/chấm dứt hoạt động.....	163
12. Phương thức phân phối.....	163
13. Thời gian và lịch trình dự kiến phân phối trái phiếu.....	163
14. Đăng ký mua Trái Phiếu.....	165
15. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua trái phiếu.....	166
16. Quyền của người sở hữu trái phiếu.....	167
17. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.....	167

18. Mua lại Trái Phiếu trước hạn.....	168
19. Niêm yết Trái Phiếu.....	171
20. Các loại thuế có liên quan.....	171
21. Thông tin về các cam kết.....	173
VII.MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	174
1. Mục đích chào bán.....	174
2. Phương án khả thi (trường hợp huy động vốn để thực hiện dự án).....	174
3. Thông tin về tình hình triển khai dự án.....	174
VIII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	
175	
1. Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	175
2. Mô tả chi tiết về phương án sử dụng vốn.....	177
3. Phương án thanh toán lãi và gốc Trái Phiếu.....	184
IX. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC PHÁT HÀNH	187
1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:.....	187
2. TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH:.....	187
3. ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU	188
X. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH	
CỦA NHÀ ĐẦU TƯ	188
XI. PHỤ LỤC.....	189

PHỤ LỤC, BẢNG BIỂU

Bảng 1: Quá trình hình thành và phát triển	21
Bảng 2: Các chi nhánh và địa điểm kinh doanh của BAF	24
Bảng 3: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.....	27
Bảng 4: Danh sách Thành viên Ban kiểm soát.....	27
Bảng 5: Danh sách thành viên Ban Tổng giám đốc	28
Bảng 6: Danh sách công ty con, công ty liên kết	34
Bảng 7: Tóm tắt quá trình vốn điều lệ BAF.....	37
Bảng 8: Cơ cấu cổ đông phân loại theo đối tượng sở hữu.....	40
Bảng 9: Phân loại theo loại cổ phiếu.....	41
Bảng 10: Danh sách trang trại heo đang hoạt động.....	46
Bảng 11: Sản lượng heo tồn kho giai đoạn từ năm 2020 và lũy kế đến Quý I/2022.....	62
Bảng 12: Tổng sản lượng heo bán ra thị trường.....	63
Bảng 13: Doanh thu – Lợi nhuận – Chi phí màng Chăn nuôi.....	63
Bảng 14: Sản lượng sản xuất thức ăn chăn nuôi từ năm 2020 đến hết Quý I/2022	67
Bảng 15: Sản lượng các mặt hàng nông sản của BAF.....	73
Bảng 16: Doanh thu các mặt hàng nông sản của BAF giai đoạn từ năm 2020 và lũy kế đến Quý I/2022	74
Bảng 17: Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận tổng hợp của BAF	76
Bảng 18: Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận hợp nhất của BAF	76
Bảng 19: Giá trị tài sản cố định theo BCTC tổng hợp.....	80
Bảng 20: Giá trị tài sản cố định theo BCTC hợp nhất.....	81
Bảng 21: Bất động sản đầu tư theo BCTC tổng hợp	82
Bảng 22: Bất động sản đầu tư theo BCTC hợp nhất	82
Bảng 23: Danh sách các tài sản là đất đai, bất động sản.....	83
Bảng 24: Các hợp đồng lớn trong 2 năm gần nhất và tới thời điểm hiện tại	85
Bảng 25: So sánh các chỉ số tài chính của các Công ty trong cùng ngành, nghề.....	93
Bảng 26: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty.....	105
Bảng 27: Danh sách Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	107
Bảng 28: Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp của BAF trong các năm gần đây	126
Bảng 29: Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của BAF trong các năm gần đây.....	127
Bảng 30: Tình hình phải thu các năm gần đây theo BCTC tổng hợp.....	136

Bảng 31: Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng các năm gần đây theo BCTC tổng hợp	137
Bảng 32: Phải thu về cho vay ngắn hạn các năm gần đây theo BCTC tổng hợp	138
Bảng 33: Phải thu về cho vay dài hạn các năm gần đây theo BCTC tổng hợp	140
Bảng 34: Tình hình phải thu các năm gần đây theo BCTC hợp nhất	142
Bảng 35: Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng trên BCTC hợp nhất	143
Bảng 36: Tình hình phải trả các năm gần đây theo BCTC tổng hợp	144
Bảng 37: Tình hình phải trả các năm gần đây theo BCTC hợp nhất	144
Bảng 38: Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn theo BCTC tổng hợp	145
Bảng 39: Vay và nợ thuê tài chính theo BCTC hợp nhất	146
Bảng 40: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước theo BCTC tổng hợp	147
Bảng 41: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước theo BCTC hợp nhất	147
Bảng 42: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	149
Bảng 43: Kế hoạch doanh thu – lợi nhuận hợp nhất năm 2022 của BAF	154
Bảng 44: Chi tiết hoạt động chăn nuôi dự kiến thực hiện trong năm 2022	154
Bảng 45: Kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh trong năm 2021	156
Bảng 46: Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán	175
Bảng 47: Chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2022 của BAF	177
Bảng 48: Kế hoạch Doanh thu – Lợi nhuận giai đoạn năm 2022 - 2025	184
Bảng 49: Kế hoạch thanh toán nợ chi tiết	186

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhà đầu tư nên xem xét cẩn trọng các nhân tố rủi ro và các nhân tố/sự kiện không chắc chắn được mô tả bên dưới, cùng với các thông tin trong Bản Báo Bạch này. Hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính hoặc kết quả hoạt động của Tổ Chức Phát Hành có thể bị ảnh hưởng bất lợi đáng kể bởi bất kỳ rủi ro nào trong số đó. Những rủi ro được mô tả dưới đây không phải là những rủi ro duy nhất liên quan đến Tổ Chức Phát Hành hoặc Trái Phiếu. Những rủi ro và những khả năng không chắc chắn khác mà Tổ Chức Phát Hành hiện không biết đến, hoặc cho là không quan trọng, cũng có thể ảnh hưởng bất lợi đến việc đầu tư vào Trái Phiếu.

1. Rủi ro về kinh tế

Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất ... chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. Là một trong những chủ thể tham gia vào nền kinh tế, BAF cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của các nhân tố ấy.

1.1. Rủi ro thay đổi về điều kiện kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát lãi suất tỷ giá hối đoái... Các yếu tố này tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra rủi ro cho Công ty nói riêng và các chủ thể tham gia kinh tế nói chung.

Tăng trưởng GDP là nhân tố vĩ mô quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Trong những năm gần đây, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam đã có nhiều khả quan với mức tăng trong năm 2016, 2017, 2018 lần lượt là 6,1%, 6,81%, 7,08%. Năm 2019, tăng trưởng GDP đạt 7,02%, vượt mục tiêu Chính phủ đề ra là 6,78% và cũng là năm thứ hai liên tiếp GDP tăng trưởng trên 7%. Năm 2020 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam. Kinh tế thế giới lâm vào suy thoái nghiêm trọng nhất trong lịch sử, tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm sâu do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19. Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng với tốc độ tăng GDP đạt 2,91%

Năm 2021, tình hình kinh tế thế giới có những biến chuyển khởi sắc hơn khi các quốc gia triển khai mạnh mẽ chiến lược tiêm chủng vắc-xin phòng Covid-19 đã giúp giảm nhanh số ca lây nhiễm và tử vong. Tuy nhiên, tăng trưởng của các nền kinh tế có sự khác biệt do tốc độ triển khai vắc-xin và chính sách hỗ trợ khác nhau ở các quốc gia. Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) và các tổ chức quốc tế khác đã đưa ra dự báo về

triển vọng kinh tế toàn cầu, trong đó có sự điều chỉnh tăng, giảm giữa các nền kinh tế. Thương mại toàn cầu tiếp tục phục hồi nhưng có xu hướng chậm dần, giá nhiều mặt hàng tăng mạnh so với năm 2020, lạm phát gia tăng nhưng nhìn chung vẫn được kiểm soát trên toàn thế giới. Ngoài ra, đại dịch đã gây tắc nghẽn trong chuỗi giá trị toàn cầu làm cho giá nguyên liệu sản xuất tăng là thách thức không nhỏ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các quốc gia. Trong nước, tiếp nối kết quả đã đạt được của năm 2020, những tháng đầu năm 2021, kinh tế vĩ mô nước ta tiếp tục ổn định và bắt đầu khởi sắc. Tuy nhiên, làn sóng dịch Covid-19 bùng phát từ cuối tháng Tư với biến chủng mới có tốc độ lây lan nhanh chóng, nguy hiểm diễn biến phức tạp tại nhiều địa phương, đặc biệt tại các tỉnh, thành phố kinh tế trọng điểm như: Hà Nội, Bắc Ninh, Bắc Giang, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Long An, Cần Thơ... ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sức khỏe, tính mạng của người dân và hoạt động sản xuất kinh doanh. Mọi sự nỗ lực và quyết tâm cao nhất của cả hệ thống chính trị, nhân dân cả nước, cộng đồng doanh nghiệp và lực lượng tuyến đầu chống dịch đã được huy động để đẩy lùi dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe, chăm lo, ổn định đời sống cho người dân và nỗ lực duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2021 tăng 2,58% so với năm 2020. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đóng vai trò là bộ đỡ của nền kinh tế trong đại dịch, năng suất lúa tăng cao, chăn nuôi tăng trưởng ổn định, kim ngạch xuất khẩu một số nông sản, công nghiệp điện, khai khoáng và chế tạo năm 2021 tăng trưởng khá so với cùng kỳ 2020. Ngành nông nghiệp tăng 3,18%, đóng góp 0,29 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; ngành lâm nghiệp tăng 3,88%, đóng góp 0,02 điểm phần trăm; ngành thủy sản tăng 1,73%, đóng góp 0,05 điểm phần trăm. Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,37% đóng góp 1,61 điểm phần trăm; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 5,24% đóng góp 0,19 điểm phần trăm.

Hình 1: Tăng trưởng GDP của Việt Nam trong giai đoạn 2010 – 2021 (%)



(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam tổng hợp từ số liệu của Tổng cục thống kê)

Trên đà phục hồi sau đại dịch, GDP Quý I năm 2022 của Việt Nam ước tính tăng 5,03% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,45%, đóng góp 5,76% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 6,38%, đóng góp 51,08%; khu vực dịch vụ tăng 4,58%, đóng góp 43,16%.

Với độ mở lớn cùng tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, kinh tế Việt Nam sẽ chịu tác động đan xen nhiều mặt bởi các diễn biến kinh tế quốc tế ngày càng phức tạp, những vấn đề về dịch bệnh khó lường. Việc tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế trong nước chịu ảnh hưởng của những biến động từ kinh tế thế giới phần nào cũng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của doanh nghiệp. Nhận thức được những rủi ro về ảnh hưởng từ tăng trưởng kinh tế chung, Công ty đã chủ động chuẩn bị các phương án hoạt động kinh doanh và phương án tài chính cũng như nguồn lực cần thiết phù hợp theo những kịch bản khác nhau của nền kinh tế.

1.2. Rủi ro lạm phát

Các rủi ro trong nền kinh tế thường gắn liền với biến động của lạm phát. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam, về cơ bản, đã dần kim hãm được đà tăng của biến số này. Chỉ số giá tiêu dùng giai đoạn 2011 – 2021, được thể hiện qua hình dưới đây:

Hình 2: Thống kê tỷ lệ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2011 – 2021 (%)



(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam tổng hợp từ số liệu của Tổng cục thống kê)

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) là chỉ số tính theo phần trăm để phản ánh mức thay đổi tương đối của giá hàng tiêu dùng theo thời gian. Sở dĩ chỉ là thay đổi tương đối vì chỉ số này chỉ dựa vào một giỏ hàng hóa đại diện cho toàn bộ hàng tiêu dùng. Đây là chỉ tiêu được sử dụng phổ biến nhất để đo lường mức giá và sự thay đổi của mức giá chính là lạm phát (một chỉ tiêu khác

để phản ánh mức giá chung là Chỉ số giảm phát tổng sản phẩm trong nước hay Chỉ số điều chỉnh GDP).

Năm 2021, bối cảnh dịch bệnh, giãn cách xã hội tiếp tục kéo dài, áp lực lạm phát toàn cầu ngày càng tăng cao, giá nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất, giá cước vận chuyển liên tục tăng nhưng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2021 của Việt Nam chỉ tăng 1,84% so với năm trước, thấp nhất trong 6 năm qua, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra, tiếp tục kiểm soát lạm phát thành công.

Kết thúc Quý I năm 2022, CPI tăng 1,92% so với cùng kỳ năm trước, lạm phát cơ bản tăng 0,81%. Trong đó, giá xăng dầu, giá gas tăng theo giá nhiên liệu thế giới; giá nhà ở thuê tăng trở lại sau khi dịch Covid-19 được kiểm soát; giá hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng thiết yếu tăng lên theo giá nguyên liệu đầu vào và giá xăng dầu.

Mặc dù tỷ lệ lạm phát của Việt Nam được duy trì ở mức ổn định trong thời gian qua, nhưng không thể bảo đảm rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai, đặc biệt trong thời gian tới khi giá dầu có xu hướng tăng dần trở lại và nền kinh tế được dự báo tiếp tục tăng trưởng nhanh. Nếu lạm phát của Việt Nam tăng cao đáng kể thì chi phí của Công ty, bao gồm cả chi phí nguyên liệu thô, chi phí trả lương người lao động, chi phí nhiên liệu, chi phí vận chuyển, chi phí xây dựng, chi phí bảo trì, chi phí tài chính và chi phí quản lý khác dự kiến sẽ tăng. Nếu Công ty không thể chuyển các chi phí và phí tổn gia tăng này vào giá hàng hoá và dịch vụ cho khách hàng, thì các chi phí đó sẽ có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến tình hình tài chính vào giá hàng hoá và dịch vụ cho khách hàng, thì các chi phí đó sẽ có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

1.3. Rủi ro tỷ giá

Rủi ro biến động tỷ giá là rủi ro ảnh hưởng trực tiếp tới các doanh nghiệp có các hoạt động kinh doanh liên quan đến xuất nhập khẩu hay các giao dịch ngoại tệ. Biến động tỷ giá có thể làm tăng chi phí tài chính do hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sử dụng ngoại tệ để nhập nguyên vật liệu đầu vào. Mặc dù thị trường ngoại hối Việt Nam về cơ bản ổn định (do quan hệ cung cầu cơ bản ổn, thanh khoản thị trường tương đối dồi dào, dự trữ ngoại hối tiếp tục tăng ...) nhưng những biến động mạnh trên thị trường ngoại hối quốc tế có tác động nhất định tới tỷ giá USD/VND. Đối với BAF, doanh nghiệp đã hạn chế đến mức tối đa tỷ giá bằng cách (1) giảm thiểu các khoản vay bằng ngoại tệ và (2) Công ty nhận các khoản nợ từ nhà cung cấp thông qua các tổ chức tín dụng bằng tiền VNĐ.

1.4. Rủi ro lãi suất

Mặc dù nền kinh tế Việt Nam đã tăng trưởng đáng kể trong những thập kỷ qua, tỷ lệ tăng trưởng vẫn không đồng đều, cả về mặt địa lý lẫn giữa các ngành khác nhau của nền kinh tế. Chính phủ Việt Nam đã thực hiện nhiều biện pháp khác nhau để khuyến khích tăng trưởng kinh tế và hướng dẫn phân bổ các nguồn lực. Một số trong các biện pháp này có thể mang lại lợi ích cho tổng thể nền kinh tế Việt Nam, nhưng có thể tác động bất lợi đến BAF. Ví dụ, việc tăng lãi suất để kiểm soát tốc độ tăng trưởng kinh tế có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Đến thời điểm kết thúc Quý I năm 2022, Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam không có các khoản nợ vay ngân hàng, các khoản nợ vay ngân hàng trên báo cáo tài chính hợp nhất đều đến từ các công ty con và chỉ chiếm một phần rất nhỏ trong cơ cấu vốn của BAF. Do đó, việc biến động lãi suất ngân hàng hiện nay sẽ không gây ảnh hưởng nhiều đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về luật pháp là sự ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp của việc thay đổi hệ thống pháp luật, và/hoặc các văn bản pháp luật đến các hoạt động kinh doanh của Công ty, chiến lược phát triển ngành nghề kinh doanh liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Giống như các doanh nghiệp khác đang hoạt động trong ngành nông nghiệp trên lãnh thổ Việt Nam, hoạt động của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam sẽ phải chịu sự điều chỉnh, tác động và chi phối của hệ thống pháp luật trong nước như: Luật doanh nghiệp, Luật chăn nuôi, Luật đầu tư, Luật thuế TNDN, Luật Thuế GTGT, Luật thương mại, Luật Thuế xuất nhập khẩu.... Bên cạnh đó, Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam đã là công ty đại chúng quy mô lớn nên Công ty cũng chịu sự tác động của của Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Việt Nam hiện vẫn là một nước đang phát triển nên luật và các văn bản luật ở giai đoạn này đang trong quá trình hoàn thiện và sẽ liên tục được chỉnh sửa bổ sung để phù hợp với tình hình thực tế trong nước. Sự thay đổi về chính sách là vấn đề tất yếu và ít nhiều gây ra ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, rủi ro pháp lý là rủi ro thuộc khía cạnh hệ thống, đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải có những điều chỉnh và thích ứng phù hợp để phát huy tối đa mặt thuận lợi, hạn chế mặt bất lợi mà mỗi sự thay đổi chính sách gây ra đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Công ty liên tục cập nhật những thay đổi của các văn bản pháp luật điều chỉnh liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty, từ đó đưa ra kế

hoạch phát triển kinh doanh phù hợp. Đồng thời, Công ty cũng thực hiện xây dựng và duy trì áp dụng một hệ thống quản trị nội bộ chuẩn mực và tuân thủ các quy định của pháp luật. Với sự ổn định của môi trường pháp lý, sự chấp hành nghiêm chỉnh các quy định chung của pháp luật cũng như những yêu cầu riêng của ngành trong các hoạt động của Công ty, có thể thấy rủi ro về pháp luật không phải là những rủi ro đáng kể.

Pháp luật thuế Việt Nam thay đổi

Tất cả các luật và quy định về các khoản thuế chính tại Việt Nam (bao gồm thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế tài nguyên và thuế xuất khẩu) đã thay đổi đáng kể kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 và vẫn đang tiếp tục được bổ sung và làm rõ để đáp ứng yêu cầu thực tiễn khi có các vấn đề phát sinh trong quá trình thu và nộp thuế. Các thay đổi về tình trạng thuế của Tổ Chức Phát Hành hoặc luật thuế hoặc các cách diễn giải khác nhau về pháp luật và chính sách thuế tại Việt Nam nhìn chung có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành và làm tăng nghĩa vụ thuế mà Tổ Chức Phát Hành phải chịu.

3. Các rủi ro đặc thù của Tổ Chức Phát Hành

3.1. Rủi ro về cạnh tranh

Ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi có rào cản gia nhập ngành thấp, do đó công ty phải cạnh tranh với nhiều đối thủ mới, đa dạng và phức tạp, đặc biệt là các công ty nước ngoài, các tập đoàn đa quốc gia.

Hiện nay, trên thị trường Việt Nam, một số doanh nghiệp lớn cũng hoạt động theo hình thức kinh doanh khép kín 3F (Feed - Farm - Food) được coi là đối thủ cạnh tranh của BAF là Công ty cổ phần C.P Việt Nam, Công ty cổ phần GreenFeed Việt Nam, Công ty cổ phần Tập đoàn Dabaco, Công ty cổ phần Masan MeatLife... là những đối trọng đáng kể cho BAF, với các rủi ro cạnh tranh trong từng phân ngành sản xuất:

- Hoạt động Chăn nuôi lợn: Đối với ngành chăn nuôi lợn, giá thành chăn nuôi của Việt Nam chưa cạnh tranh. Điều này đến từ năng suất: nguyên liệu đầu vào chủ yếu phải nhập khẩu, nguồn giống năng suất chưa cao, hệ thống quản lý trang trại chưa tối ưu. Hiện nay, nhu cầu sử dụng chính của người tiêu dùng là thịt lợn tươi, và đang dần làm quen với sử dụng các loại hàng đông lạnh. Do vậy, các rủi ro liên quan đến thị hiếu và năng lực cạnh tranh đến từ hoạt động sản xuất và sử dụng trang trại sẽ là những yếu tố chính của doanh nghiệp nội địa khi đem so sánh về khả năng cạnh tranh với các doanh nghiệp nước ngoài.

- Hoạt động sản Thức ăn chăn nuôi: số liệu của Cục Chăn nuôi thống kê ở nước ta hiện có khoảng 218 doanh nghiệp trong và ngoài nước sản xuất thức ăn chăn nuôi với công suất

khoảng 28.200 tấn/năm, trong đó, có 71 doanh nghiệp FDI và 147 doanh nghiệp Việt Nam. Công suất sản xuất của doanh nghiệp Việt Nam chiếm khoảng 30% – 35% tổng sản lượng thức ăn chăn nuôi sản xuất ra. Thực tế cho thấy, các doanh nghiệp FDI không ngừng chủ động phát triển hoạt động sản xuất với tham vọng chiếm lĩnh thị trường, như Tập đoàn Mavin (liên doanh giữa Australia và Việt Nam) mở nhà máy thức ăn chăn nuôi Mavin Austfeed Đồng Tháp. Ngoài ra, các doanh nghiệp như Massan, Hùng Vương, CP cũng đang muốn giành lại thị phần bằng việc đầu tư lớn vào ngành này. Tuy nhiên, rủi ro cạnh tranh của ngành là không hề nhỏ khi doanh nghiệp FDI đang nắm ưu thế quá lớn do đã gia nhập thị trường Việt Nam cách đây 10 – 25 năm, cộng thêm những ưu thế vượt trội về vốn đầu tư, sản phẩm công nghệ hiện đại, chiến lược xâm nhập và chiếm lĩnh thị trường bài bản.

- Hoạt động kinh doanh nông sản: Hoạt động kinh doanh nông sản đối diện với rủi ro thực tế hiện nay khi nguồn nguyên vật liệu dùng sản xuất thức ăn chăn nuôi đang nhập khẩu khoảng 70% từ nước ngoài. Ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 cũng khiến các doanh nghiệp kinh doanh nông sản gặp khó khăn bởi nhập khẩu nguyên liệu gián đoạn, lưu thông hàng hóa trong nước khó khăn bởi thực hiện cách ly xã hội... Các doanh nghiệp lớn thường có hợp đồng mua nguyên liệu lớn, nguồn cung an toàn, còn với các doanh nghiệp nhỏ, việc nhập khẩu khó khăn hơn bởi quá trình lưu thông nguyên liệu qua vận tải đường bộ bị đứt gãy khiến nguồn cung hạn chế, chi phí vận tải tăng cao, đẩy giá nguyên liệu đầu vào tăng. Là một doanh nghiệp kinh doanh nông sản quy mô lớn với doanh thu lên đến hàng chục ngàn tỷ mỗi năm, BAF luôn ưu tiên đặt sự uy tín lên hàng đầu, BAF luôn có những chính sách hỗ trợ khách hàng kịp thời trong giai đoạn khó khăn, không tăng giá đột biến hoặc linh hoạt trong quá trình thanh toán và vận chuyển từ đó tạo dựng được những mối khách hàng thân thiết lâu năm. Chính vì vậy, vấn đề cạnh tranh trong ngành không phải mối quan tâm lớn đối với BAF.

3.2. Rủi ro về yếu tố đầu vào

Việt Nam là một quốc gia nông nghiệp, nhưng mỗi năm phải chi tới 3 tỷ USD nhập khẩu thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu để sản xuất sản phẩm này. Nghịch lý này đã tồn tại nhiều năm và ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi trong nước đang phụ thuộc nhiều vào các nguyên liệu nhập khẩu. Trên thực tế sự biến động tăng giá nguyên liệu đầu vào trên thế giới trong thời gian qua đã gây ra những khó khăn trực tiếp tới hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi trong nước bởi các doanh nghiệp này chưa chủ động được nguồn nguyên liệu cũng như chưa lường hết được những diễn biến thất thường của giá nguyên liệu trên thị trường nên rất khó khăn trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh dài hạn.

Chăn nuôi lợn và lợn giống: Đối với phân ngành chăn nuôi, rủi ro phần lớn đến từ chi

phí cho chi phí đầu vào và đặc biệt cho hoạt động chăn nuôi do năng suất chăn nuôi và sử dụng chuồng trại còn yếu. Việc gặp khó khăn cho hoạt động tiêu thụ cũng biến những tác động từ yếu tố đầu ra thành rủi ro cho yếu tố đầu vào, người nông dân và nhà sản xuất thường rơi vào tình cảnh bấp bênh.

Để hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của giá nguyên liệu đầu vào đến hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã chủ động lên kế hoạch sản xuất, từ đó, thực hiện ký kết các hợp đồng thu mua nguyên liệu phù hợp với các nhà cung cấp lớn qua đó giúp đảm bảo sự ổn định của nguồn cung cấp cũng như giá thu mua nguyên vật liệu. Bên cạnh đó, Công ty cũng chủ động trong việc nghiên cứu, phát triển các nguồn nguyên liệu có thể sản xuất ngay trong nước thay vì phải nhập khẩu. Nhìn chung, rủi ro biến động giá nguyên vật liệu đầu vào vẫn được xem là một rủi ro lớn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để đối mặt với vấn đề này, BAF luôn chủ động tìm kiếm các nguồn cung cấp nguyên vật liệu đầu vào trong và ngoài nước để đa dạng hóa nguồn cung, nhằm giảm thiểu tối đa chi phí đầu vào, từ đó gây dựng được nguồn cung cấp hàng hóa dồi dào, đảm bảo chất lượng đầu vào với giá cả ổn định vào để phân phối đến khách hàng.

3.3. Rủi ro về dịch bệnh và sự biến động của thời tiết

Ngành chăn nuôi ở Việt Nam thường xuyên phải đối mặt với nguy cơ dịch bệnh vì tình trạng vệ sinh chuồng trại cũng như chất lượng con giống yếu. Vật nuôi thường thiếu khả năng vượt bệnh, bệnh dịch có thể lây lan từ khu vực này qua khu vực khác. Ví dụ bệnh lở mồm long móng (FMD), bệnh tiêu chảy cấp tính của heo con (PED) và bệnh tai xanh (PRRS) là những bệnh dịch thường xảy ra ở Việt Nam trong nhiều năm qua và năm nào cũng gây tổn hại rất lớn cho người chăn nuôi, dịch tả lợn châu Phi (ASF) lan truyền gần đây tại khắp Việt Nam ảnh hưởng nặng nề đến ngành chăn nuôi và sản xuất thức ăn chăn nuôi. Khi dịch bệnh xảy ra sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty.

Ngoài ra, ngành chăn nuôi còn đang phải đối mặt với việc giảm giá giá sâu và liên tục của mặt hàng lợn thịt khiến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp chăn nuôi gặp nhiều khó khăn. Từ tháng 06/2021, giá thịt lợn hơi trong nước tiếp tục có xu hướng giảm do sức tiêu thụ của thị trường bị hạn chế. Mặc dù tăng nhẹ trở lại trong 02 tháng cuối năm 2021, trung bình đạt 49.000-49.500 đồng/kg, tuy nhiên mặt bằng giá này đã giảm khoảng 29,9% so với cùng kỳ năm 2020. Dịch bệnh Covid - 19 bùng phát trở lại tại một số thành phố lớn của Trung Quốc, kết hợp với chính sách Zero Covid của quốc gia này, khiến hoạt động lưu thông, vận chuyển hàng hóa bị trên thế giới bị đình trệ. Chi phí vận chuyển tăng cao khiến giá thành các mặt hàng nông sản là nguyên vật liệu đầu vào trong quá trình sản xuất thức ăn chăn nuôi liên tục tăng cao

từ 30% - 40% kể từ tháng 10/2020 đến nay khiến chi phí sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp cũng tăng tương ứng, gây ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành sản xuất của mảng chăn nuôi. Điều này tạo nên nhiều bất lợi và khó khăn cho các doanh nghiệp ngành chăn nuôi khi giá thịt heo trên thị trường hiện nay đang có xu hướng giảm bởi nhu cầu tiêu thụ bị giảm sút.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Hiện thị trường Trái Phiếu đang hưởng lợi nhờ yếu tố lãi suất huy động thấp và thị trường chứng khoán đã tăng trưởng mạnh trong một thời gian ngắn. Nhiều Nhà đầu tư tổ chức và cá nhân đang tìm kiếm cơ hội đầu tư sản phẩm lãi suất cố định.

Tuy nhiên, trong thời gian phát hành Trái Phiếu, có thể nhiều yếu tố trên thị trường sẽ biến động mạnh (ví dụ như lãi suất trên thị trường tại thời điểm giao dịch, tình hình thị trường chứng khoán, kết quả hoạt động kinh doanh của BAF...) dẫn đến các thay đổi về khẩu vị đầu tư của các Nhà đầu tư nói chung và hiệu quả đầu tư.

Tính thanh khoản của thị trường thứ cấp đối với Trái Phiếu

Hiện không có thị trường giao dịch xác định cho Trái Phiếu và chúng tôi không đảm bảo rằng sẽ có một thị trường giao dịch sôi động cho các Trái Phiếu và cũng không có gì bảo đảm được tính thanh khoản của các Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp. Giả thiết có thị trường giao dịch cho Trái Phiếu thì Trái Phiếu có thể được giao dịch với giá cao hơn hoặc thấp hơn giá phát hành ban đầu tùy thuộc vào nhiều yếu tố như lãi suất trên thị trường tại thời điểm giao dịch, tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của chúng tôi và thị trường giao dịch của các chứng khoán tương tự.

Quyền đối với Trái Phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu bị hạn chế

Khi xảy ra một sự kiện vi phạm, Người Sở Hữu Trái Phiếu phải thực hiện quyền của mình đối với Trái Phiếu thông qua Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chứ không được tự mình chủ động thực hiện quyền.

Việc Đại Diện Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các quyền này cũng phụ thuộc vào các điều kiện khác, như Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được tuyên bố xảy ra sự kiện vi phạm và yêu cầu Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu nếu có gị quyết chấp thuận của các Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc chỉ được tiến hành các thủ tục tố tụng đối với Tổ Chức Phát Hành Sau khi Tổ Chức Phát Hành không đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ mua lại của mình.

Đây là những quy định chặt chẽ, có thể ảnh hưởng đến quyền tự quyết của người sở hữu Trái Phiếu. Vì thế Tổ Chức Phát Hành khuyến nghị nhà đầu tư nên tham khảo ý kiến tư vấn đầy đủ trước khi đầu tư và Trái Phiếu.

Rủi ro trong việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Do đặc thù liên quan đến mục đích chào bán và kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán của Trái Phiếu (như được trình bày tại Mục VII và mục VIII của Bản Cáo Bạch này), việc sử dụng vốn thu được sẽ phụ thuộc nhiều vào việc Tổ Chức Phát Hành có thể hoàn tất chào bán đúng thời gian như dự kiến. Vì vậy, trong trường hợp vì các lý do khách quan mà việc chào bán bị kéo dài, Tổ Chức Phát Hành có thể sẽ không thể sử dụng vốn thu được để thanh toán chi phí mua hàng hóa, thuê trang trại, chi trả cho các chi phí đầu vào ... theo như kế hoạch đã công bố cùng nhà đầu tư.

Mặc dù Tổ Chức Phát Hành sẽ luôn nỗ lực để phối hợp cùng các đơn vị có liên quan để đảm bảo tiến độ hoàn tất việc chào bán như dự kiến, tuy nhiên nếu trường hợp như được nêu trên xảy ra, Tổ Chức Phát Hành cam kết sẽ thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin đến nhà đầu tư và các trách nhiệm có liên quan khác.

5. Rủi ro quản trị công ty

Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào, việc lựa chọn cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro là nền tảng quan trọng trong chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Tùy vào tình hình cụ thể của từng doanh nghiệp mà khung quản trị rủi ro cần được xây dựng phù hợp với định hướng của doanh nghiệp. Doanh nghiệp cần quan tâm từ những vấn đề cơ bản nhất để có thể tìm ra giải pháp hữu hiệu nhất, giảm thiểu tối đa rủi ro có thể xảy ra trong tương lai.

Rủi ro quản trị công ty là một rủi ro tiềm ẩn, khó dự báo trước nhưng lại có thể ảnh hưởng rất lớn tới sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh thương mại, BAF đã tạo lập được uy tín trên thị trường dựa trên nền tảng đội ngũ quản lý có nhiều năm kinh nghiệm. Đồng thời, Công ty cũng tập trung tuyển dụng nguồn nhân lực kỹ thuật tốt, nâng cao chuyên môn cho nhân viên, tạo môi trường làm việc thân thiện, cùng chính sách đãi ngộ tốt để thu hút và duy trì đội ngũ nhân sự ổn định.

6. Các rủi ro khác

Ngoài các rủi ro trình bày ở trên, hoạt động của Tổ Chức Phát Hành còn chịu ảnh hưởng của các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, hỏa hoạn, bãi công, đảo chính, chiến tranh, sức mua toàn cầu suy giảm v.v...là những sự kiện ít gặp trong thực tế, ngoài tầm kiểm soát, phòng ngừa, dự kiến của Tổ Chức Phát Hành. Các rủi ro này, nếu xảy ra, chắc chắn sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

DANH MỤC CÁC NHÂN TỐ RỦI RO NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ BẢNG LIỆT KÊ HAY GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ VỀ TẤT CẢ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

1. **Bản Cáo Bạch:** Bản Cáo Bạch này là bản cung cấp thông tin của Tổ Chức Phát Hành về trái phiếu chào bán, tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư Trái Phiếu.
2. **BCTC** : Báo cáo tài chính
3. **BKS** : Ban Kiểm soát
4. **CBCNV** : Cán bộ công nhân viên
5. **CCCD** : Căn cước công dân
6. **CMND** : Chứng minh nhân dân
7. **CP** : Cổ phần
8. **CTCK** : Công ty chứng khoán
9. **CTCP** : Công ty cổ phần
10. **ĐHĐCĐ** : Đại hội đồng cổ đông
11. **DKDN** : Đăng ký doanh nghiệp
12. **GGP** : Heo giống cụ kị
13. **GP** : Heo giống ông bà
14. **H.** : Huyện
15. **HDQT** : Hội đồng quản trị
16. **HNX** : Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
17. **NNB** : Người nội bộ
18. **PS** : Heo giống bố mẹ
19. **Q.** : Quận
20. **SGDCK** : Sở Giao dịch Chứng khoán
21. **SX TMDV** : Sản xuất Thương mại dịch vụ
22. **T.** : Tỉnh
23. **TĂCN** : Thức ăn chăn nuôi
24. **TCKT** : Tài chính Kế toán
25. **TGD** : Tổng giám đốc
26. **Thuế GTGT/VAT** : Thuế giá trị gia tăng
27. **Thuế TNDN** : Thuế thu nhập doanh nghiệp
28. **TNHH** : Trách nhiệm hữu hạn
29. **Tổ Chức Phát Hành, hoặc BAF hoặc Công ty:** Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam

30. **Tổ Chức Tư Vấn:** Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình
31. **TP.** : Thành phố
32. **TSCĐ** : Tài sản cố định
33. **TTCK** : Thị trường chứng khoán
34. **UBCKNN** : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
35. **VĐL** : Vốn điều lệ
36. **VNĐ** : Việt Nam đồng
37. **VSD** : Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

Các từ ngữ, khái niệm khác được sử dụng trong Bản Cáo Bạch này nhưng không được giải thích/định nghĩa trong mục này sẽ có nghĩa như được giải thích/định nghĩa trong các mục khác của Bản Cáo Bạch này.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành

Tên công ty	: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài	: BAF VIET NAM AGRICULTURE JOINT STOCK COMPANY
Tên công ty viết tắt	: BAF.,JSC
Trụ sở chính	: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại	: 0766.074.787
Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp	: Số 0107795944 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/04/2017 và đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 02/06/2022 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.
Vốn điều lệ	: 1.435.200.000.000 VNĐ (<i>Bằng chữ: Một nghìn bốn trăm ba mươi lăm tỷ, hai trăm triệu đồng</i>)
Mã cổ phiếu	: BAF
Sàn niêm yết	: HOSE
Đại diện theo pháp luật	: Bà Bùi Hương Giang - Chức vụ: Tổng giám đốc
Nơi mở Tài khoản	: Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank) - Chi nhánh Gia Định. Số hiệu tài khoản: 07073979301.
Ngành nghề kinh doanh chính	: - Buôn bán hàng nông sản: ngô, lúa mỳ, khô đậu tương; - Chăn nuôi hỗn hợp; - Sản xuất thức ăn chăn nuôi (cám).

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Bảng 1: Quá trình hình thành và phát triển

Mốc thời gian	Các hoạt động, sự kiện
Năm 2017:	Ngày 07/04/2017, Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF được thành lập với vốn điều lệ ban đầu là 30 tỷ đồng. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh thương mại nông sản và chăn nuôi heo trang trại; Tháng 12/2017, Công ty hoàn thành tăng vốn điều lệ từ 30 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng bằng hình thức phát hành cho cổ đông hiện hữu.
Năm 2018:	Năm 2018, Công ty sở hữu 10 trang trại nuôi heo thịt và heo giống trải dài trên khắp cả nước.

Mốc thời gian	Các hoạt động, sự kiện
	Tháng 07/2018, Công ty đặt dấu mốc đầu tiên trong việc thâm nhập thị trường thịt heo, heo giống trong khu vực Đông Nam Á khi rót vốn đầu tư vào Công ty liên doanh BAF Myanmar có địa chỉ tại: No (148w), (5) Ward, A-one Street, Mayangone Township, Yangon Myanmar.
Năm 2019:	<p>Thay đổi chiến lược phát triển, tập trung tối đa nguồn lực cho hoạt động chăn nuôi, xây dựng mô hình hoạt động theo mô hình chuẩn 3F (Feed – Farm – Food) còn được hình tượng hoá thành “từ nông trại đến bàn ăn”.</p> <p>Tháng 3/2019, BAF bắt đầu xây dựng lại toàn bộ hệ thống trang trại theo mô hình chuẩn hoá 4.0, hiện đại theo công nghệ tiêu chuẩn Châu Âu.</p> <p>Tháng 11/2019, BAF nhập khẩu thành công lô lợn chất lượng cao đầu tiên từ Canada của Tập đoàn Genesis với số lượng trên 1.200 con heo giống cụ kỹ về Việt Nam. Đây là giống heo có đặc điểm di truyền ưu việt, nuôi con tốt, tăng trọng nhanh, sức đề kháng cao, thịt thơm ngon và dễ thích nghi với môi trường khí hậu Việt Nam.</p>
Năm 2020:	<p>BAF tiếp tục mở rộng quy mô hoạt động và vị thế của mình bằng việc khánh thành và đi vào hoạt động 3 trang trại mới tại Daklak, Thanh Hóa, Myanmar.</p> <p>Khởi công xây dựng trại Phú Yên với công suất 5.000 con nái với công nghệ chuồng trại trong nhà hiện đại – chăn nuôi với quy trình khép kín đảm bảo an toàn sinh học gần như tuyệt đối.</p> <p>Tháng 07/2020: Ký kết hợp đồng đối tác chiến lược với Genesis độc quyền nguồn giống heo chất lượng cao tại thị trường Việt Nam và Myanmar.</p> <p>Cải tiến công suất của Nhà máy cám Phú Mỹ lên 4.500 tấn/tháng.</p> <p>Tháng 07/2020, Công ty ký kết hợp đồng đối tác chiến lược với Genesis để độc quyền nguồn giống heo chất lượng cao tại thị trường Việt Nam và Myanmar.</p> <p>Tháng 11/2020, hoàn thành tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng theo hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.</p>
Năm 2021:	<p>Ngày 31/08/2021, BAF chào bán thành công cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) với mức giá IPO là 20.000 đồng/cổ phiếu, nâng tổng vốn điều lệ thực góp của Công ty từ 500 tỷ đồng lên 780 tỷ đồng, tổng số cổ đông tham gia mua cổ phiếu IPO là 332 cổ đông.</p> <p>Ngày 01/09/2021, Công ty được UBCKNN chấp thuận trở thành công ty đại chúng theo Công văn số 5089/UBCKNN-QLCB.</p>

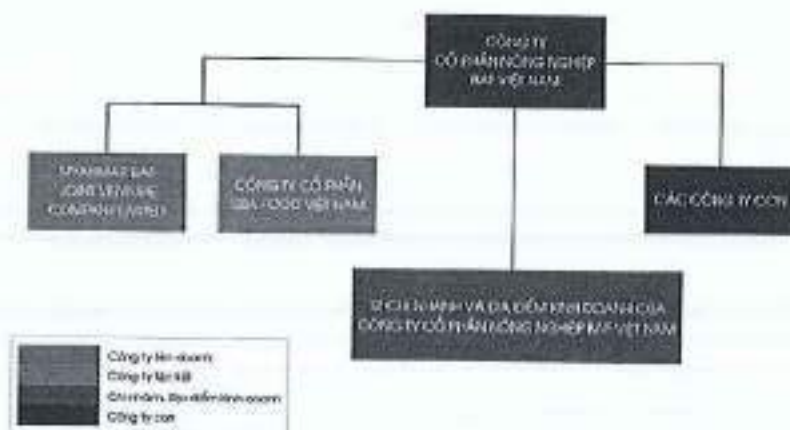
Mốc thời gian	Các hoạt động, sự kiện
	<p>Ngày 27/09/2021, Công ty được VSD chấp thuận đăng ký chứng khoán theo Công văn số 36/2021/GCNCP-VSD do VSD cấp lần đầu với mã chứng khoán BAF.</p> <p>Ngày 24/11/2021, Cổ phiếu Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam được Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh chấp thuận niêm yết theo Quyết định số 651/QĐ-SGDHCM với giá khởi điểm chào bán là 20.000 đồng/cổ phiếu.</p>
Năm 2022	<p>Ngày 24/05/2022, UBCKNN có Công văn số 3070/UBCK-QLCB về việc báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của BAF. Vốn điều lệ của Công ty sau hai đợt phát hành được nâng lên 1.435,2 tỷ đồng.</p>

3. Cơ cấu tổ chức công ty

Cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam tính đến thời điểm Bản cáo bạch này được phát hành gồm Công ty mẹ, các công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh và các chi nhánh. Các hoạt động của Công ty và các công ty trong hệ thống tuân thủ Luật Doanh nghiệp và các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông BAF nhất trí thông qua.

Hình 3: Sơ đồ tổ chức Công ty của BAF

BaF  **SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY**



(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

Hiện tại, Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam đặt trụ sở chính tại:

- Địa chỉ: Số 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 0766.074.787
- Website: www.baf.vn.
- Thông tin chi tiết về 14 Công ty con và 01 Công ty liên kết được trình bày chi tiết tại mục IV.5, Bản Cáo Bạch này.
- Thông tin chi tiết về các chi nhánh của BAF, gồm 12 chi nhánh và địa điểm kinh doanh như sau:

Bảng 2: Các chi nhánh và địa điểm kinh doanh của BAF

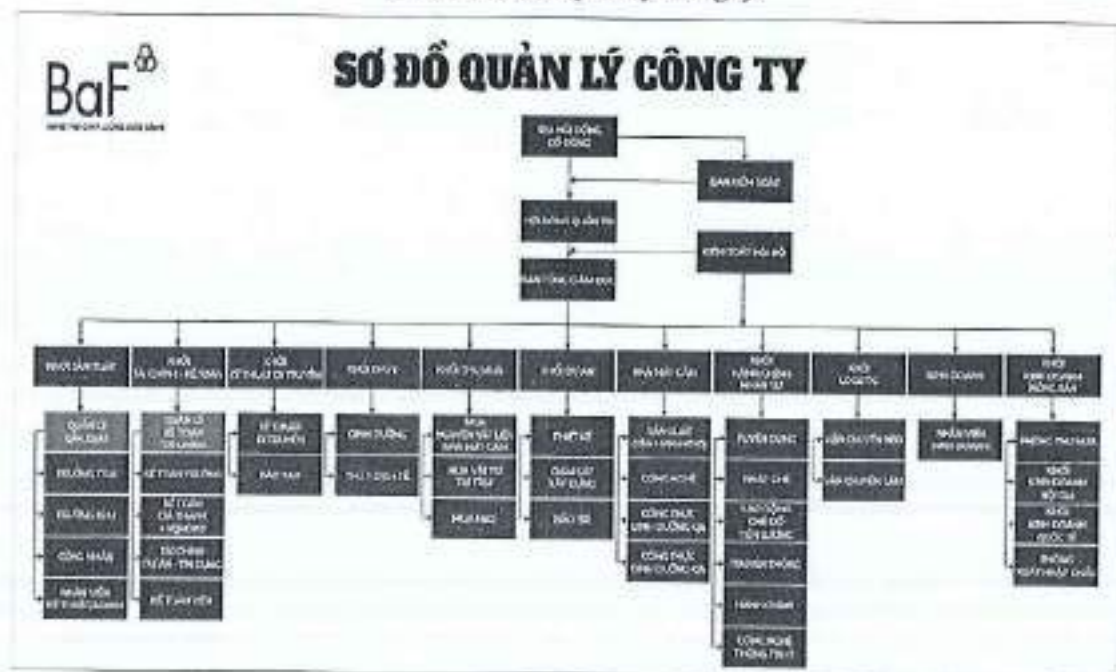
Tên đơn vị	Địa chỉ	Mã số thuế
Chi nhánh Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam (Chi nhánh hạch toán độc lập)	Thửa đất số 465, tờ bản đồ số 101, khu phố Đông, Phường Vĩnh Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	0107795944-001
Chi nhánh Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam tại Nghệ An (Chi nhánh hạch toán phụ thuộc)	Khu C, KCN Nam Cẩm, Xã Nghi Xá, Huyện Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	0107795944-003
Chi nhánh Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam tại Hà Nội	Cụm công nghiệp Bích Hòa, Xã Bích Hòa, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội	0107795944-004
Chi nhánh Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam tại Đồng Nai	Tổ 5, đường Hồ Xuân Hương, Khu phố 6, Thị trấn Vĩnh An, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	0107795944-005
Địa điểm kinh doanh Hòa Bình 1 - Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	Xóm Quê Sủ, Xã Cao Râm, Lương Sơn, Hòa Bình	0107795944 - 001
Địa điểm kinh doanh Vĩnh Phúc 1 - Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thôn Nhật Chiêu 7, Xã Châu Liêm, Yên Lạc, Vĩnh Phúc	0107795944 - 002
Địa điểm kinh doanh Thanh Hóa 1 - Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thôn Quảng Trung, Xã Thạch Quảng, Huyện Thạch Thành, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam	0107795944 - 003

Địa điểm kinh doanh Bình Thuận 2 – Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thôn Đông Thuận, Xã Tân Hà, Huyện Đức Linh, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam	0107795944 – 004
Địa điểm kinh doanh Bình Thuận 1 – Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thôn 3, Xã Tân Hà, Huyện Đức Linh, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam	0107795944 – 005
Địa điểm kinh doanh Bình Phước – Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	Áp Tân Phú, Xã Thuận Phú, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam	0107795944 – 007
Địa điểm kinh doanh Bình Dương – Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thửa đất số 259, Tờ bản đồ số 8, Đường Hiếu Liên 20, Ấp cây Dâu, Xã Hiếu Liêm, Huyện Bắc Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	0107795944 – 008
Chi nhánh Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam tại Bà Rịa Vũng Tàu	Đường 2A, KCN Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Thị Xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Việt Nam	0107795944 - 006

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

4. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty:

Hình 4: Sơ đồ quản lý Công ty



(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

R

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết uỷ quyền. ĐHĐCĐ có các quyền sau:

- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của BKS, của HĐQT và của các kiểm toán viên;
- Quyết định số lượng thành viên của HĐQT;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

❖ Hội đồng quản trị

Số thành viên HĐQT của Công ty gồm 05 thành viên. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty trình ĐHĐCĐ;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.
- Danh sách thành viên HĐQT gồm:

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

Bảng 3: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trương Sỹ Bá	Chủ tịch HĐQT
2	Bà Bùi Hương Giang	Thành viên HĐQT
3	Ông Phan Ngọc Ân	Thành viên HĐQT
4	Ông Bùi Quang Huy	Thành viên HĐQT độc lập
5	Ông Lê Xuân Thọ	Thành viên HĐQT không điều hành

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

❖ **Ban kiểm soát**

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên để thực hiện giám sát HĐQT, Tổng giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, bao gồm:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của của HĐQT và Ban Tổng giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.
- Danh sách thành viên Ban kiểm soát gồm:

Bảng 4: Danh sách Thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Thanh Hải	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Dương Thị Hồng Tân	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Nguyễn Quốc Văn	Thành viên Ban kiểm soát

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

❖ **Ban Tổng giám đốc**

Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Phó Tổng giám đốc có trách nhiệm giúp đỡ Tổng giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Tổng giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết, quyết định của HĐQT, nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng kỷ luật đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng;
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự theo quy định của pháp luật;
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Phụ trách toàn bộ định hướng và chiến lược phát triển mảng kinh doanh nông sản và hệ thống chuỗi khép kín FEED – FARM – FOOD theo mô hình quản lý chuyên nghiệp và hiện đại. Tùy từng mảng hoạt động, Ban Tổng giám đốc sẽ ban hành những chiến lược và quản trị hoạt động riêng phù hợp với từng lĩnh vực.
- Ban hành những chính sách, quy trình, quy định phù hợp riêng cho từng mảng hoạt động đảm bảo tối ưu về vận hành và giảm thiểu rủi ro và chi phí hoạt động.
- Luôn luôn quan sát, theo dõi sát sao sự vận hành của hệ thống đảm bảo mọi hoạt động của công ty, của từng phòng ban luôn đi đúng hướng theo định hướng và chiến lược đã được HĐQT đề ra và luôn có những hướng dẫn, chỉ đạo và quyết định xử lý kịp thời nếu có dấu hiệu lệch hướng.
- Ban hành chính sách thưởng – phạt phân minh nhằm tạo động lực kích thích tinh thần làm việc của toàn bộ CBCNV công ty cũng như có những răn đe chính đáng nhằm tránh rủi ro về mất nhân sự và tài sản.
- Danh sách thành viên Ban Tổng giám đốc gồm:

Bảng 5: Danh sách thành viên Ban Tổng giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Bùi Hương Giang	Tổng giám đốc
2	Ông Phan Ngọc Ân	Phó Tổng giám đốc

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

❖ Các phòng ban chức năng trong công ty**Khối kỹ thuật di truyền:**

- Chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động mảng di truyền của tất cả các cấp heo cụ kỵ, ông bà và bố mẹ. Quyết định cơ chế phối cho toàn bộ đàn Heo Giống của BAF, làm việc trực tiếp và liên tục với bộ phận Di truyền của Công ty Genesis để cập nhật và cải tiến liên tục về tính Di truyền nhằm giữ vững và nâng cao liên tục năng suất đàn Nái, Nọc các cấp và chất lượng đàn heo thịt.

Khối thú y:

- Chịu trách nhiệm toàn bộ mảng An toàn sinh học (ATSH) cho hệ thống trại. Bao gồm cả việc khảo sát dịch tễ từng địa phương có trại BAF và cả các vùng trên cả nước, lên phương án xử lý thú y theo đặc thù từng trại, từng vùng dịch nhằm đảm bảo ATSH tuyệt đối cho hệ thống trại và luôn có phương án xử lý kịp thời khi phát sinh bất kỳ mầm mống dịch bệnh nào.
- Khảo sát dịch tễ toàn bộ hệ thống trại sẽ hiểu rõ khả năng xảy ra dịch bệnh khi đó sẽ đưa ra quy định về phòng ngừa nhằm giảm thiểu tối đa dịch bệnh và giảm chi phí điều trị thú y trong chăn nuôi. Khi đó Năng suất sẽ cao và Giá thành chăn nuôi sẽ thấp.

Khối sản xuất:

- Chịu trách nhiệm điều hành toàn bộ mảng sản xuất của hệ thống trại bao gồm cả việc lên kế hoạch phối cho đàn heo nái và kế hoạch thay đàn phù hợp để toàn bộ đàn Nái của BAF luôn luôn trong thời đoạn sinh sản cao nhất từ lứa 2 – lứa 5 và tối ưu nhất của dòng đời mỗi cá thể Nái các cấp từ Cụ kỵ, ông bà và bố mẹ.
- Điều hành, quản lý, phân công công việc chi tiết cho tất cả nhân sự ở các Phân khu Phối - mang thai, khu đẻ, khu cai sữa, khu thịt tại các trang trại chăn nuôi.

Khối Tài chính – Kế toán:

- Thực hiện hạch toán kinh tế độc lập, giúp Ban Tổng giám đốc quản lý việc chỉ đạo thực hiện toàn bộ công tác kế toán thống kê, thông tin kinh tế tại doanh nghiệp, các quyết định đúng đắn phù hợp với điều kiện hoạt động SXKD của doanh nghiệp. Thực hiện các nhiệm vụ khác phù hợp với đăng ký kinh doanh của công ty do Công ty giao.
- Chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp, số liệu về tổng đàn, năng suất cho toàn bộ hệ thống trại hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng.
- Báo cáo thống kê, báo cáo phân tích về năng suất và số liệu của từng cá thể heo nái, từng ổ chuồng nuôi heo thịt, đánh giá và cảnh báo tình hình Nái và hoạt động tại trại rất nhanh và kịp thời.

- Giúp Ban Lãnh đạo nắm bắt nhanh và rõ tất cả vấn đề đang diễn ra ở trại để có những quyết định hỗ trợ kịp thời.

Khởi nhân sự:

- Liên kết với các trường Đại Học, Cao Đẳng, Trung Cấp nghề tuyển dụng những nhân sự ưu tú đáp ứng cho việc mở rộng trang trại và nhu cầu cấp quản lý trại sau này.
- Cấp học bổng cho những sinh viên năm cuối ở các trường Đại học, cao đẳng, cho vào thực tập thực tế tại các trại của BAF nhằm tạo ra lực lượng Trưởng trại, Quản lý chất lượng cao trong tương lai cho BAF. Luôn có lớp Trưởng trại đủ tài năng kế cận để đáp ứng nhu cầu thay đổi và phát triển hệ thống trang trại.

Khởi kinh doanh nông sản:

- Thực hiện các phương án và chiến lược kinh doanh về mảng nông sản theo các định hướng và chiến lược phát triển mà Ban Tổng giám đốc đã đề ra;
- Tìm kiếm nguồn hàng, thu mua và buôn bán các loại nông sản làm nguyên liệu đầu vào để sản xuất thức ăn chăn nuôi ở thị trường trong nước và quốc tế;
- Quản lý và chịu trách nhiệm về công tác kinh doanh tiếp thị, tiêu thụ hàng hóa nông sản trong và ngoài nước;

Kiểm soát nội bộ:

- Kiểm soát việc thực hiện quy chế, chính sách, thủ tục của Công ty đề ra tại các bộ phận trong Công ty nhằm phát hiện, ngăn chặn và khắc phục, giảm thiểu các rủi ro, cải tiến và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát các hoạt động của các bộ phận chức năng trong Công ty (Phòng kinh doanh ngành hàng, Phòng Hành chính nhân sự, Phòng Cung ứng điều vận, Phòng Tài chính kế toán, Xí nghiệp kho vận, các Nhà máy, Chi nhánh);
- Tham khảo và đề ra các chính sách xây dựng chương trình kiểm soát và lựa chọn phương pháp kiểm soát;
- Tổng hợp và báo cáo kết quả kiểm tra định kỳ và đột xuất cho Ban Giám đốc;
- Tư vấn cho Ban Giám đốc điều hành những phương án giải quyết các khó khăn của các Phòng ban nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các phòng ban.

Khởi thu mua:

- Chịu trách nhiệm trong việc thu mua theo đơn hàng từ bộ phận Sản xuất trong hệ thống Trại và Nhà máy thuộc Công ty.

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty đối với các lĩnh vực thu mua nguyên liệu cám, thuốc, vaccine, vật tư thú y, văn phòng phẩm, nhu yếu phẩm, vật tư bảo trì, nội thất, điện máy, dụng cụ sửa chữa, máy móc và dụng cụ thay thế, thực phẩm...
- Tổ chức phòng mua và mua hàng theo đúng quy trình và quy định công ty.
- Liên hệ đàm phán và trao đổi với các nhà cung cấp để tìm ra nguồn hàng phù hợp với mức giá tốt nhất.
- Chịu trách nhiệm trước Ban Tổng Giám đốc trong nhiệm vụ, thẩm quyền được giao.
- Thực hiện các công việc khác theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

Khởi dự án:

- Lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, công trình xây lắp hoặc dịch vụ thỏa mãn các yêu cầu của Công ty về kỹ thuật, chất lượng, tiến độ thực hiện và chi phí tối ưu trong các hạng mục đầu tư:
- Tăng công suất, tăng thời gian sử dụng, tăng quy mô sản xuất;
- Xây dựng mới (tức đầu tư xây dựng mới), môi trường (gồm: khoan giếng, xử lý nước thải, nước uống, chất lượng không khí, nước ngầm và các công việc liên quan đến xin phép theo quy định Nhà nước);
- Sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp vận hành;
- Hạng mục khác theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc Công ty.
- Ngoài nhiệm vụ lập và trình duyệt kế hoạch đấu thầu của dự án, Ban Dự án có trách nhiệm thực hiện đấu thầu theo kế hoạch đấu thầu đã được Ban Lãnh đạo phê duyệt, bao gồm:
- Chuẩn bị các tài liệu, soạn thảo hồ sơ mời thầu.
- Tiếp nhận và quản lý hồ sơ dự thầu.
- Phân tích, đánh giá, so sánh và xếp hạng các hồ sơ dự thầu theo tiêu chí đánh giá được nêu trong hồ sơ mời thầu và tiêu chí đánh giá chi tiết được duyệt trước khi mở thầu.
- Tổng hợp tài liệu về quá trình đánh giá xét chọn nhà thầu, thẩm định và trình kết quả đấu thầu lên Ban Tổng Giám đốc xem xét phê duyệt.
- Trung thực, khách quan trong quá trình phân tích, đánh giá, xếp hạng các hồ sơ dự thầu và chịu trách nhiệm trước Ban Tổng Giám đốc về ý kiến của mình.
- Có trách nhiệm bảo mật thông tin, không được cộng tác với nhà thầu dưới bất kỳ hình thức nào.
- Công bố trúng thầu, thương thảo hoàn thiện hợp đồng. Trình duyệt nội dung hợp đồng và ký hợp đồng với nhà thầu.

Nhà máy cám:

- Thực hiện và chấp hành nghiêm chỉnh nội quy và quy định của công ty.
- Tham gia xây dựng, thực hiện và tuân thủ theo hệ thống quản lý ISO, HACCP, GMP.
- Tổ chức thực hiện sản xuất đảm bảo đúng kế hoạch sản xuất, phát huy tối đa năng suất máy, giảm thiểu thời gian ngưng máy.
- Đảm bảo và chịu trách nhiệm về chi phí tối ưu và tiêu chuẩn chất lượng của sản phẩm sản xuất theo yêu cầu của Ban Lãnh đạo và Phòng Dinh dưỡng.
- Bảo trì và bảo quản tốt máy móc trang thiết bị sản xuất.
- Bảo đảm môi trường sản xuất trật tự, gọn gàng, sạch sẽ, hợp vệ sinh, đảm bảo an toàn lao động và phòng chống cháy nổ.
- Đảm bảo thực hiện tốt các quy trình, thủ tục liên quan.
- Đảm bảo bảo quản tốt bán thành phẩm và thành phẩm trong toàn bộ quá trình sản xuất.
- Đảm bảo tất cả các thành phẩm và nguyên vật liệu được bảo quản tốt, dễ dàng nhận biết, truy xuất và chất lượng ổn định.
- Quản lý kho tốt nhằm giảm tối thiểu hao hụt, lưu kho.
- Đảm bảo hàng hóa được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, khoa học.
- Đảm bảo hàng hóa nhập và đúng tiến độ, vận chuyển an toàn, tiết kiệm, hiệu quả kịp thời.
- Thực hiện việc xuất nhập theo nguyên tắc FIFO (nhập trước xuất trước).
- Theo dõi, cập nhật thường xuyên số liệu và báo cáo số liệu với phòng kế toán.
- Đảm bảo hàng hóa, nguyên vật liệu được bảo quản trong điều kiện cho phép.
- Đề xuất thanh lý nguyên vật liệu, thành phẩm hết hạn sử dụng.
- Tiến hành kiểm kê kho theo định kỳ và theo yêu cầu.
- Thông tin về số lượng và hạn sử dụng của thành phẩm còn tồn trong kho cho các bộ phận có liên quan.
- Đảm bảo sản xuất và giao đến cho khách hàng những sản phẩm và dịch vụ đạt chất lượng.
- Quan hệ với các tổ chức, đơn vị, cá nhân ngoài công ty theo sự chỉ đạo của Ban lãnh đạo.
- Báo cáo kết quả sản xuất và tình hình sản xuất của xưởng theo định kỳ và theo yêu cầu của Ban Giám Đốc.
- Chịu trách nhiệm trực tiếp và kết quả và hậu quả về các hoạt động của Nhà máy với Ban Tổng Giám đốc.

Khối logistic:

- Điều phối, luân chuyển hàng hóa phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Lập kế hoạch và chuẩn bị cho công tác vận chuyển, lưu kho diễn ra thuận lợi
- Đảm bảo lượng hàng hóa tồn kho theo đúng định mức quy định.
- Kiểm soát tốt tình hình an ninh trong kho, không để xảy ra tình trạng thất thoát hàng hóa và đề cao việc phòng cháy chữa cháy.
- Chọn lựa phương thức và phương tiện vận chuyển phù hợp để kịp thời đáp ứng nhu cầu.

Khối kinh doanh:

- Nhận đề xuất bán các sản phẩm từ Farm - Food, lên kế hoạch chọn khách chào giá bán, khi có báo giá từ khách hàng trình Ban Tổng Giám đốc Công ty xem xét, khi có duyệt từ cấp trên tiến hành phối hợp cùng các phòng ban liên quan thực hiện.
- Lập và đưa ra các kế hoạch, chiến lược hoặc phương thức kinh doanh nhằm không ngừng gia tăng doanh thu và cải thiện lợi nhuận theo yêu cầu từ Ban Tổng Giám đốc Công ty.
- Không ngừng phát triển gia tăng thị phần và mở rộng thị trường.
- Theo dõi sản lượng tiêu thụ sản phẩm.
- Đàm phán, theo dõi hợp đồng kinh tế.
- Nắm bắt tâm lý, thỏa mãn nhu cầu và chăm sóc khách hàng. Phát triển khách hàng tiềm năng theo định hướng phát triển của Công ty.
- Dự đoán được mức tiêu thụ của thị trường tiêu thụ, thị trường tiềm năng trong tương lai
- Đảm bảo tính bảo mật tuyệt đối các thông tin kinh doanh của công ty.
- Giao dịch với các cơ quan, đơn vị, cá nhân về các vấn đề liên quan thuộc thẩm quyền.
- Quan hệ và trao đổi thông tin về số lượng, thời gian và địa điểm giao hàng với Phòng Sản xuất các mảng.
- Cung cấp thông tin kết quả dự trữ sản lượng tiêu thụ trong tương lai cho Phòng Sản xuất các mảng.
- Quản lý hoạt động xuất nhập hàng của Công ty.
- Chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả và hậu quả công việc thuộc phạm vi của mình với Ban Tổng Giám đốc Công ty.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành, những công ty mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại
- 5.1. Công ty mẹ
Không có
- 5.2. Danh sách những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành
Không có
- 5.3. Danh sách công ty con, công ty liên kết của Tổ Chức Phát Hành

Bảng 6: Danh sách công ty con, công ty liên kết

STT	Tên công ty	Ngày thành lập	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu của BAF
I DANH SÁCH CÔNG TY CON							
1	Công ty TNHH Anh Vũ Phú Yên	04/09/2019	4401054144	Thôn Kinh Tế 2, Xã Eatrol, Huyện Song Hinh, Tỉnh Phú Yên	Chăn nuôi heo trang trại	50.000	100%
2	Công ty TNHH SX TMDV Chăn nuôi Minh Thành	25/06/2015	3901206435	Tổ 3, Ấp Thạnh Trung, Xã Thạnh Tây, Huyện Tân Biên, Tỉnh Tây Ninh	Chăn nuôi heo trang trại	50.000	98%
3	Công ty TNHH Chăn nuôi Bảo Ngọc	06/09/2018	6001623576	Thôn Jang Pong, Xã Ea Huar, Huyện Buôn Đôn, Tỉnh Đắk Lắk	Chăn nuôi heo trang trại	20.000	100%
4	Công ty TNHH SX TM DV Bắc An Khánh	09/01/2020	3901293928	Ấp 4, Xã Suối Ngô, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Chăn nuôi heo trang trại	40.000	98%
5	Công ty TNHH SX TM DV Đông An Khánh	26/06/2020	3901299905	Ấp 4, Xã Suối Dây, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Chăn nuôi heo trang trại	20.000	98%

STT	Tên công ty	Ngày thành lập	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu của BAF
6	Công ty TNHH Đầu tư Trang Trại Xanh 1	03/12/2019	3901291381	Ấp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, Huyện Tân Biên, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Chăn nuôi	40.000	98%
7	Công ty TNHH Đầu tư Trang Trại Xanh 2	03/12/2019	3901291409	Ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Bình, Huyện Tân Biên, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Chăn nuôi	20.000	98%
8	Công ty TNHH Chăn nuôi Nam An Khánh	05/06/2020	3901298757	Ấp Hội Thành, Xã Tân Hội, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Chăn nuôi	20.000	98%
9	Công ty Cổ phần chăn nuôi Công nghệ cao Hải Đăng Tây Ninh	24/03/2021	3901312793	Thửa đất số 5,6,7,8 tờ bản đồ 109, Xã Suối Ngõ, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Chăn nuôi	120.000	99,40%
10	Công ty TNHH Chăn nuôi Công nghệ cao Sông Hình	10/03/2021	4401086234	Buôn Thung, Xã Đức Bình Đông, Huyện Sông Hình, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam	Chăn nuôi	48.000	100%
11	Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Bình Định	25/08/2021	4101602537	Lô E5, khu công nghiệp Nhơn Hòa, khu vực Tân Hòa, Phường Nhơn Hòa, Thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam	Sản xuất thức ăn chăn nuôi	80.000	98%
12	Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi BAF Tây Ninh	08/10/2012	3901152973	Lô A20, Đường N8B, KCN Thành Thành Công, Phường An Hòa, Thị xã Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Sản xuất thức ăn chăn nuôi	150.000	99%

STT	Tên công ty	Ngày thành lập	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu của BAF
13	Công ty TNHH MTV BAF Meat Bình Phước	14/02/2022	3801269103	Lô B1 KCN Minh Hưng – Sikico, xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước	Chế biến bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	120.000	100%
14	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Tâm Hưng	25/08/2020	3901302844	Áp Kà Ót, Xã Tân Đông, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Chăn nuôi	30.000	80%
II	DANH SÁCH CÔNG TY LIÊN KẾT						
1	Công ty cổ phần Siba Food Việt Nam	05/12/2020	0316625505	41 Song Hành, Khu phố 5, phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh	Kinh doanh hệ thống cửa hàng, siêu thị	60.000	33,03%
III	DANH SÁCH CÔNG TY LIÊN DOANH						
1	Myanmar BAF joint venture company limited	10/5/2018	100696002	A1 Street, No.148W 5 Ward, Mayangone Township, Yangon, Myanmar	Chăn nuôi gia súc, gia cầm	6.961.799,2 USD (tương đương 34.624.187.416 VND)	21,47%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Tổ Chức Phát Hành

Công ty được thành lập ngày 07/04/2017 với mức vốn điều lệ đăng ký là 30.000.000.000 (Ba mươi tỷ) đồng, tương ứng với 3.000.000 (Ba triệu) cổ phần với 03 cổ đông sáng lập. Sau 05 năm hoạt động, công ty đã thực hiện 04 lần tăng vốn để nâng mức vốn điều lệ hiện tại của BAF lên 1.435.200.000.000 (Một nghìn bốn trăm ba mươi lăm tỷ, hai trăm triệu) đồng, tương ứng 143.520.000 (Một trăm bốn mươi ba triệu, năm trăm hai mươi nghìn) cổ phiếu đang lưu hành. Quá trình tăng vốn điều lệ diễn ra như sau:

Bảng 7: Tóm tắt quá trình vốn điều lệ BAF

STT	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau tăng (Tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị chấp thuận
1	23/08/2017	70	100	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	Sở KH & ĐT TP. Hà Nội
2	03/08/2020	400	500	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	Sở KH & ĐT tỉnh Bình Dương
3	08/09/2021	280	780	Chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng	UBCKNN; Sở KH & ĐT Thành phố Hồ Chí Minh
4	02/06/2022	655,2	1.435,2	Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu	UBCKNN; Sở KH & ĐT Thành phố Hồ Chí Minh

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

Chi tiết về các đợt tăng vốn điều lệ diễn ra như sau:

- ✦ **Lần 1: Tăng vốn từ 30 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng**
 - Vốn điều lệ trước phát hành: 30.000.000.000 đồng
 - Vốn điều lệ sau phát hành: 100.000.000.000 đồng
 - Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
 - Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền
 - Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của lần tăng vốn: Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội
 - Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không hạn chế chuyển nhượng
 - Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
 - Cơ sở pháp lý của đợt phát hành:
 - + Nghị quyết Đại hội cổ đông số 23.08.2017/NQ-DHĐCD về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và Thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty;
 - + Nghị quyết Hội đồng quản trị số 31.12.2017/NQ-HĐQT ngày 31/12/2017 về việc thông qua kết quả phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2017;
 - + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107795944 do Sở Kế hoạch và Đầu tư

Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/04/2017, cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 29/08/2017.

- Số lượng cổ đông trước khi tăng vốn: 03 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau khi tăng vốn: 03 cổ đông
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 30/12/2017
- Số lượng cổ phiếu phát hành thành công: 7.000.000 cổ phiếu
- Giá trị cổ phiếu phát hành thành công: 70.000.000.000 đồng.
- ✦ **Lần 2: Tăng vốn từ 100 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng**
- Vốn điều lệ trước phát hành: 100.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 500.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
- Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của lần tăng vốn: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không hạn chế chuyển nhượng
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
- Cơ sở pháp lý của đợt phát hành:
 - + Nghị quyết Đại hội cổ đông số 21.07.2020/NQ-ĐHĐCD về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và Thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty;
 - + Nghị quyết Hội đồng quản trị số 30.11.2020/NQ-HĐQT ngày 30/11/2020 về việc thông qua kết quả phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2020;
 - + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107795944 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/04/2017, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 03/08/2020.
- Số lượng cổ đông trước khi tăng vốn: 03 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau khi tăng vốn: 03 cổ đông
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 30/11/2020
- Số lượng cổ phiếu phát hành thành công: 40.000.000 cổ phiếu

- Giá trị cổ phiếu phát hành thành công: 400.000.000.000 đồng.
- ↓ **Lần 3: Tăng vốn từ 500 tỷ đồng lên 780 tỷ đồng**
- Vốn điều lệ trước phát hành: 500.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 780.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành: Chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng để trở thành công ty đại chúng đồng thời huy động thêm vốn cho Tổ Chức Phát Hành
- Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của lần tăng vốn: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không hạn chế chuyển nhượng
- Đối tượng phát hành: Nhà đầu tư là tổ chức, cá nhân trong nước
- Cơ sở pháp lý của đợt phát hành:
 - + Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 29.04.2021/NQ-ĐHĐCĐ về việc Thông qua phương án chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và Niêm yết cổ phiếu Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam trên Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh;
 - + Nghị quyết Hội đồng quản trị số 31.08.2021/NQ-HĐQT ngày 31/08/2021 về việc thông qua kết quả chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng;
 - + Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 89/GCN-UBCK ngày 21/07/2021;
 - + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107795944 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/04/2017, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 13 ngày 08/09/2021.
- Số lượng cổ đông trước khi tăng vốn: 04 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau khi tăng vốn: 333 cổ đông
- Giá phát hành: 20.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày kết thúc đợt phát hành: 31/08/2021
- Số lượng cổ phiếu phát hành thành công: 28.000.000 cổ phiếu
- Giá trị cổ phiếu phát hành thành công (theo giá phát hành): 560.000.000.000 (Năm trăm sáu mươi tỷ) đồng.
- ↓ **Lần 4: Tăng vốn từ 780 tỷ đồng lên 1.435,2 tỷ đồng**
- Vốn điều lệ trước phát hành: 780.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 1.435.200.000.000 đồng

- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của lần tăng vốn: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không hạn chế chuyển nhượng
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
- Cơ sở pháp lý của đợt phát hành:
 - + Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 15.03.2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/03/2022;
 - + Công văn số 2160/UBCKNN-QLCB ngày 19/04/2022 của UBCKNN về việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;
 - + Nghị quyết số 16.05.2022/NQ-HĐQT ngày 16/05/2022 về việc thông qua kết quả phát hành;
 - + Văn bản số 06/TB-BAF ngày 17/05/2022 báo cáo UBCKNN về kết quả phát hành;
 - + Văn bản số 3070/UBCK-QLCB ngày 24/05/2022 về việc báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của BAF.
- Số lượng cổ đông tại ngày thực hiện quyền (ngày 10/05/2022) : 1.860 cổ đông
- Ngày kết thúc đợt phát hành: 10/05/2022
- Số lượng cổ phiếu phát hành: 65.520.000 cổ phiếu

7. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

7.1. Cổ phiếu phổ thông

Bảng 8: Cơ cấu cổ đông phân loại theo đối tượng sở hữu

STT	Phân loại Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước	1.849	142.901.392	99,57%
1	Cổ đông cá nhân	1.842	113.283.832	78,93%
2	Cổ đông tổ chức	7	29.617.560	20,64%
II	Cổ đông nước ngoài	11	618.608	0,43%
1	Cổ đông cá nhân	8	7.360	0,01%

STT	Phân loại Cổ đông	Số lượng cổ đồng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ
2	Cổ đông tổ chức	3	611.248	0,43%
III	Cổ đông là tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0
IV	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
	Tổng cộng	1.860	143.520.000	100%

(Nguồn: Tổng hợp theo danh sách cổ đông chốt ngày 10/05/2022 của CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam)

Bảng 9: Phân loại theo loại cổ phiếu

Chỉ tiêu	Số lượng cổ phần
Tổng số cổ phiếu đã phát hành	143.520.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông	143.520.000
Cổ phiếu ưu đãi	0
Cổ phiếu quỹ	0
Cổ phiếu đang lưu hành	143.520.000
Cổ phiếu chuyển nhượng tự do	125.032.500
Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng (*)	18.487.500

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 10/05/2022 của CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam)

(*) Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng của Người nội bộ và Cổ đông lớn theo các quy định tại điểm đ, Khoản 1, Điều 15, Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 và điểm đ, Khoản 1, Điều 109, Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

- 7.2. **Cổ phiếu ưu đãi:** Không có
 7.3. **Các loại chứng khoán khác:** Không có

8. Hoạt động kinh doanh

8.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam được thành lập từ tháng 04/2017 với định hướng phát triển thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực nông nghiệp, chăn nuôi và chế biến thực phẩm. Công ty hoạt động chính trên 3 lĩnh vực là: Chăn nuôi heo giống và heo thương phẩm, sản xuất thức ăn chăn nuôi và kinh doanh thương mại ngành nông sản.

Những năm đầu hoạt động, lĩnh vực chăn nuôi của Công ty còn gặp nhiều khó khăn do vẫn áp dụng mô hình chăn nuôi trang trại truyền thống và sử dụng nguồn con giống chủ yếu thu mua từ thương lái và các hộ kinh doanh nhỏ lẻ nên chất lượng con giống thường yếu, dễ nhiễm bệnh, tỷ lệ chết đàn cao, vì thế, lợi nhuận kinh doanh chủ yếu đều đến từ hoạt động thương mại. Tuy nhiên, do giá các mặt hàng nông sản phải chịu ảnh hưởng nhiều bởi các yếu tố bên ngoài thị trường nên hoạt động thương mại của Công ty thường không ổn định với biên lợi nhuận thấp ở mức - 1%. Trong 3 năm đầu hoạt động, mặc dù doanh thu hàng năm khá cao so quy mô vốn nhưng hoạt động kinh doanh của Công ty chưa thực sự mang lại hiệu quả cao như kỳ vọng.

Nhận thấy được thực trạng cũng như cơ hội phát triển của ngành chăn nuôi, Ban lãnh đạo với tầm nhìn dài hạn đã có những quyết sách táo bạo mang tính chiến lược là thay đổi chiến lược hoạt động của Công ty BAF, cơ cấu lại mô hình quản trị để tập trung tối đa nguồn lực vào hoạt động chăn nuôi heo, với tham vọng đưa BAF trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực chăn nuôi và chế biến thực phẩm tại Việt Nam. Qua đó xác định 5 yếu tố cốt lõi để BAF thành công đó là:

- (1) Chiến lược giống
- (2) Quản trị trại – con người
- (3) Công nghệ chuồng trại
- (4) Dinh dưỡng – thức ăn
- (5) An toàn sinh học



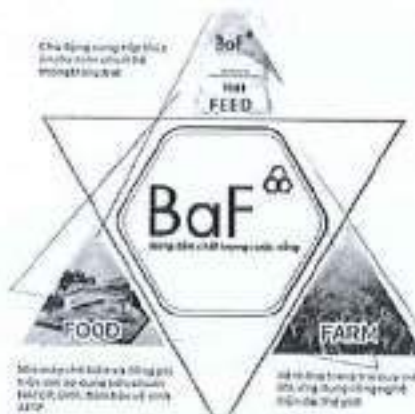
Thông tin chi tiết về các lĩnh vực hoạt động của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam như sau:

8.1.1. Lĩnh vực chăn nuôi heo

a. Giới thiệu chung

Với định hướng trong thời gian tới sẽ tập trung chủ yếu mọi nguồn lực vào hoạt động chăn nuôi, BAF xây dựng hệ thống chuỗi theo tiêu chuẩn, với công suất đảm bảo nguồn đầu vào, đầu ra đáp ứng nhu cầu sản xuất cũng như tiêu dùng. Mục tiêu hoạt động của BAF là xây dựng chuỗi giá trị theo mô hình chuẩn 3F (Feed – Farm – Food) còn được hình tượng hoá thành “*từ nông trại đến bàn ăn*” với tiêu chí “AN TOÀN – HIỆU QUẢ - NGỌT THỊT – NGON CƠM” và là một trong những công ty đầu tiên của Việt Nam tiên phong hướng đến người tiêu dùng cuối cùng với chuỗi khép kín 3F hoàn thiện của mình. Đây là công thức chung mà hầu hết các doanh nghiệp lớn lĩnh vực nông nghiệp đang theo đuổi nhưng chưa chắc đều thành công nếu không nhận ra bản chất thật sự của hoạt động chăn nuôi chuyên nghiệp.

Tận dụng đã thế mạnh là doanh nghiệp kinh doanh thương mại nông sản, là nguyên vật liệu đầu vào của thức ăn chăn nuôi, BAF vận hành doanh nghiệp hoạt động theo mô hình chuỗi khép kín từ nguyên liệu thô, nhà máy cung cấp cám – thức ăn chăn nuôi, trang trại chăn nuôi heo, nhà máy giết mổ và chế biến thức ăn, góp phần mang lại cho người tiêu dùng Việt Nam những sản phẩm chất lượng, ngon, sạch và an toàn với mục tiêu hướng đến là “*Nâng tầm chất lượng cuộc sống*”.



(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

Để bắt đầu chiến lược phát triển trang trại theo mô hình tiêu chuẩn 3F, cuối tháng 11/2019, Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam đã nhập khẩu thành công lô lợn chất lượng cao đầu tiên từ Canada của Tập đoàn Genesis với số lượng trên 1.200 con heo giống cụ kỵ về Việt Nam, đây là giống heo có đặc điểm di truyền ưu việt, nuôi con tốt, tăng trọng nhanh, sức đề kháng cao, thịt thơm ngon và dễ thích nghi với môi trường khí hậu Việt Nam. Heo nhập khẩu được đưa vào chăn nuôi cách ly tại hệ thống trang trại lạnh khép kín đóng trên địa bàn

tỉnh Bình Phước. Heo được cho ăn hoàn toàn tự động trên dây chuyền thiết bị công nghệ của châu Âu, dưới sự tư vấn thiết kế của các đối tác như Skiod, Buhler, Vilomix, Cargill, Genesis... Đồng thời tháng 07/2020, BAF đã quyết định ký kết hợp đồng đối tác chiến lược với Genesis độc quyền nguồn giống heo chất lượng cao tại thị trường Việt Nam và Myanmar. Đây là bước đi khởi đầu của BAF trong kế hoạch đầu tư và nỗ lực gây dựng đàn heo giống chất lượng cao để đến năm 2023 đạt con số 45.000 heo nái và 1.000.000 heo thịt thương phẩm có năng suất và chất lượng hàng đầu.

Hệ thống trang trại của BAF hiện có 14 trại nuôi heo thịt và heo giống hiện đã đi vào hoạt động trải dài khắp các tỉnh thành trên cả nước như trang trại 1.200 nái cụ kỵ tại Bình Phước; trang trại 2.400 nái hậu bị tại Bà Rịa – Vũng Tàu; trang trại 2.400 nái hậu bị tại Bình Thuận; trang trại 2.200 nái hậu bị tại Bình Dương, 1.200 nái ông bà tại Hòa Bình, 5.000 nái ông bà tại Phú Yên... Ngoài ra, còn có hệ thống trang trại lợn thịt tại nhiều địa phương như: Vĩnh Phúc, Bình Thuận, Bình Dương, Bình Phước... BAF theo đuổi mô hình trang trại nuôi heo hiện đại 4.0 với những ưu điểm sử dụng công nghệ cao được nhập khẩu từ châu Âu tiên tiến, hiện đại. Bắt đầu từ tháng 03/2019, các dự án trang trại chăn nuôi được BAF xây dựng lại toàn bộ theo mô hình chuẩn hoá, đồng bộ về thiết bị và công nghệ, sánh ngang với công nghệ tiên tiến trên thế giới.

Mắt xích cuối cùng trong chuỗi 3F đó là thực phẩm (Food), BAF đang có kế hoạch đầu tư hệ thống giết mổ hiện đại với công nghệ của Châu Âu (Hà Lan/ Đan Mạch) và chế biến thực phẩm với tổng mức đầu tư 300 tỷ với công suất:

- Giai đoạn 1: 240 con/ giờ, hoạt động 8 giờ => 2.000 con/ ngày;
- Giai đoạn 2: 240 con/ giờ, hoạt động 16 giờ => 4.000 con/ ngày.

Khi nhà máy giết mổ và chế biến thực phẩm đi vào hoạt động sẽ trở thành mắt xích quan trọng giúp BAF thực hiện mục tiêu cung cấp giải pháp hiệu quả cho ngành thực phẩm sạch thông qua việc khép kín chuỗi sản xuất thực phẩm sạch. Các sản phẩm từ nhà máy giết mổ sẽ được tiêu thụ qua kênh phân phối truyền thống là các chợ đầu mối lớn của Thành phố Hồ Chí Minh và các thành phố lân cận như Bình Dương, Đồng Nai, Long An. Phần còn lại sẽ chuyển qua công đoạn giết mổ và tiêu thụ qua kênh phân phối trực tiếp đến người tiêu dùng qua hệ thống của hàng Thực phẩm tiện lợi SibaFood và các siêu thị lớn.

Tháng 01/2021, BAF góp vốn vào công ty liên kết là Công ty cổ phần Siba Food Việt Nam và hiện nắm giữ tỷ lệ 33,03% vốn điều lệ, ngành nghề chính của Siba Food là kinh doanh hệ thống siêu thị, thực phẩm. Thịt lợn bán trong siêu thị Siba Food 100% mang thương hiệu BAF.

Thịt thương phẩm BAF cung cấp tại siêu thị Siba Food và các siêu thị lớn trên toàn quốc được mua lại từ chính các đối tác mà BAF cung cấp heo thịt. Quá trình giết mổ chế biến để lấy thịt thương phẩm mang thương hiệu BAF có sự giám sát chặt chẽ và kiểm định chất lượng bởi các chuyên gia hàng đầu BAF. Do đó, Công ty hoàn toàn kiểm tra được chất lượng thịt đầu vào cũng như chủ động được sản lượng thịt cung cấp ra thị trường.

Hiện nay, hệ thống siêu thị Siba Food đã khai trương Miền Bắc là 17 cửa hàng và Miền Nam có 26 cửa hàng. Chuỗi Meat Shop của Siba Food cũng mở rộng lên 56 shop tại khu vực Miền Bắc và 83 shop tại khu vực Miền Nam. Dự kiến đến hết năm 2022, Siba Food sẽ mở rộng hệ thống đến 1.000 cửa hàng, siêu thị để phủ sóng rộng khắp các tỉnh thành trong cả nước.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

Bảng 10: Danh sách trang trại heo đang hoạt động

STT	Thông tin Trại	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Đơn vị sở hữu / Cho thuê	Thời hạn thuê - Năm thuê	Năng lực sản xuất/quy mô trang trại
I	TRANG TRẠI THUỘC SỞ HỮU CỦA BAF VÀ CÁC CÔNG TY CON					
1	Trang Trại Đak Lak 1 - Địa chỉ: Thôn Jang Pông, xã Ea Huar, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk	Thôn Jang Pông, xã Ea Huar, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk	141.213,20 m ²	Công ty TNHH Chăn Nuôi Bảo Ngọc	-	12.000 Heo thịt
2	Trang Trại Phú Yên 1 - Địa chỉ: Thôn kinh tế 2, xã Ea Trol, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên	Thôn kinh tế 2, xã Ea Trol, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên	140.000 m ²	Công ty TNHH Anh Vũ Phú Yên	-	5.000 GP
3	Trang Trại Tây Ninh 1 - Địa chỉ: xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên, Tây Ninh	xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên, Tây Ninh	119.003 m ²	Công ty TNHH SX-TM. DV Chăn nuôi Minh Thành	-	12.000 Heo thịt
4	Trang Trại Tây Ninh 2 - Địa chỉ: xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, Tây Ninh	xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, Tây Ninh	108.727 m ²	Công ty TNHH SX-TM-DV Chăn nuôi Minh Thành	-	2.400 PS
II	TRANG TRẠI BAF ĐANG THUÊ SỬ DỤNG					
1	Trang Trại Bình Phước 1 - Địa chỉ: Ấp Tân Phú, Xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.	Ấp Tân Phú, Xã Thuận Phú, H. Đồng Phú, T. Bình Phước.	105.833 m ²	Công ty TNHH MTV SX TM Chăn Nuôi Kim Hội	15 năm - năm 2019	1.200 GGP
2	Trang Trại Bình Phước 2 - Địa chỉ: Ấp Tân Phú, Xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.	Ấp Tân Phú, Xã Thuận Phú, H. Đồng Phú, T. Bình Phước.	150.588 m ²	Công ty TNHH MTV SX TM Chăn Nuôi Kim Hội	15 năm - năm 2019	1.200 Heo thịt

BẢN CÁO BẠCH

SIT	Thông tin Trại	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Đơn vị sở hữu / Cho thuê	Thời hạn thuê - Năm thuê	Năng lực sản xuất/quy mô trang trại
3	Trang Trại Bình Thuận 1 - Địa chỉ: Xã Tân Hà, Huyện Đức Linh, Tỉnh Bình Thuận.	Xã Tân Hà, Huyện Đức Linh, Tỉnh Bình Thuận.	120.700 m ²	Công ty TNHH Chăn Nuôi Phú Thịnh	15 năm - năm 2018	20.000 Heo thịt
4	Trang Trại Bình Thuận 2 - Địa chỉ: Thôn Đông Thuận, xã Tân Hà, Hàm Tân, Bình Thuận.	Thôn Đông Thuận, xã Tân Hà, Hàm Tân, Bình Thuận.	123.820 m ²	Công ty TNHH Đầu tư Lê Hà	15 năm - năm 2019	2.400 PS
5	Trang Trại Vũng Tàu 1 - Địa chỉ: Xã Hòa Hội, Huyện Xuyên Mộc, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	Xã Hòa Hội, Huyện Xuyên Mộc, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	120.300 m ²	Công ty TNHH Chăn nuôi Công Minh Hòa Hội	15 năm - năm 2017	2.400 PS
6	Trang Trại Bình Dương 2 - Địa chỉ: Đường Hiếu Liêm 20, Ấp Cây Dấu, Xã Hiếu Liêm, H. Bắc Tân Uyên, T. Bình Dương.	Đường Hiếu Liêm 20, Ấp Cây Dấu, Xã Hiếu Liêm, H. Bắc Tân Uyên, T. Bình Dương.	170.000 m ²	Mai Thị Thuóc	10 năm - năm 2017	14.400 Heo thịt
7	Trang Trại Bình Dương 3 - Địa chỉ: Đường Hiếu Liêm 20, Ấp Cây Dấu, Xã Hiếu Liêm, H. Bắc Tân Uyên, T. Bình Dương.	Đường Hiếu Liêm 20, Ấp Cây Dấu, Xã Hiếu Liêm, H. Bắc Tân Uyên, T. Bình Dương.	150.000 m ²	Mai Thị Thuóc	10 năm - năm 2018	13.000 Heo thịt
8	Trang Trại Thanh Hóa 1 - Địa chỉ: Xã Thạch Quang, H. Thạch Thành, Thanh Hóa.	Xã Thạch Quang, H. Thạch Thành, Thanh Hóa.	105.611 m ²	Công ty TNHH Chăn nuôi Bình Sơn	15 năm - năm 2019	2.400 PS
9	Trang Trại Vinh Phúc 2 - Địa chỉ: Xã Liên Châu, H. Yên Lạc, Vĩnh Phúc.	Xã Liên Châu, H. Yên Lạc, Vĩnh Phúc.	35.000 m ²	Phạm Phú Ninh	3 năm - năm 2022	7.000 Heo thịt

BẢN CÁO BẠCH



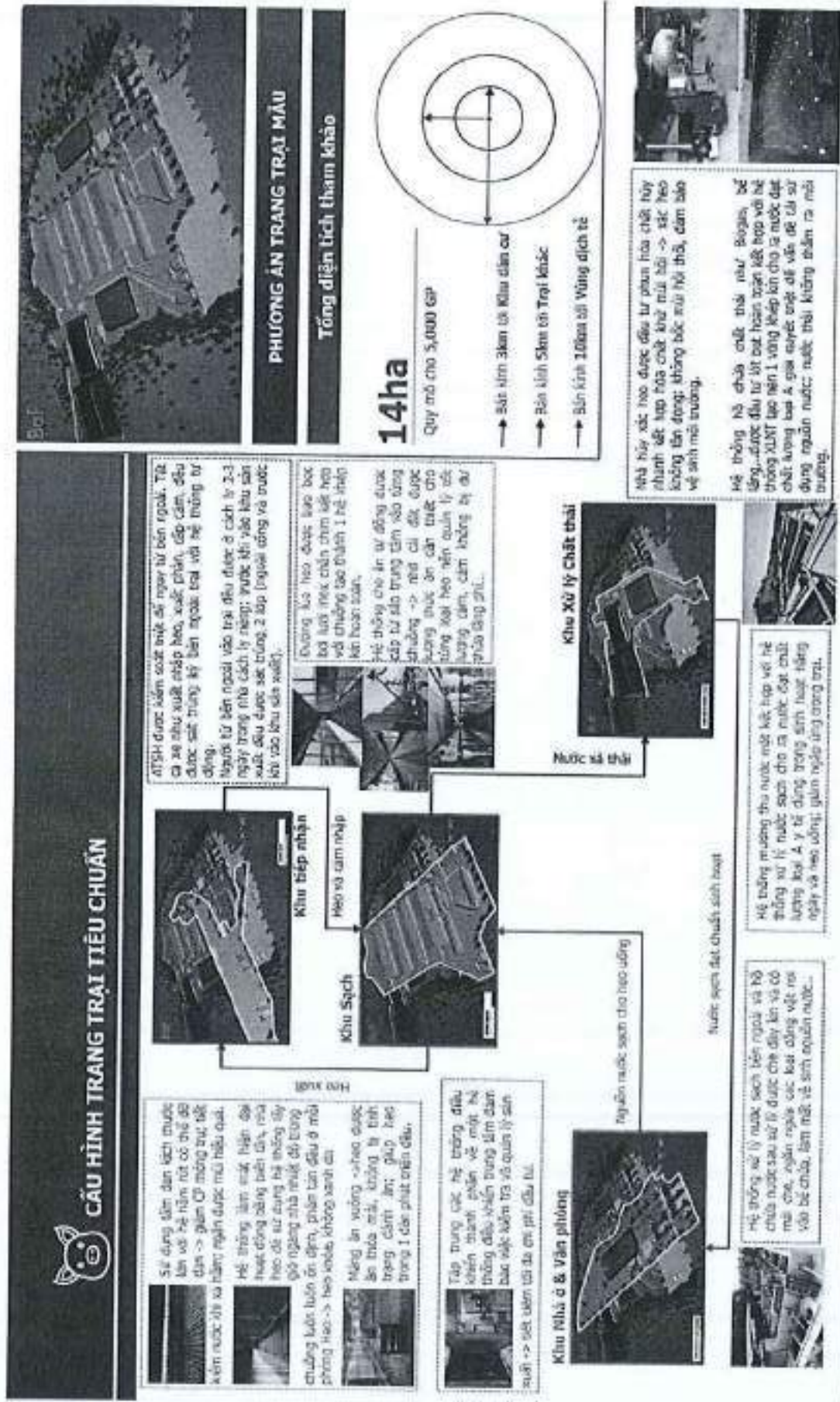
Khu Nông Nghiệp Công Nghiệp

STT	Thông tin Trại	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Đơn vị sở hữu / Cho thuê	Thời hạn thuê - Năm thuê	Năng lực sản xuất/quy mô trang trại
10	Trang Trại Hòa Bình 1 - Địa chỉ: Thôn Quê Sù, Xã Cao Râm, H. Lương Sơn, Hòa Bình.	Thôn Quê Sù, Xã Cao Râm, H. Lương Sơn, Hòa Bình.	87.000 m ²	Trần Thị Thu Hương	13 năm - năm 2019	1.200 GP

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

b. Quy trình hoạt động của hệ thống trang trại



c. Trình độ công nghệ

➤ Mô hình chuẩn hoá của chuồng trại theo công nghệ mới

- Chuồng kín – Hệ thống làm mát 100%
- Hầm rút cho hệ thống thoát phân và nước thải
- Nhà tiền chế: nhập khẩu hoặc trong nước
- Hệ thống cho ăn tự động 100% nhập khẩu và hệ thống silo trung tâm
- Thiết bị ô chuồng: nhập khẩu, nhúng kẽm 100%
- Hệ thống xử lý nước thải đạt cột A – QC 62 – BTNMT và xử lý thêm lần nữa để tái sử dụng với nước đạt cột A – QC 02 – BYT.

➤ Các công nghệ áp dụng

- Xây dựng cơ bản: Móng + Hầm theo công nghệ Mỹ/ Châu Âu, nhà thầu Việt Nam thi công
- Nhà xưởng: nhà tiền chế nhập khẩu hoặc Việt Nam
- Hệ thống làm mát: sử dụng công nghệ Mỹ/ Châu Âu
- Hệ thống cho ăn tự động sử dụng công nghệ Mỹ/ Châu Âu
- Thiết bị ô chuồng:
- Chuồng đẻ: sử dụng công nghệ Mỹ/ Châu Âu
- Các chuồng còn lại: nhúng kẽm 100% nhập khẩu hoặc trong nước sản xuất theo tiêu chuẩn Mỹ/ Châu Âu
- Hầm rút cho hệ thống thoát phân và nước thải: sử dụng công nghệ Mỹ/ Châu Âu thiết kế và nhà thầu Việt Nam thi công
- Hệ thống xử lý nước thải, nước cấp: sử dụng công nghệ trong nước, nhà thầu Việt Nam

➤ Ưu thế nổi bật của mô hình mới

Hiện các trang trại ở Việt Nam đa phần đang xây dựng theo mô hình cũ (mô hình phổ biến 2.400 nái), tuy nhiên với mô hình trang trại nuôi heo hiện đại 4.0 của BAF có những ưu điểm vượt trội như sau:

- Xây dựng tập trung Mô hình chuẩn 5.000 Nái/30.000 Thịt
- Thiết bị hiện tại, tân tiến nhất trong ngành chăn nuôi hiện nay. Công nghệ chuẩn Mỹ và Châu Âu
- An toàn sinh học gần như tuyệt đối để duy trì an toàn cho đàn heo, tránh thiệt hại về dịch bệnh và đảm bảo an toàn bền vững cho hoạt động chăn nuôi
- Quản lý bằng công nghệ tự động hóa
- Sử dụng triệt để nguồn nước

- Diện tích sử dụng đất được tối ưu hóa cao
- Tổng mức đầu tư so với mô hình cũ là tương đương theo đầu Nái/Thịt nhưng mức độ chuyên môn hóa và tự động cao
- Giảm bớt nhân sự 40-50% và đặc biệt giảm sự phụ thuộc vào Con người so với mô hình cũ hiện nay
- Chỉ cần 18-20 hecta là có thể xây trại 5.000 Nái/30.000 thịt <=> tương đương diện tích đất của Trại 2.500 Nái theo mô hình cũ hiện nay
- Mô hình được xây dựng giữa trung tâm khu đất, nên vấn đề cách ly dịch bệnh được kiểm soát tốt hơn, an toàn cao hơn, giảm chi phí thuốc + vắc xin điều trị cho heo, đảm bảo hoạt động cho trại và cho cả công ty
- Đầu tư thiết bị cho ăn tự động sẽ:
 - ✓ Giảm 50% chi phí công nhân;
 - ✓ Kiểm soát cám tốt hơn, chất lượng cám đảm bảo sạch sẽ;
 - ✓ Tiết kiệm được chi phí đóng bao;
 - ✓ Tránh hao hụt về cám;
 - ✓ Dễ dàng kiểm soát được FCR của heo, đánh giá đúng thể trạng của heo, từ đó giúp kiểm soát xử lý và chăm sóc đàn heo tốt hơn;
 - ✓ Heo ăn đều, vận hành êm nên heo không bị stress.
- Hệ thống làm mát: do được đầu tư đồng bộ, đảm bảo nhiệt độ đồng đều cho đàn heo, năng suất heo tăng, khi vận hành thì lượng điện năng tiêu thụ sẽ thấp, về lâu dài sử dụng sẽ giảm đáng kể chi phí vận hành
- Thiết bị ô chuồng khi sử dụng chuồng dờ của nhà cung cấp nước ngoài và các chuồng còn lại sử dụng 100% nhà cung cấp trong nước sẽ tiết kiệm đáng kể so với đầu tư 100% thiết bị ô chuồng nhập khẩu

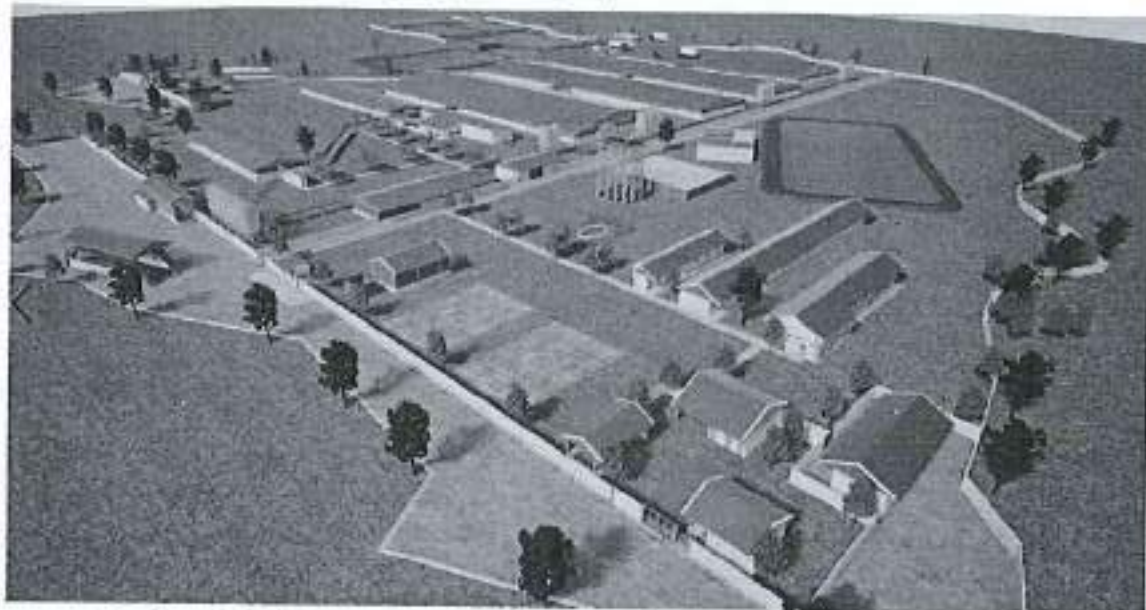
Với công nghệ hiện đại, BAF đã tiết kiệm được diện tích đất xây dựng, heo được ở trên sân khô, nhiệt độ trong phòng luôn ổn định phù hợp cho từng loại theo. Mặt khác do vận hành hệ thống công nghệ 4.0 nên sử dụng ít lao động nên kiểm soát dịch bệnh tốt hơn. Sử dụng hệ thống Silo trung tâm hạn chế xe chạy trực tiếp vào trại nên hạn chế lây lan dịch bệnh. Xây dựng nhà tiền chế sẽ rút ngắn được thời gian thi công, nên con heo đưa ra sớm sẽ chiếm lĩnh được thị trường nhanh hơn, tạo đòn bẩy bán hàng. Giảm được chi phí đầu tư do kéo dài như: Chi phí quản lý dự án, chi phí nhân công hoạt động, chi phí liên quan do kéo dài,....

↓ *Các biện pháp phòng chống ô nhiễm môi trường trong mô hình trang trại chuẩn của BAF*
Hệ thống chuồng trại của BAF áp dụng phương pháp xử lý chất thải tối ưu đảm bảo các quy chuẩn về an toàn vệ sinh môi trường. Các biện pháp xử lý chất thải phòng chống ô nhiễm môi trường được thực hiện như sau:

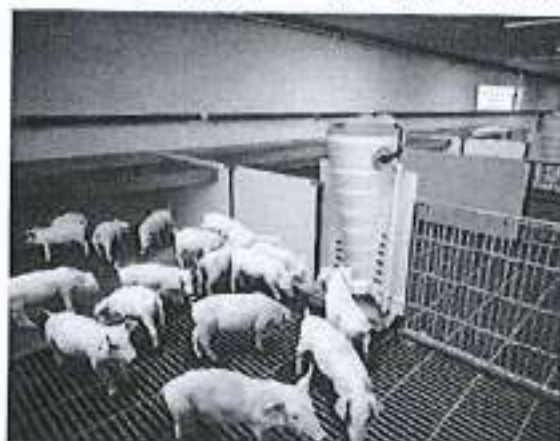
- Phân lấy ra một phần xử lý bằng phương pháp Biogas tạo ra khí ga để phục vụ lò đốt xác heo, xử lý thú y và phục vụ sinh hoạt khác của trại.
- Nước thải: Lắng lọc qua hệ thống xử lý biogas sau đó được bơm lại hệ thống lọc tự động và có thể quay trở lại sử dụng cho chuồng trại (thậm chí có thể dùng cho người uống được) hoặc thải ra ngoài môi trường đạt chuẩn chỉ tiêu theo pháp luật.
- Phân phân khô: Phân heo được dọn khô, một phần được đưa vào hầm Biogas để lấy khí ga để phục vụ sản xuất, xử lý thú y và phục vụ sinh hoạt khác của trại. Phần còn lại sẽ được xử lý bằng máy ép phân sau đó bán cho các công ty thu mua làm phân bón cho các loại cây công nghiệp.
- Phân phân nước: Toàn bộ nước tiểu và nước rửa chuồng được đưa về hầm chứa Biogas, qua các hầm xử lý nước thải khác nhau và xử dụng chế phẩm vi sinh ở khu vực chuồng trại để khử mùi và phân hủy nhanh chất hữu cơ dư thừa, nước đầu ra qua giai đoạn này đã đủ tiêu chuẩn để thải ra ngoài môi trường tự nhiên xung quanh.
- Hàng ngày sử dụng các hệ thống bơm rửa chuồng trại hiện đại có công suất cao để làm vệ sinh chuồng trại. Hàng tuần tiến hành phun các chế phẩm vi sinh ở khu vực chuồng trại để khử mùi. Định kỳ tiến hành phun thuốc khử trùng cho chuồng trại, cát cỏ sạch sẽ tiêu diệt nơi sản sinh ra ruồi, muỗi.
- Trồng cây xanh ở khu vực chuồng trại, vừa có tác dụng tạo bóng râm vừa làm đẹp cảnh quan môi trường, sản sinh khí O₂, hút khí CO₂, ưu tiên các loại cây có khả năng xử lý được mùi cao.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

☛ Một số hình ảnh về công nghệ chuồng trại của BAF



Xây dựng hệ thống trang trại chuẩn Châu Âu



Nhà nọc



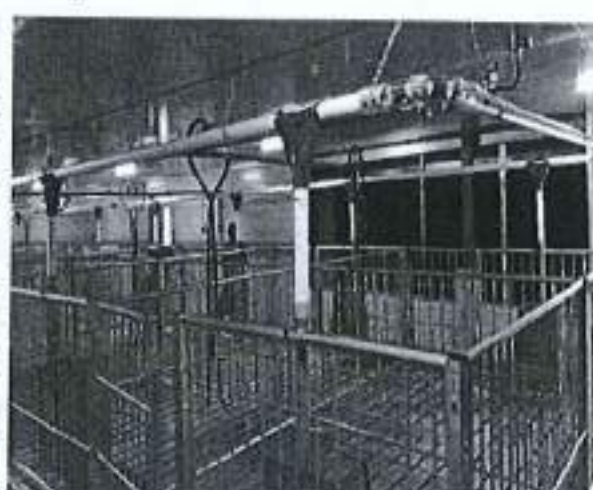
Nhà mang thai



Nhà nái đẻ



Nhà cách ly

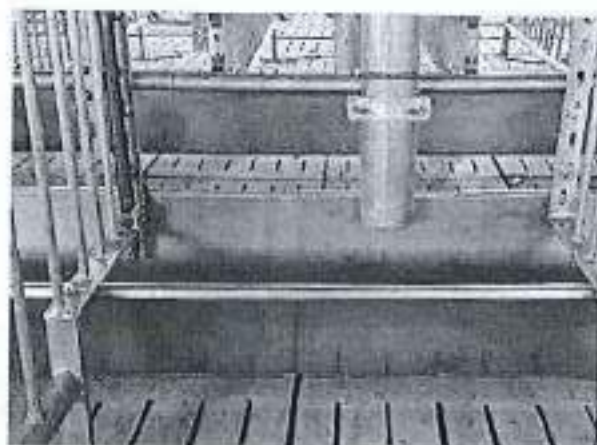
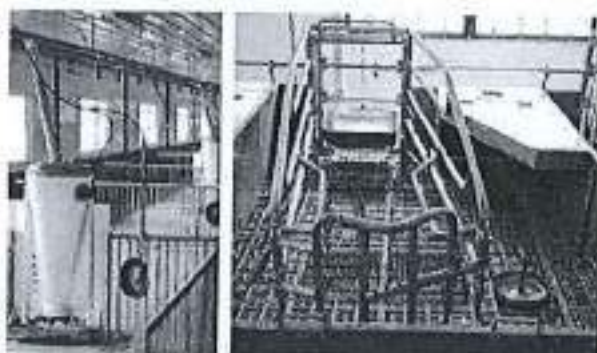


pc



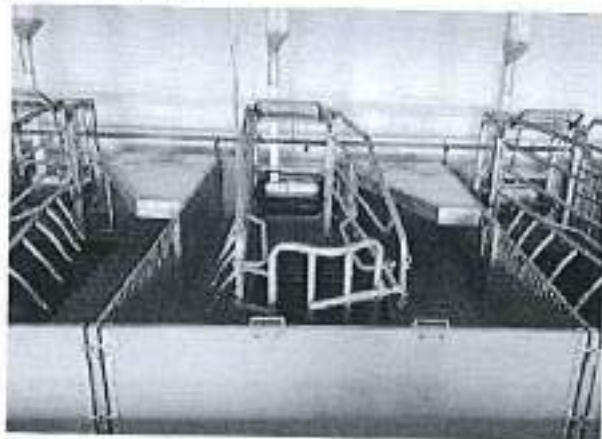
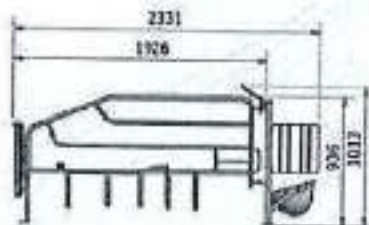
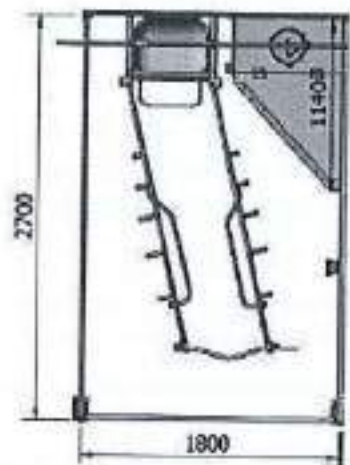
(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

Hệ thống cấp nước uống

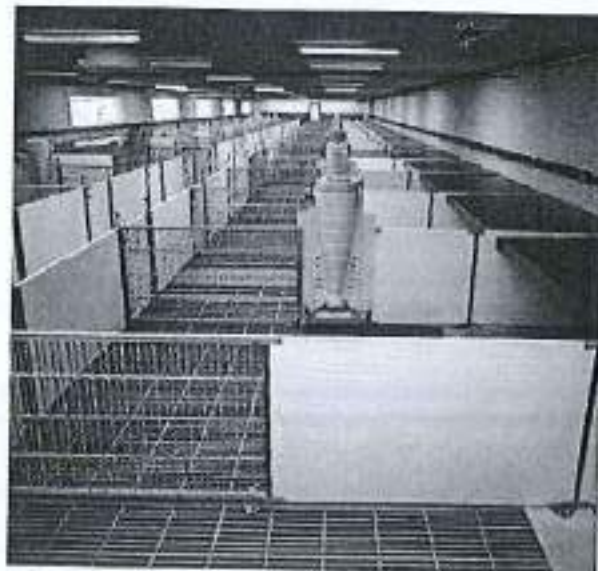
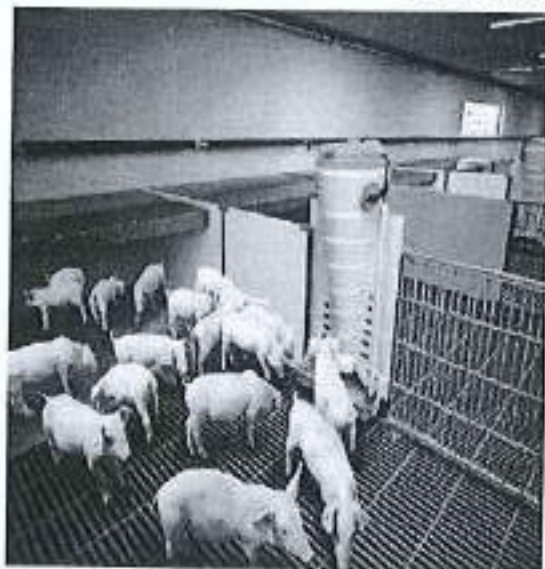


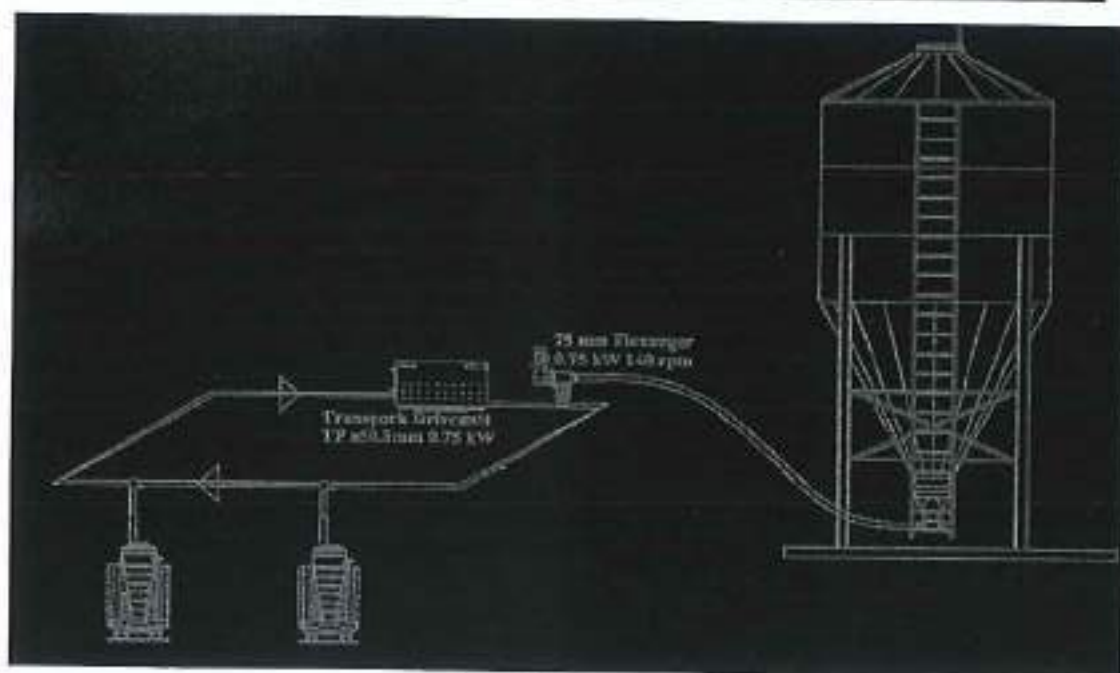
Lưu lượng cấp nước <i>Water supply flow</i>	Lit/phút <i>Liter/minute</i>
Heo theo mẹ - <i>Piglet</i>	0,5
Heo cai sữa - <i>Weaner</i>	0,5 - 0,8
Heo hậu bị - <i>Gilt Pig</i>	0,8 - 1,2
Heo nái/đực - <i>Sow/Boar</i>	3,0 - 4,0

Lồng chuồng nhà heo nái đẻ

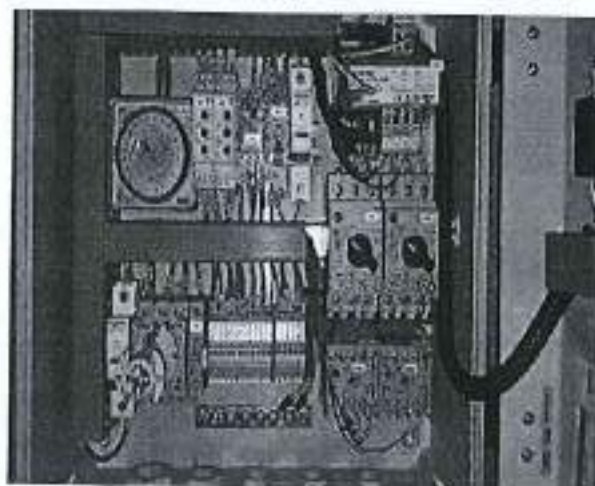
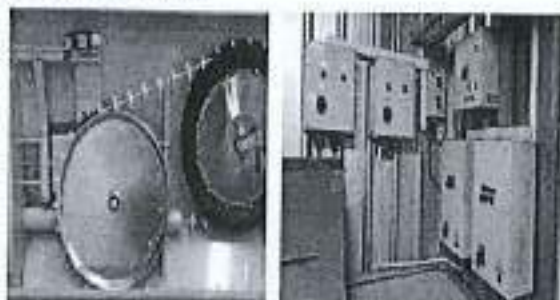
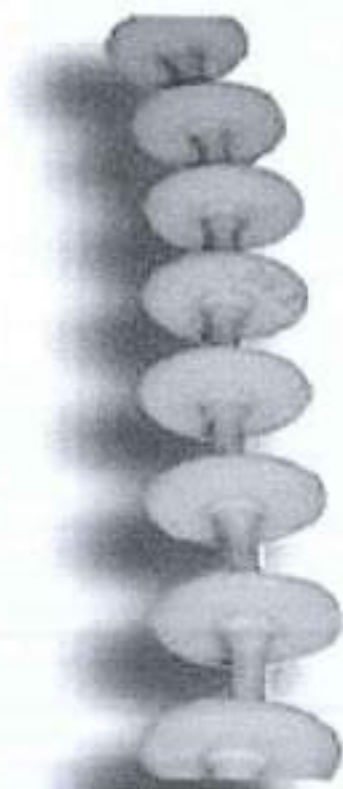


Lồng chuồng nhà heo cai sữa



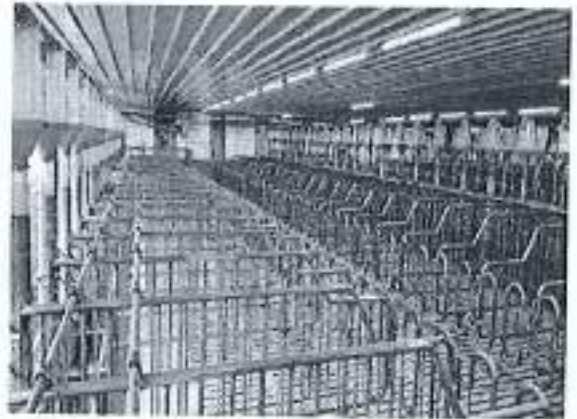
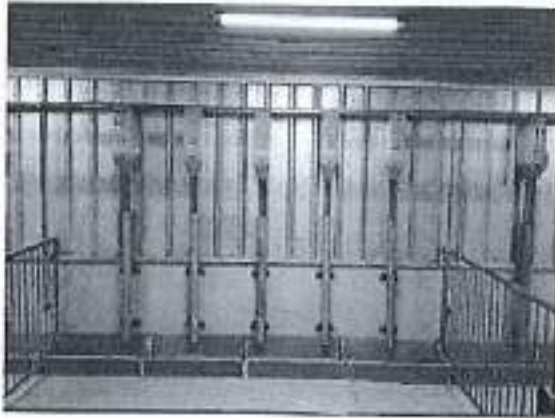


Bộ điều khiển cho ăn tự động



✓

Các thiết bị cho ăn



Hệ thống làm mát



EM50 MPX



EDHE MPX



VX

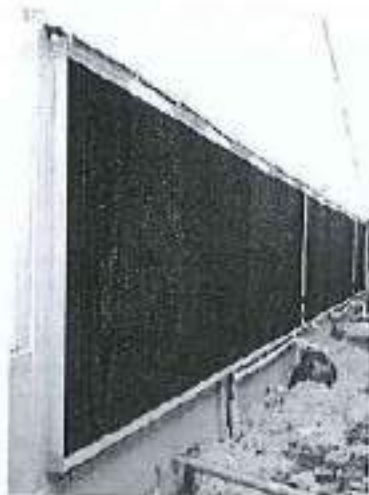
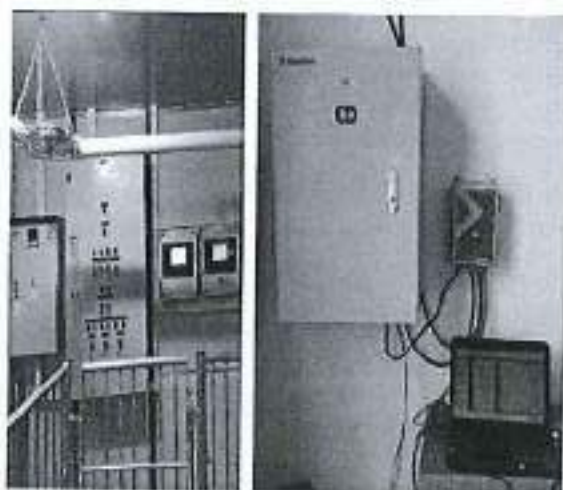
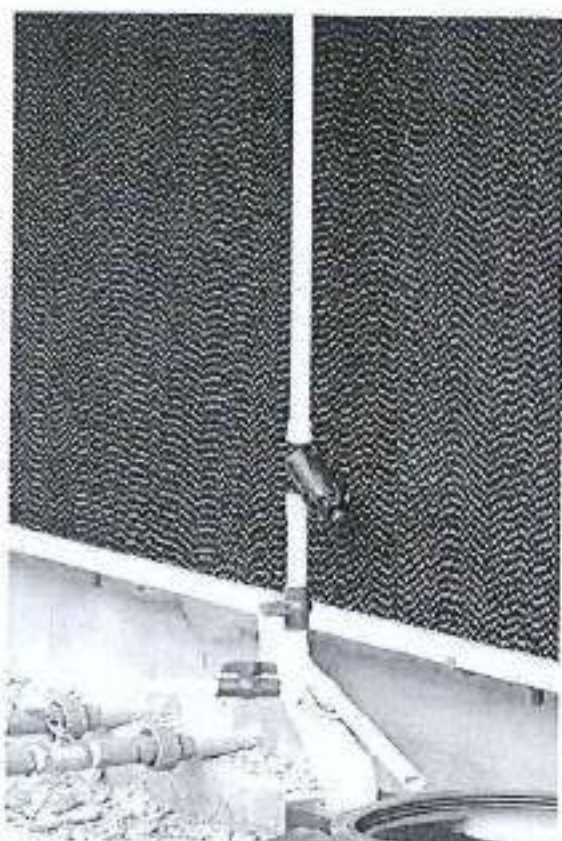


EC FAN



Evaporative Cooling

K



(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

Hệ thống hầm thu phân



T.pieces with stopper Ø200-250-315 mm



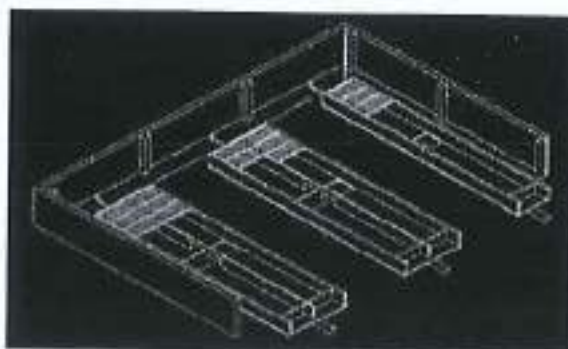
Fittings



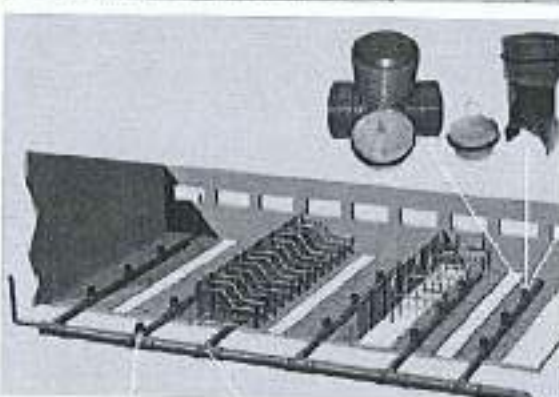
Stub with stopper Ø200-250-315 mm



PVC pipe Ø110-315 mm



Handwritten mark



(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

d. Tính thời vụ

Mô hình hoạt động của BAF được xây dựng theo hệ thống chuỗi 3F (Feed – Farm – Food) “từ nông trại đến bàn ăn” theo tiêu chuẩn, với công suất đảm bảo nguồn đầu vào, đầu ra đáp ứng nhu cầu sản xuất cũng như tiêu dùng. Việc độc quyền nguồn giống heo chất lượng cao Genesis từ Canada cùng với việc áp dụng hệ thống trang trại công nghệ 4.0 hiện đại theo tiêu chuẩn Châu Âu giúp BAF ngăn ngừa được việc lây lan dịch bệnh và những tác động xấu từ môi trường bên ngoài. Do vậy, hoạt động mang Chăn nuôi của BAF không có tính thời vụ.

e. Sản lượng và doanh thu mảng chăn nuôi giai đoạn từ năm 2020 và lũy kế đến Quý I/2022

Bảng 11: Sản lượng heo tồn kho giai đoạn từ năm 2020 và lũy kế đến Quý I/2022

Đơn vị tính: Con

	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tăng trưởng 2021/2020 (%)	Quý I/2022
1	Đàn heo giống cụ kỵ (GGP)	1.209	1.424	17,78%	1.393
2	Đàn heo giống ông bà (GP)	2.184	5.312	143,22%	8.316
3	Đàn heo giống bố mẹ (PS)	7.254	7.186	(0,94%)	7.561
4	Đàn heo thịt	52.818	112.641	113,26%	106.805
	Tổng cộng	63.456	126.563	99,45%	124.095



(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

Bảng 12: Tổng sản lượng heo bán ra thị trường

Đơn vị tính: Con

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tăng trưởng 2021/2020 (%)	Quý I/2022
1	Heo giống bố mẹ bán ra (PS)	-	1.053	-	1.445
2	Heo thịt bán ra	66.310	139.975	111,09%	69.371
3	Sản lượng Nái GGP/GP/PS bán loại	1.344	14.154	953,13%	1.432
Tổng cộng		67.654	155.182	129,38%	72.248

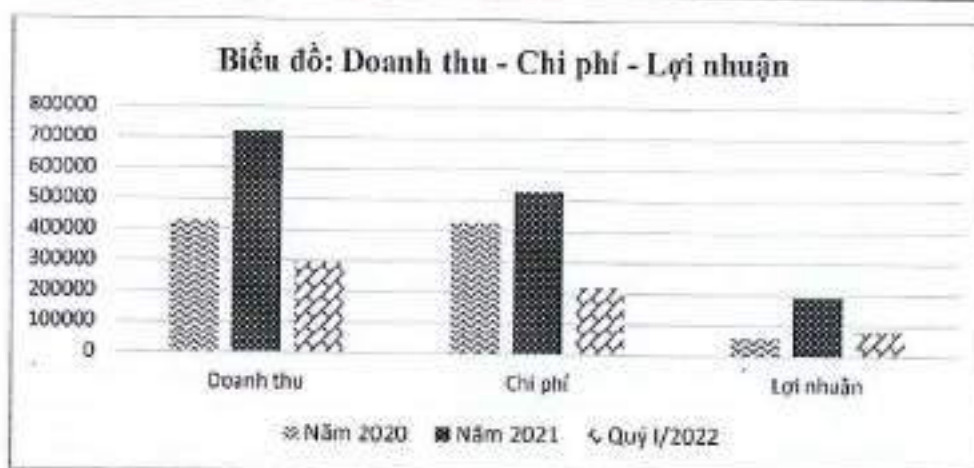


(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

Bảng 13: Doanh thu – Lợi nhuận – Chi phí mảng Chăn nuôi

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Quý I/2022
1	Doanh thu bán heo	425.547	720.503	294.344
1.1	Heo giống Bố mẹ bán ra	-	8.906	10.220
1.2	Heo thịt bán ra	425.088	693.460	274.471
1.3	Nái GGP/GP/PS bán loại	459	18.136	9.653
2	Chi phí sản xuất	369.839	528.223	219.140
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	55.708	192.280	75.204



(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

8.1.2. Lĩnh vực sản xuất thức ăn chăn nuôi

a. Giới thiệu chung

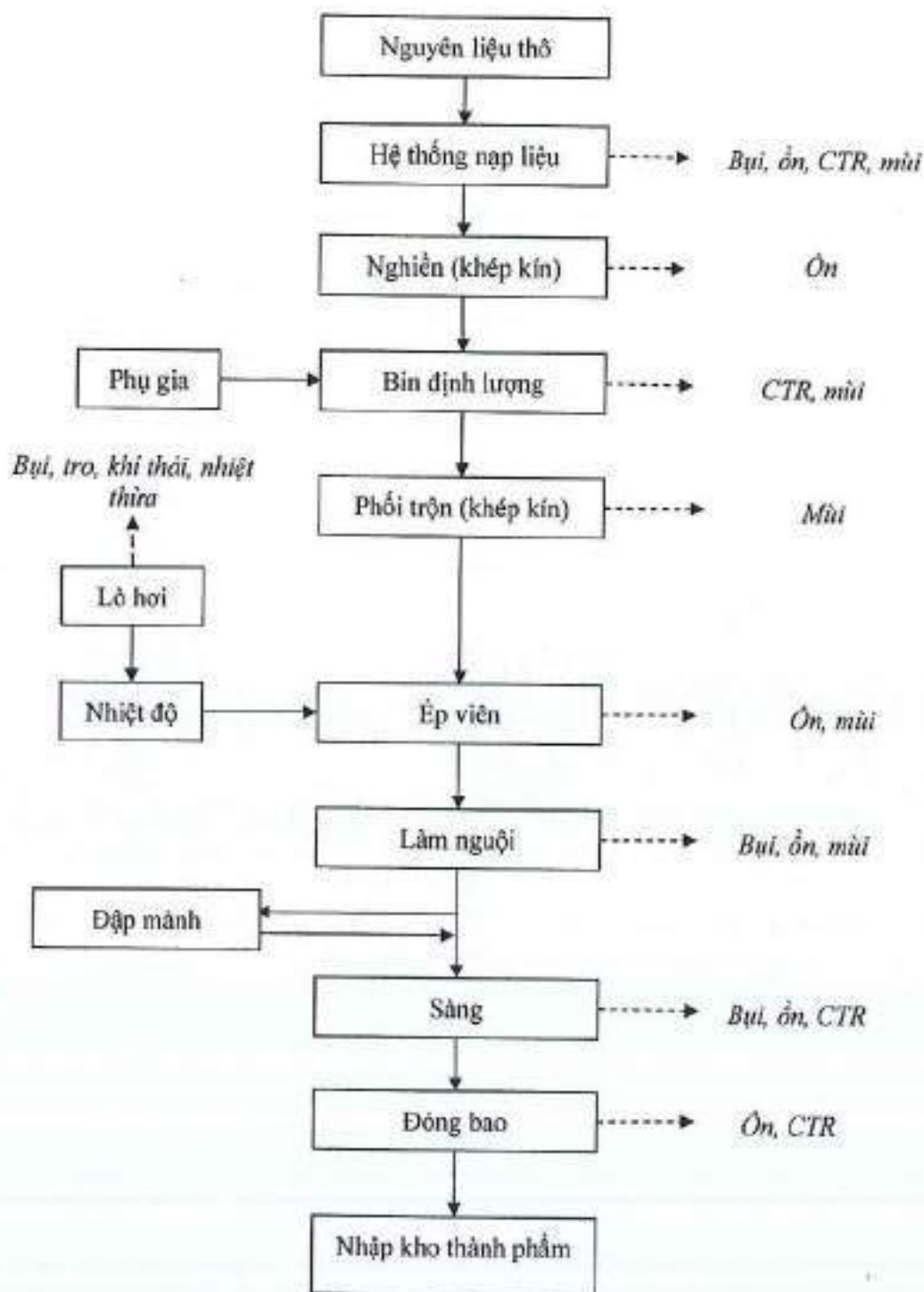
Hiện BAF có hai (02) nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi:

- Nhà máy cám Phú Mỹ, đặt tại địa chỉ Đường 2A, KCN Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Nhà máy có tổng diện tích gần 3.000 m², trong đó trạm trộn: 451,44m²; văn phòng kho: 175,35 m²; kho chứa NVL: 2.354,04 m². Toàn bộ quy trình sản xuất Nhà máy cám Phú Mỹ được BAF nhận chuyển giao công nghệ từ đối tác lớn đến từ phía Đài Loan, Trung Quốc. Nhà máy hiện có công suất 4.500 tấn/tháng, chuyên sản xuất cám và thức ăn chăn nuôi cho heo.
- Nhà máy cám BAF Tây Ninh, đặt tại địa chỉ Lô A20, Đường N8B, KCN Thành Thành Công, Phường An Hòa, Thị Xã Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam. Nhà máy hiện có công suất 16.500 tấn/tháng, chuyên sản xuất cám và thức ăn chăn nuôi cho heo.

b. Quy trình sản xuất và trình độ công nghệ

Quy trình sản xuất tại các nhà máy cám của BAF được mô tả qua sơ đồ dưới đây:

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]



(Nguồn: Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

(Handwritten mark)

↓ Thuyết minh công nghệ:

Quy trình sản xuất thức ăn chăn nuôi của nhà máy là một quy trình khép kín, nguyên liệu được đưa vào đầu dây chuyền và sản phẩm sẽ đi ra ở cuối dây chuyền.

- Nguyên liệu thô: Nguyên liệu dùng để sản xuất thức ăn chăn nuôi gồm: sắn, ngô, dầu lạc, bột cá, các chất phụ gia khác...;
- Nhập kho: Nguyên liệu về nhà máy trước khi nhập kho phải được kiểm tra chất lượng nhằm loại bỏ các nguyên liệu không đạt chất lượng, giúp thuận lợi cho quá trình sản xuất tiếp theo;
- Chuẩn bị: Nguyên liệu trước khi đưa vào sản xuất phải qua khâu chuẩn bị nhằm kiểm tra chất lượng cũng như số lượng của từng loại nguyên liệu. Sau khi kiểm tra từng loại nguyên liệu sẽ được băng tải kéo lên và chứa vào các Xilo riêng;
- Nghiền: Sắn đó, được đưa qua máy nghiền, tất cả sẽ được nghiền thành bột;
- Bin định lượng: tại đây, nguyên liệu sẽ được cân theo một lượng nhất định cho từng loại thức ăn, với từng loại thức ăn mà nguyên liệu có tỷ lệ phối trộn khác nhau;
- Phối trộn: Bột nguyên liệu sẽ được đưa qua công đoạn trộn, tại đây, một lượng nhỏ vitamin và nguyên tố vi lượng được thêm vào nhằm tăng sinh trưởng cho vật nuôi. Bộ phận này được kiểm soát vô cùng chặt chẽ và được vi tính hóa hoàn toàn. Tỷ lệ phối trộn theo công thức của từng sản phẩm đã được cài đặt trước, đảm bảo độ đồng đều của sản phẩm và rút ngắn thời gian sản xuất;
- Ép viên và làm nguội: Hệ thống ép viên 2 tầng điều chỉnh, giúp nguyên liệu được làm chín hơn, giảm ảnh hưởng của độc tố và tăng vị ngon của thức ăn. Ngoài ra, hệ thống ép tạo viên thức ăn được tăng cường hệ thống làm chín nguyên liệu và thiết bị làm bằng thép không gỉ đảm bảo vệ sinh khi sản xuất;
- Sàng: Nguyên liệu được đưa qua công đoạn sàng để loại bỏ các tạp chất.

Ngoài ra còn có các bộ phận khác như đóng gói, các hệ thống kiểm soát và hệ thống vận chuyển nguyên liệu cũng được tự động hóa hoàn toàn. Phương pháp hoạt động của toàn bộ máy móc thiết bị là khả năng độc lập và liên kết của các bộ phận với nhau, được kiểm soát bởi hệ thống điều khiển trung tâm.

Toàn bộ quy trình sản xuất Nhà máy cám Phú Mỹ, BAF nhận chuyển giao 100% công nghệ từ đối tác lớn đến từ phía Đài Loan, Trung Quốc. Nhà máy hiện có công suất 60.000 tấn/năm chuyên sản xuất cám và thức ăn chăn nuôi cho heo.

c. Tình thời vụ

Với thế mạnh là doanh nghiệp kinh doanh nông sản lớn, BAF có nguồn nguyên vật liệu thu mua tại nội địa hoặc nhập khẩu từ nước ngoài với chất lượng và giá cả ổn định. Từ đó, Công ty chủ động được chi phí đầu vào để cung ứng cho chuỗi kinh doanh khép kín, tránh được sự ảnh hưởng lớn của biến động giá thành của mặt hàng nông sản tăng cao như hiện nay. Do vậy, hoạt động sản xuất thức ăn chăn nuôi của BAF không bị ảnh hưởng bởi tình chất thời vụ.

d. Sản lượng và doanh thu mảng thức ăn chăn nuôi giai đoạn từ năm 2020 lũy kế đến Quý I/2022

Bảng 14: Sản lượng sản xuất thức ăn chăn nuôi từ năm 2020 đến hết Quý I/2022

Đơn vị tính: Triệu đồng

Nhà máy cám cung cấp cám nội bộ	Năm 2020	Năm 2021	Quý I/2022
Sản lượng nội bộ (tấn)	10.337	45.063	14.017
Doanh thu nội bộ (tính theo giá thị trường)	96.566	428.099	154.187

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

Bắt đầu từ Quý I năm 2022, nhà máy Tây Ninh mới được đưa vào vận hành song song với nhà máy Phú Mỹ. Với công suất hiện tại của cả hai nhà máy thì tổng sản lượng sản phẩm thức ăn chăn nuôi hàng năm vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu thức ăn cung cấp cho nội bộ trang trại heo BAF. Vì vậy, trong thời gian qua, Công ty chưa có sản phẩm thức ăn chăn nuôi để bán ra ngoài thị trường.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

Một số hình ảnh về nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi Phú Mỹ



(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

N

8.1.3. Lĩnh vực kinh doanh thương mại nông sản**a. Giới thiệu chung**

Hoạt động kinh doanh nông sản luôn chiếm tỷ trọng chủ yếu trong tổng doanh thu hàng năm của BAF. Sản phẩm tiêu thụ chính là Ngô hạt, Khô đậu tương, lúa mỳ... là nguồn nguyên vật liệu đầu vào để sản xuất thức ăn chăn nuôi. Ngoài ra, còn một số mặt hàng khác như Lúa mì milling, Cà phê nhân Arabica được Công ty nhập khẩu vào giai đoạn từ năm Quý I/2020 trở về trước với tỷ trọng nhỏ để bán lại cho khách hàng trong nước.

Trong giai đoạn từ năm 2017 đến Quý I/2020, Thị trường kinh doanh nông sản của BAF bao gồm 02 mảng là kinh doanh nội địa và kinh doanh quốc tế. Đối với mảng kinh doanh quốc tế, Công ty chủ yếu nhập khẩu nông sản từ nước ngoài về bán cho các khách hàng, đối tác trong nước. Công ty không trực tiếp đi thu mua nông sản tại hiện trường mà nhập khẩu qua bên thứ 3 là những Công ty thương mại tại nước sở tại theo giá CNF, hình thức thanh toán chủ yếu bằng LC. Hàng hóa nhập khẩu được bên thứ 3 vận chuyển về cảng theo yêu cầu của BAF để Công ty trực tiếp giữ hàng và giao cho khách tại cảng. Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là ngô hạt từ các nước lớn như Argentina, Brazil, Nga, EU, Mỹ; Khô đậu tương thường nhập tại Argentina, Lúa mỳ: Nga, Úc... Còn đối với thị trường trong nước, hàng hóa được mua của một số nhà cung cấp lớn như CTCP CHIPSGOOD-VEGETEXCO, CTCP CBOT Việt Nam, CTCP Kinh doanh thương mại Thịnh Phát ...

Mặc dù doanh thu hàng năm lớn nhưng lĩnh vực kinh doanh nông sản thường có biên lợi nhuận thấp, giao động ở mức 1% - 2%. Giá cả các mặt hàng nông sản biến động liên tục và chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi các yếu tố thị trường nên lợi nhuận thương mại hàng năm của BAF thường không ổn định. Các loại nông sản cung ứng trên thị trường đều có tính thời vụ và mang tính chất địa phương, vùng miền rất rõ rệt. Thông thường, nguồn cung nông sản không liên tục, không ổn định, thường có độ trễ nhất định so với nhu cầu của thị trường. Tuy nhiên, với mạng lưới khách hàng rộng khắp và chính sách bán hàng linh hoạt nên nhu cầu về tiêu thụ các sản phẩm nông sản cho sản xuất thức ăn chăn nuôi mà Công ty đang kinh doanh lại tương đối ổn định mà mang tính chất liên tục do có hệ thống kho hàng dự trữ, bảo quản, chế biến, đóng gói phù hợp trước khi phân phối nông sản đến khách hàng tiêu thụ.

Thực tế cho thấy, mảng hoạt động kinh doanh nông sản rất nhiều tiềm năng nhưng lại là một sân chơi khó đối với doanh nghiệp trẻ như BAF. Do đó, việc thay đổi định hướng chiến lược trong cơ cấu hoạt động của Ban lãnh đạo là vô cùng đúng đắn và kịp thời, phù hợp với xu thế phát triển chung của ngành. Cụ thể, kể từ đầu năm 2020, Công ty BAF đã chủ động giảm dần hoạt động kinh doanh nông sản để tập trung tối đa nguồn lực cho hoạt động chăn nuôi. Cụ

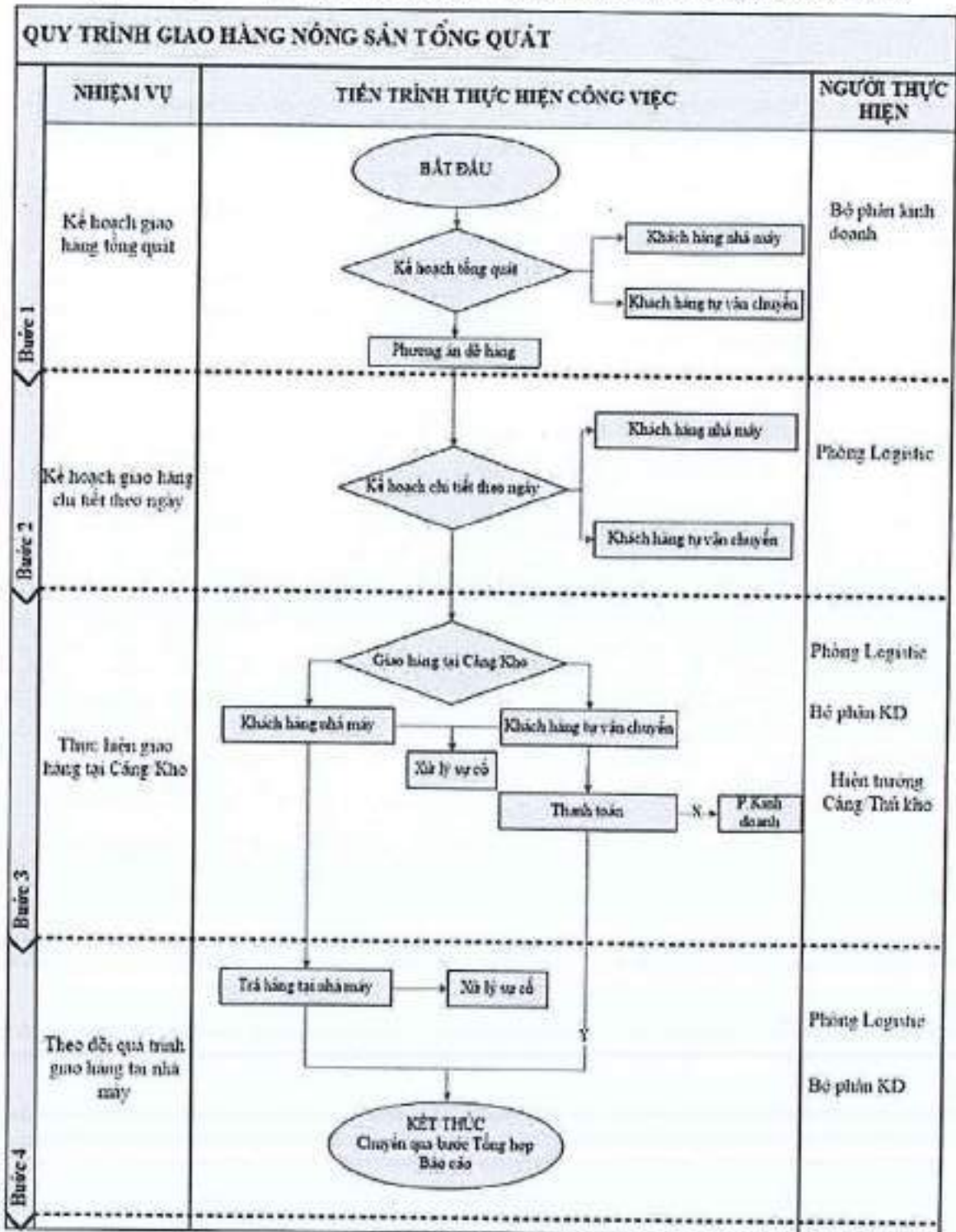
thể, tỷ trọng doanh thu nông sản trong các năm gần đây có xu hướng giảm dần, năm 2019 doanh thu nông sản chiếm tỷ trọng 97,54% tổng doanh thu toàn công ty, sang năm 2020 là 96,95% và đến năm 2021, tỷ trọng giảm xuống chỉ còn 92,68%/tổng doanh thu.

Những năm gần đây, hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa nông sản gặp rất nhiều khó khăn do những tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid -19 diễn ra trên toàn cầu làm đứt gãy chuỗi cung ứng, gây cản trở quá trình lưu thông hàng hóa, do đó, kể từ quý II/2020, Công ty cũng đã cắt giảm hoàn toàn mảng kinh doanh nông sản quốc tế, tạm dừng các hoạt động xuất nhập khẩu. Mặt hàng nông sản của BAF đều được thu mua trực tiếp từ đầu mối và nhà cung cấp trong nước để bán lại cho đối tác khách hàng. Hiện nay, Sản lượng kinh doanh nông sản của BAF đều đến từ ba mặt hàng chính là Ngô hạt, Khô đậu tương và lúa mì, trong đó mặt hàng lúa mì chiếm tỷ trọng 91,29% trong tổng sản lượng bán ra.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

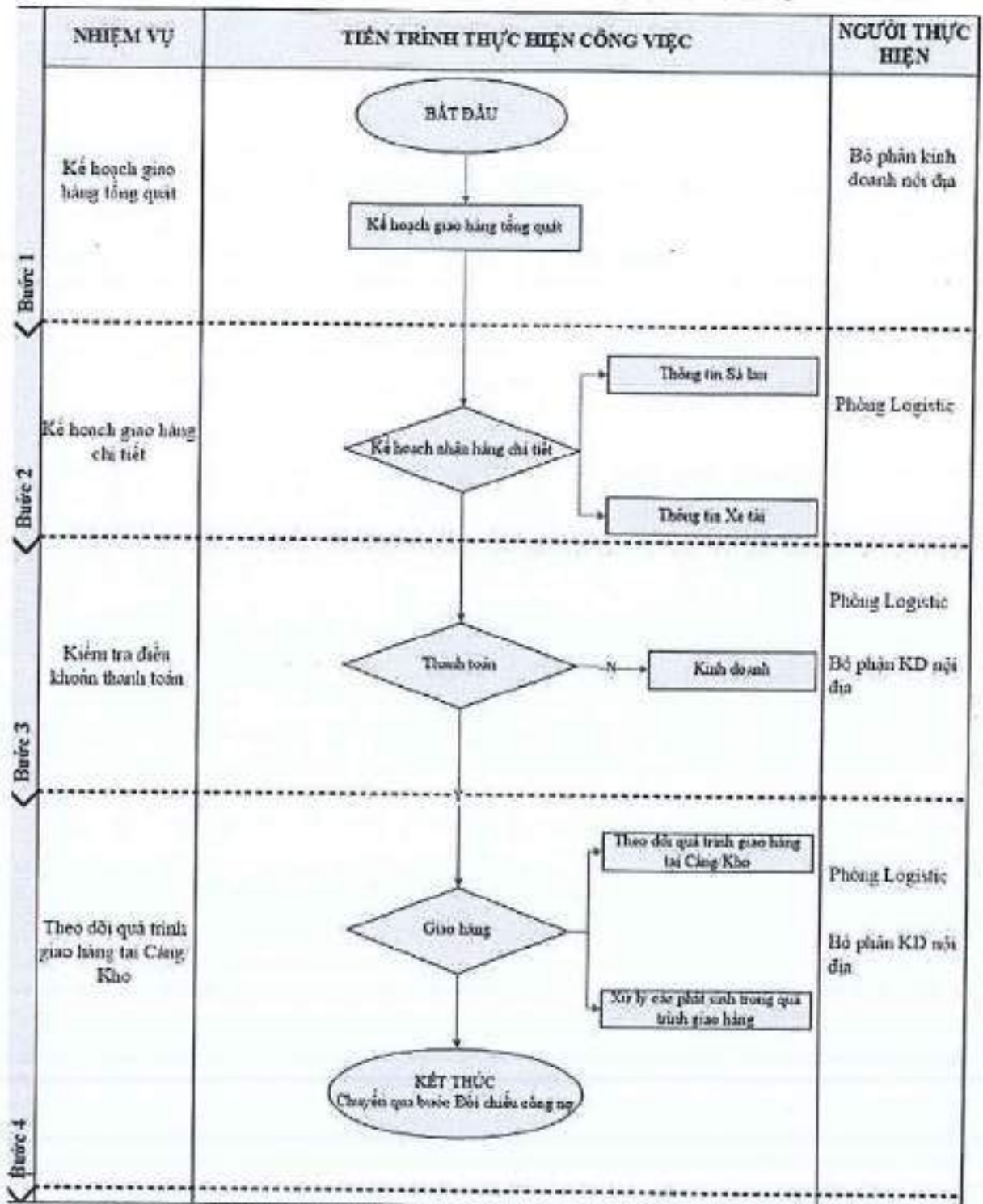
b. Quy trình kinh doanh nông sản

Quy trình giao nhận hàng nông sản được Công ty thực hiện theo quy trình như sau:



(Nguồn: Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

Quy trình giao hàng nông sản theo hình thức khách hàng tự nhận tại Cảng/Kho như sau:



(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

c. Tính thời vụ

Các loại nông sản cung ứng trên thị trường đều có tính chất thời vụ và mang tính chất địa phương, vùng miền rất rõ rệt. Thông thường, nguồn cung nông sản không liên tục, không ổn định, thường có độ trễ nhất định so với nhu cầu của thị trường. Tuy nhiên, nhu cầu về tiêu thụ các sản phẩm nông sản cho sản xuất thức ăn chăn nuôi mà công ty đang kinh doanh lại tương đối ổn định mà mang tính chất liên tục do có hệ thống kho hàng dự trữ, bảo quản, chế biến, đóng gói phù hợp trước khi phân phối nông sản đến người tiêu dùng. Nhu cầu về các mặt hàng nông sản của Công ty đến từ việc cung ứng cho nhà máy cám BAF để sản xuất cám cho các trại nội bộ, ngoài ra còn đến từ các Doanh nghiệp kinh doanh nông sản lớn trong nước là các đối tác bán hàng lâu năm của BAF.

d. Sản lượng và doanh thu mảng nông sản giai đoạn từ năm 2020 lũy kế đến Quý I/2022

Sản lượng các mặt hàng của hoạt động nông sản từ năm 2020 lũy kế đến Quý I/2022 được thể hiện qua bảng sau:

Bảng 15: Sản lượng các mặt hàng nông sản của BAF

Đơn vị tính: Tấn

STT	Tên mặt hàng	Năm 2020		Năm 2021		Quý I/2022	
		Sản lượng tiêu thụ	%/Tổng sản lượng	Sản lượng tiêu thụ	%/Tổng sản lượng	Sản lượng tiêu thụ	%/Tổng sản lượng
1	Ngô hạt	1.957.765	88,35%	1.232.387	91,29%	161.311,7	100,00%
2	Khô đậu tương	97.036	4,38%	57.214	3,57%	-	-
3	Lúa mỳ	58.838	2,66%	62.625	5,14%	-	-
4	Bã ngô-DDGS	20.160	0,91%	-	-	-	-
6	Lúa mì milling	82.009	3,70%	-	-	-	-
7	Cà phê nhân Arabica	-	-	-	-	-	-
	Tổng cộng	2.215.808	100,00%	1.352.227	100,00%	161.311,7	100,00%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

Bảng 16: Doanh thu các mặt hàng nông sản của BAF giai đoạn từ năm 2020 và lũy kế đến Quý I/2022

Đơn vị tính: Triệu đồng

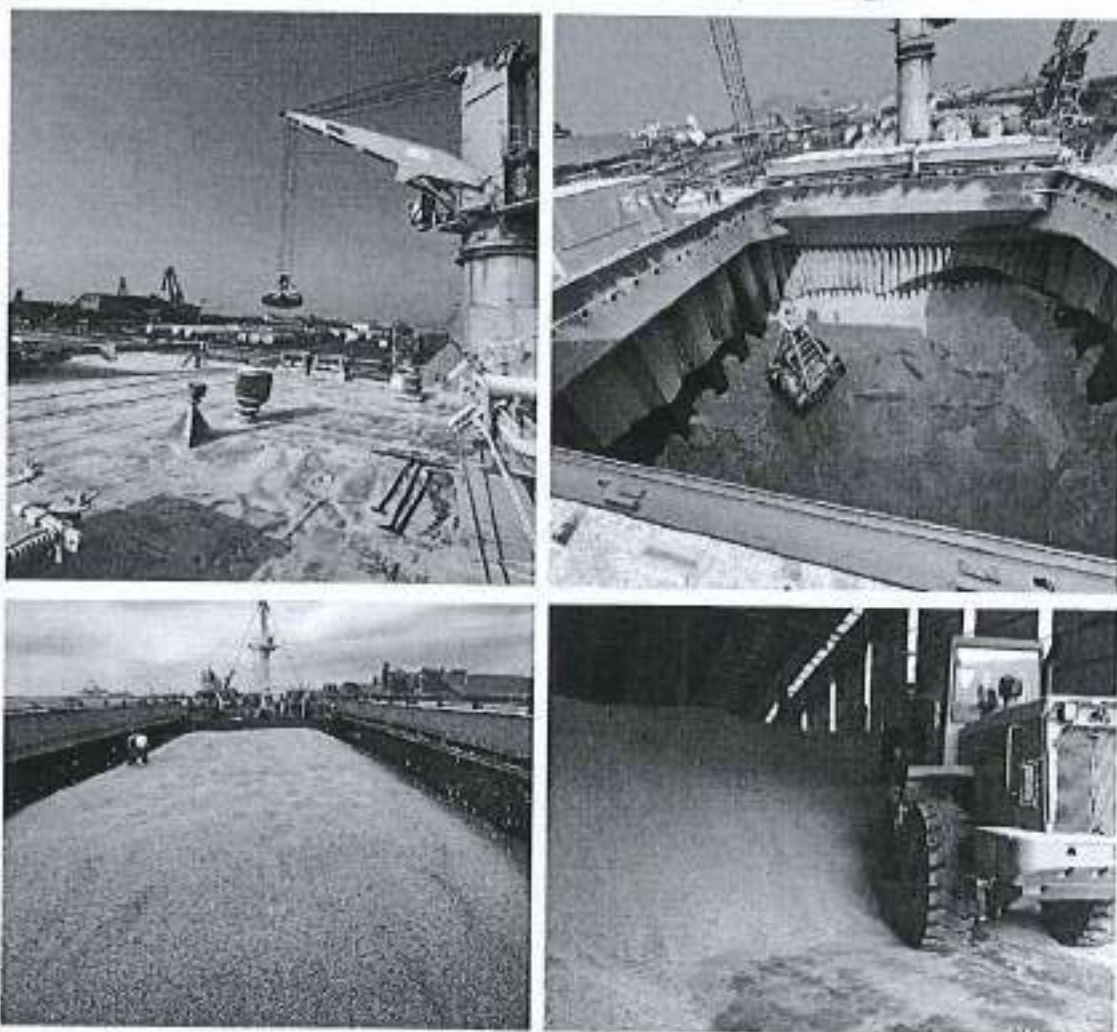
STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Quý I/2022
1	Doanh thu trong nước	11.916.103	9.671.244	1.244.614
1.1	Ngô hạt	10.693.607	8.447.964	1.244.614
1.2	Khô dầu đậu tương	753.263	753.650	-
1.3	Lúa mỳ	338.657	469.629	-
1.4	Bã ngô-DDGS	130.576	-	-
1.5	Lúa mì milling	-	-	-
1.6	Các mặt hàng NVL TÁC N khác	-	-	-
2	Doanh thu hàng hóa xuất khẩu	498.797	-	-
2.1	Khô dầu đậu tương	-	-	-
2.2	Lúa mì milling	498.797	-	-
3	Tổng cộng doanh thu thuần hoạt động kinh doanh nông sản	12.414.900	9.671.244	1.244.614

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

Nhìn chung, do định hướng chuyển dịch dần sang mảng chăn nuôi heo giống và heo thịt của Ban lãnh đạo Công ty, cũng như tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu, gây gián đoạn xuất nhập khẩu do dịch bệnh Covid 19, sản lượng nông sản của BAF giảm dần qua các năm. Tổng sản lượng năm 2019 là 2,90 triệu tấn, đến năm 2020, giảm còn 2,21 triệu tấn (giảm 690 nghìn tấn, tương đương giảm 23,68%). Kết thúc năm 2021, tổng sản lượng nông sản kinh doanh chỉ đạt 1,35 triệu tấn. Đến Quý I/2022, tổng sản lượng các mặt hàng nông sản đạt 161,3 nghìn tấn.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

Một số hình ảnh về nông sản của BAF lưu trữ tại cầu cảng, kho bãi



(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

8.1.4. Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận trong giai đoạn từ năm 2020 đến hết Quý I năm 2022

Bảng 17: Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận tổng hợp của BAF

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2020		Năm 2021		Quý I năm 2022	
	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.840.415	100%	10.437.501	100%	1.581.761	100%
Doanh thu hoạt động kinh doanh nông sản	12.414.899	96,69%	9.671.244	92,66%	1.244.614	78,67%
Doanh thu hoạt động chăn nuôi	425.515	3,31%	765.390	7,33%	337.147	21,33%
Doanh thu cho thuê trại nuôi heo	-	-	866	0,01%	-	-
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	193.105	1,50%	474.449	4,55%	137.193	8,67%
Lợi nhuận gộp về hoạt động kinh doanh nông sản	126.444	0,98%	215.688	2,07%	39.394	2,49%
Lợi nhuận gộp về hoạt động chăn nuôi	66.660	0,52%	258.157	2,47%	97.800	6,18%
Lợi nhuận gộp về hoạt động cho thuê trại nuôi heo	-	-	603	0,01%	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	45.944	0,36%	311.530	2,98%	87.941	5,56%

(Nguồn: BCTC tổng hợp năm 2020 và năm 2021 được kiểm toán của BAF, BCTC tổng hợp Quý I năm 2022)

Bảng 18: Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận hợp nhất của BAF

Đơn vị: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2020		Năm 2021		Quý I/2022	
	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.845.606	100%	10.434.354	100%	1.538.991	100%
Doanh thu hoạt động kinh doanh nông sản	12.414.899	96,65%	9.671.244	92,69%	1.244.647	80,87%
Doanh thu hoạt động chăn nuôi	430.706	3,35%	762.244	7,31%	294.344	19,13%

Khoản mục	Năm 2020		Năm 2021		Quý I/2022	
	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
Doanh thu cho thuê trại nuôi heo	-	-	866	0,01%	-	-
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	195.186	1,52%	487.560	4,67%	141.111	9,17%
Lợi nhuận gộp về hoạt động kinh doanh nông sản	126.444	0,98%	215.688	2,07%	39.427	2,56%
Lợi nhuận gộp về hoạt động chăn nuôi	68.742	0,54%	273.630	2,62%	101.685	6,61%
Lợi nhuận gộp về hoạt động cho thuê trại nuôi heo	-	-	(1.759)	(0,02%)	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	45.826	0,36%	321.791	3,08%	87.715	5,70%

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020 và năm 2021 được kiểm toán của BAF và BCTC hợp nhất Quý I năm 2022)

Trong giai đoạn từ năm 2019 đến nay, hoạt động kinh doanh thương mại nông sản vẫn chiếm tỷ trọng chủ yếu trong tổng doanh thu thuần của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF. Tuy nhiên, với việc thay đổi chiến lược của Ban lãnh đạo chủ động giảm dần hoạt động thương mại để tập trung chủ yếu nguồn lực cho hoạt động chăn nuôi đã khiến cơ cấu doanh thu, lợi nhuận của BAF đang dần dịch chuyển và bước đầu mang lại hiệu quả rõ rệt trong hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

Trong năm 2020, Báo cáo hợp nhất ghi nhận tổng doanh thu thuần của BAF đạt 12.845,60 tỷ đồng giảm 25,70% so với năm 2019, lợi nhuận gộp đạt 195,18 tỷ đồng, giảm 0,26% so với năm 2019, lợi nhuận sau thuế TNDN đạt 45,82 tỷ đồng, tăng 254% so với năm 2019. Nguyên nhân chủ yếu của việc sụt giảm doanh thu thuần nói trên đến từ việc giảm doanh thu của hoạt động kinh doanh nông sản do chiến lược cắt giảm dần tỷ trọng kinh doanh mảng nông sản để tập trung chủ yếu nguồn lực cho mảng chăn nuôi mà Ban lãnh đạo BAF đề ra vào đầu năm. Tuy nhiên, doanh thu hoạt động kinh doanh nông sản vẫn chiếm tỷ trọng chủ yếu trong cơ cấu tổng doanh thu, đạt mức 12.414,89 tỷ đồng, chiếm 96,65% tổng doanh thu và giảm 26,38% so với năm 2019; lợi nhuận gộp tương ứng đạt 126,44 tỷ đồng, chiếm 0,98% tổng doanh thu và giảm 37,64% so với năm 2019. Đối với hoạt động chăn nuôi trong năm 2020, việc thay đổi chiến lược phát triển theo mô hình 3F (Feed – Farm – Food) bước đầu đã tạo nên những thành công nhất định. Doanh thu hợp nhất mảng chăn nuôi đạt 430,70 tỷ đồng chỉ tăng 1,26%

so với 2019, nhưng lợi nhuận gộp đạt 68,74 tỷ đồng. Ngoài ra, lợi nhuận năm 2020 của BAF tăng mạnh còn nhờ động lực thúc đẩy bởi giá thịt heo cao so với năm 2019, dẫn đến biên lợi nhuận cao vượt trội ở mảng chăn nuôi. Biên lợi nhuận gộp tổng thể các mảng kinh doanh của BAF tăng lên 1,50%, so với khoảng 1,13% của năm 2019. Kết quả kinh doanh các mảng hoạt động đều có lãi cộng với việc tiết kiệm được chi phí lãi vay lớn đã giúp tổng lợi nhuận trước thuế của Công ty BAF tăng lên đáng kể so với năm 2019.

Bước sang năm 2021, những ảnh hưởng của đợt bùng phát thứ tư của dịch bệnh Covid – 19 tiếp tục khiến toàn bộ nền kinh tế thế giới nói chung và trong nước nói riêng bị ảnh hưởng nặng nề, hàng hóa không được lưu thông thuận lợi, nguồn cung hạn chế khiến giá nguyên vật liệu nông sản liên tục tăng cao. Với việc Công ty đã thu mua được nguồn nguyên vật liệu nông sản với giá vốn thấp do các hợp đồng lớn ký trước đó, lợi nhuận gộp của mảng nông sản có sự tăng trưởng mạnh. Doanh thu thuần của mảng kinh doanh nông sản năm 2021, trên báo cáo tài chính hợp nhất, đạt 9.671,24 tỷ đồng, giảm khoảng 2.743,65 tỷ đồng, tương đương giảm 22,09%, tuy nhiên lợi nhuận gộp lại đạt 215,68 tỷ đồng, chiếm 2,07% tổng doanh thu thuần và tăng gần 70,57% so với cùng kỳ năm 2020.

Điểm tích cực tiếp tục đến từ sự tăng trưởng đáng kể của mảng hoạt động chăn nuôi heo khi doanh thu thuần năm 2021 ghi nhận trên BCTC hợp nhất đạt 762,24 tỷ đồng tăng 76,97% so với cùng kỳ năm 2020. Lợi nhuận gộp đạt 273,63 tỷ đồng, tương ứng 2,62% doanh thu thuần, và tăng trưởng 298,06% so với năm 2020. Với lợi thế mô hình chăn nuôi khép kín, công nghệ chăn nuôi hiện tại và công tác vệ sinh, dịch tễ chuồng trại tốt khiến tỷ lệ heo chết ở mức rất thấp. Tổng đàn lợn trong năm 2021 tăng lên đáng kể đảm bảo nguồn cung ứng heo thịt dồi dào cho thị trường. Mặt khác, giá thịt heo trên thị trường tuy có giảm nhưng không gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh do Công ty có nguồn khách hàng lớn với giá bán ổn định được ký kết theo hợp đồng định kỳ năm. Ngoài ra, để thích ứng với điều kiện thị trường mùa dịch, Công ty liên tục việc đẩy mạnh mảng hoạt động giết mổ, bán lẻ với giá thành tốt giúp gia tăng sản lượng heo bán ra trong kỳ, từ đó doanh thu chăn nuôi của Công ty không những không sụt giảm mà còn tăng lên đáng kể so với cùng kỳ năm 2020. Ghi nhận trên báo cáo tài chính hợp nhất của BAF, tổng doanh thu năm 2021 đạt 10.434,35 tỷ đồng, giảm 18,77% so với năm 2020; lợi nhuận gộp đạt 487,56 tỷ đồng, tăng 149,80% so với năm 2020; LNST đạt 321,79 tỷ đồng tăng 602,29% so với năm 2020.

Kết thúc Quý I năm 2022, doanh thu thuần của Công ty đạt lần lượt là 1,58 nghìn tỷ đồng trên BCTC tổng hợp và 1,54 nghìn tỷ đồng trên BCTC. Trong đó chủ yếu là doanh thu đến từ hoạt động kinh doanh nông sản - chiếm khoảng 78-80% tỷ trọng DTT, và còn lại là

doanh thu đến từ hoạt động chăn nuôi. Tỷ suất lợi nhuận vào khoảng 5,5 – 5,7%. Biên lợi nhuận đạt khoảng 8,6 – 9,1%.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

BẢN CÁO BẠCH



- 8.2. Tài sản
 8.2.1. Tài sản cố định
 Báo cáo tài chính tổng hợp

Bảng 19: Giá trị tài sản cố định theo BCTC tổng hợp

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020			31/12/2021			31/03/2022		
		Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	121.486	20.622	100.863	157.484	37.868	119.615	151.956	40.283	111.673
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	19.942	4.776	15.165	55.024	11.316	43.707	59.021	13.786	45.235
2	Máy móc và thiết bị	37.679	6.639	31.039	48.641	9.293	39.348	46.865	9.992	36.873
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	13.842	3.776	10.075	21.072	5.909	15.162	21.072	6.605	14.466
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.539	331	1.228	1.539	613	926	1.539	688	850
5	Tài sản cố định khác (*)	48.482	5.128	43.354	31.206	10.734	20.471	23.456	9.210	14.246
II	Tài sản cố định vô hình	691	352	338	182.095	507	181.588	182.195	592	181.602
1	Nhãn hiệu, tên thương mại	33	27	5	33	33	-	-	-	-
2	Chương trình phần mềm	658	325	333	1.213	474	738	1.346	592	753
3	Quyền sử dụng đất	-	-	-	180.849	-	180.849	180.849	-	180.849

(Nguồn: BCTC tổng hợp năm 2020 và năm 2021 được kiểm toán của BAF, BCTC tổng hợp Quý I năm 2022)

(*) Tài sản cố định khác: Tài sản cố định khác của BAF toàn bộ là Heo (heo nái và heo đực phối giống).

Báo cáo tài chính hợp nhất

Bảng 20: Giá trị tài sản cố định theo BCTC hợp nhất

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2020			31/12/2021			31/03/2022		
		Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	255.764	42.335	213.429	447.766	88.211	359.554	471.640	93.698	377.942
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	144.420	24.518	119.902	264.219	47.202	214.740	302.317	55.948	246.369
2	Máy móc và thiết bị	44.253	8.241	36.011	129.317	23.644	105.673	122.163	23.354	98.809
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	14.160	3.940	10.219	21.072	5.909	17.439	21.072	4.338	16.733
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.985	444	1.540	1.830	684	1.146	2.511	799	1.711
5	Tài sản cố định khác (*)	50.944	5.190	45.754	31.325	10.770	20.554	23.576	9.257	14.318
II	Tài sản cố định vô hình	691	352	338	182.203	587	181.615	191.189	2.823	188.365
1	Nhãn hiệu, tên thương mại	33	27	5	33	33	-	-	-	-
2	Chương trình phần mềm	658	325	333	1.320	554	765	10.339	2.823	7.516
3	Quyền sử dụng đất	-	-	-	180.849	-	180.849	180.849	-	180.849

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020 và năm 2021 được kiểm toán, BCTC hợp nhất Quý I/2022 của BAF)
 (*) Tài sản cố định khác: Tài sản cố định khác của BAF toàn bộ là Heo (heo nái và heo đực phối giống).

BẢN CÁO BẠCH**8.2.2. Bất động sản đầu tư**

↓ Báo cáo tài chính tổng hợp

Bảng 21: Bất động sản đầu tư theo BCTC tổng hợp

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020			31/12/2021			31/03/2022		
		Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
1	Bất động sản đầu tư	15.175	0	15.175	15.175	(263)	14.912	15.175	(328)	14.847

(Nguồn: BCTC tổng hợp năm 2020 và năm 2021 được kiểm toán của BAF, BCTC tổng hợp Quý I năm 2022.)

↓ Báo cáo tài chính hợp nhất

Bảng 22: Bất động sản đầu tư theo BCTC hợp nhất

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020			31/12/2021			31/03/2022		
		Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
1	Bất động sản đầu tư	15.175	0	15.175	15.175	(263)	14.912	15.175	(328)	14.847

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020 và năm 2021 được kiểm toán, BCTC hợp nhất Quý I năm 2022 của BAF)

- Căn hộ chung cư số 1407, diện tích 172,2 m² tại Khu D, khu phức hợp Mandarin Garden, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CT 333969 do Sở tài nguyên và môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 14/11/2017, nguyên giá là 1.065.760.712 VNĐ. Bất động sản này Công ty mua với mục đích chờ tăng giá để bán nên không khấu hao.
- Bất động sản đầu tư là sản văn phòng ô số 4, tầng 12A, diện tích 389,7 m² tại địa chỉ số 48 Đường Lê Văn Lương, Khu đô thị mới NI, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CT 505014 do Sở tài nguyên và môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 07/02/2020, nguyên giá là 14.110.230.000 VNĐ. Bất động sản này Công ty đã chuyển từ bất động sản chờ tăng giá sang cho thuê.
- Tổng hợp danh sách các tài sản là đất đai, bất động sản mà Công ty BAF đang sở hữu như sau:

Bảng 23: Danh sách các tài sản là đất đai, bất động sản

STT	Loại tài sản	Địa chỉ		Số số	Ngày cấp	Diện tích (m ²)	Tình trạng
1	Đất	136B Mai Chí Thọ, KP3, P. An Phú, Q.2 TP HCM	Thửa 503, tờ bản đồ 34	CM602457	04/01/2021	933,8	Đất ở tại đô thị, sử dụng lâu dài
2	Đất	135E Mai Chí Thọ, P. An Phú, Q.2 TP HCM	Thửa 18, tờ bản đồ 34	CC789064	23/03/2021	553,3	Đất ở tại đô thị, sử dụng lâu dài
3	Căn hộ	Căn hộ Mandarin Garden	Phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	CL333969	14/11/2017	2.097,0	Tài sản trên đất ở tại đô thị, sử dụng lâu dài
4	Sản văn phòng	Ô số 4, tầng 12A tòa nhà Diamond Flower	48 Lê Văn Lương, KĐT mới NI, P. Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, Hà Nội	CTS05014	07/02/2020	389,7	Tài sản trên đất ở tại đô thị, sử dụng lâu dài

(Nguồn: Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

8.3. Thị trường hoạt động**↳ Lĩnh vực chăn nuôi**

Hiện BAF đang ưu tiên cung cấp heo thịt cho đối tác là khách hàng doanh nghiệp trong nước với sản lượng khoảng 60% heo thịt của BAF tùy nhu cầu hàng năm. Phần còn lại bao gồm 30% sản lượng heo thịt và 100% sản lượng heo giống bán ra thị trường chủ yếu bán qua thương lái tại các chợ đầu mối và các khách hàng nhỏ lẻ khác.

Hoạt động chăn nuôi heo giống và heo thương phẩm của BAF không chỉ trong nước mà còn được đầu tư mở rộng ra thị trường các nước khác trong khu vực như Myanmar. Tháng 07/2018, BAF đã góp vốn liên doanh với 2 đối tác nước ngoài là Công Ty TNHH Agro Việt và Công ty TNHH Thức ăn Chăn nuôi BAF Myanmar để thành lập Công ty liên doanh BAF Myanmar (BAF Joint Venture Myanmar) có địa chỉ tại: No (148w), (5) Ward, A-one Street, Mayangone Township, Yangon Myanmar, với công suất 2.500 nái GP. Sau giai đoạn đầu tư thì bắt đầu từ tháng 05/2021, trang trại BAF Myanmar bắt đầu có doanh thu về việc bán heo cai sữa do một số đối tác, khách hàng lớn là những công ty nông nghiệp hàng đầu trên thế giới đã ký hợp đồng nguyên tắc về việc thu mua heo cai sữa tại trang trại BAF Myanmar. Theo ghi nhận, doanh thu đến thời điểm hiện tại trang trại BAF Myanmar đã đạt khoảng hơn 15 tỷ đồng.

↳ Lĩnh vực sản xuất thức ăn chăn nuôi

Trong các năm qua, sản phẩm thức ăn chăn nuôi sản xuất từ Nhà máy cám Phú Mỹ chỉ dùng để cung cấp cho các trang trại nội bộ của BAF mà chưa có sản phẩm bán ra thị trường. Dự kiến trong thời gian tới, BAF sẽ nâng công suất Nhà máy cám Phú Mỹ, đồng thời thu mua và đầu tư thêm 2 nhà máy cám tại Nghệ An và Tây Ninh để sản xuất đủ nhu cầu cám cho trang trại nội bộ BAF và bắt đầu có sản phẩm bán ra thị trường bên ngoài thông qua hình thức bán kèm con giống.

↳ Lĩnh vực kinh doanh thương mại nông sản

Hoạt động kinh doanh nông sản của BAF giai đoạn trước quý II/2020 bao gồm kinh doanh tại thị trường nội địa và kinh doanh tại thị trường quốc tế. Đối với thị trường quốc tế, Công ty chủ yếu thực hiện việc thu mua nông sản tại các nước lớn như Brazil, Argentina, Mỹ, EU, Úc để bán lại cho các công ty nông sản, hoặc công ty sản xuất thức ăn chăn nuôi trong nước. Kể từ quý II/2020, Công ty tạm ngừng hoạt động mảng kinh doanh quốc tế. Các mặt hàng kinh doanh hiện nay đều được thu mua tại thị trường trong nước. Một số khách hàng, nhà cung cấp lớn của BAF trong lĩnh vực nông sản nội địa như Công ty cổ phần Thăng Hoa, Công ty Xuất nhập khẩu Cao Thăng, Công ty cổ phần nông sản BIVC Quốc tế...

8.4. Các hợp đồng lớn

Bảng 24: Các hợp đồng lớn trong 2 năm gần nhất và tới thời điểm hiện tại

STT	Hợp đồng	Đối tác	Sản phẩm/ dịch vụ	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (Tỷ đồng)	Mối quan hệ với Người nội bộ Người có liên quan và Cổ đồng lớn	Tiến độ thực hiện
L. Hợp đồng với đối tác nước ngoài								
1	00104-20	ASTON AGRO-INDUSTRIAL SA	Lúa mì milling	Tháng 01/2019	Năm 2019 – Quý 1/2020	371,66	Không	Đã hoàn thành
2	PDBV-20190311	POSCO DAEWOO CORPORATION	Ngô hạt	Tháng 04/2019	Năm 2019 – Quý 1/2020	356,94	Không	Đã hoàn thành
II. Hợp đồng với đối tác trong nước								
1	01112020/BAF- MHN-MSG	CÔNG TY TNHH MNS MEAT HÀ NAM CÔNG TY TNHH MEAT DELI SÀI GÒN	Heo hơi	01/11/2020	Từ 01/11/2020- 31/12/2021	165	Không	Đã hoàn thành
2	HDMB ngày 20/11/2019	Vũ Hoàng Anh	Heo hơi	20/11/2019	Từ 20/11/2020- 31/12/2021	63	Không	Đã hoàn thành
3	1002/BAF/3M/7kg	Công Ty CP Hồng Hà Bình Định	Heo	10/02/2022	10/02/2022- 31/05/2022	10	Không	Đã hoàn thành
4	070322/BAF/HB/Ma xGen32	Công Ty TNHH ACESPACE	Heo	07/03/2022	7/3/2022- 10/8/2022	-	Không	Đang thực hiện

BẢN CÁO BẠCH



STT	Hợp đồng	Đối tác	Sản phẩm/ dịch vụ	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (Tỷ đồng)	Mối quan hệ với Người nội bộ Người có liên quan và Cổ đồng lớn	Tiêu độ thực hiện
5	1705/BAF/HB/MaxG en32	Công Ty TNHH Dinh Dưỡng A Châu	Heo	17/03/2022	17/5/2022- 15/09/2022	-	Không	Đang thực hiện
6	2403-2020/BAFNN- TH/60K	CÔNG TY CỔ PHẦN THĂNG HOA	Ngô hạt	24/03/2020	Từ 24/03/2020- 25/05/2020	336	Không	Đã hoàn thành và thanh lý HĐ
7	08.01/2020/BAFNN- BIVC/34K	CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN BIVC QUỐC TẾ	Lúa mỳ	08/01/2020	Từ 15/03/2020- 30/04/2020	353.700	Không	Đã hoàn thành và thanh lý HĐ
8	FE013925/NOR/MM L/2020	CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN MEATLIFE	Thức ăn chăn nuôi	27/11/2020	Từ 27/11/2020- T12/2021	22	Không	Đã hoàn thành
9	2020060001F/2020/H ĐMBTÁC	CÔNG TY TNHH DE HEUS	Thức ăn chăn nuôi	09/06/2020	Từ 09/06/2020- 08/06/2021	21	Không	Đã hoàn thành và thanh lý HĐ
10	2020060001F/2021/H ĐMBTÁC	CÔNG TY TNHH DE HEUS	Thức ăn chăn nuôi	09/06/2021	Từ 09/06/2021- 08/06/2022	77	Không	Đã hoàn thành
11	6320/HDTM-2019	CÔNG TY TNHH CARGRILL VIỆT NAM	Thức ăn chăn nuôi	29/07/2019	Từ 29/07/2019- 31/12/2021	109	Không	Đã hoàn thành
12	1603/2021/HDKT/C BOT-BAFNN	CTCP CBOT Việt Nam	Thức ăn chăn nuôi	16/3/2021	16/3/2021- 30/6/2021	206	Không	Đã hoàn thành
13	0706-2021/SH- BAFNN/25K	CTCP Kinh doanh thương mại Thịnh phát	Thức ăn chăn nuôi	7/6/2021	7/6/2021- 30/6/2021	186	Không	Đã hoàn thành

BẢN CÁO BẠCH

STT	Hợp đồng	Đối tác	Sản phẩm/ dịch vụ	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (Tỷ đồng)	Mối quan hệ với Người nội bộ Người có liên quan và Cổ đồng lớn	Tiểu độ thực hiện
14	2508/2021/TP- BAFNN	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại dịch vụ Sơn Hưng	Thực ăn chăn nuôi	25/8/2021	25/8/2021- 30/9/2021	189	Không	Đã hoàn thành
15	1603-2020/CHIP- BAFNN-60K	CÔNG TY CỔ PHẦN CHIPSGOOD-VEGETEXCO	Ngô hạt	16/03/2020	Từ 16/03/2020- 01/08/2020	321,840	Không	Đã hoàn thành
16	12.03/2021/BAFNN- BENLIN/50K	CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SÀN BENLIN	Ngô hạt	12/03/2021	12/03/2021- 20/04/2021	320,25	Không	Đã hoàn thành và thanh lý HĐ
17	002/2021/SBF-BAF	CÔNG TY CỔ PHẦN SIBA FOOD VIỆT NAM	Thịt heo các loại	05/06/2021	05/06/2021- 05/06/2022	3	Bà Bùi Hương Giang là Chủ tịch HDQT/Người đại diện theo pháp luật	Đã hoàn thành
18	1208-2021/BAFNN- SL/34K	CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SÀN SÔNG LAM	Ngô hạt	12/08/2021	26-30/10/2021	265,804	Không	Đã hoàn thành
19	2510-2021/BAFNN- TL/300T	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TÂN LONG	Ngô hạt	25/10/2021	01/11/2021	3,521	Ông Trương Sỹ Bá là Chủ tịch HDQT/Người đại diện theo pháp luật	Đã hoàn thành

BẢN CÁO BẠCH



STT	Hợp đồng	Đối tác	Sản phẩm/ dịch vụ	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (Tỷ đồng)	Mối quan hệ với Người nội bộ Người có liên quan và Cổ đồng lớn	Tiến độ thực hiện
20	2510-2021/BAFNN- TH/14K	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG HOA	Ngô hạt	23/10/2021	02-11/11/2021	142,704	Không	Đã hoàn thành
21	0609-2021/BAFNN- SL/30K	CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN SỐNG LAM	Ngô hạt	06/09/2021	01-06/12/2021	236,041	Không	Đã hoàn thành
22	22.10-2021/AD- BAFNN/19K	CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP AN ĐIỀN	Ngô hạt	22/10/2021	08-11/12/2021	149,426	Không	Đã hoàn thành
23	1207-2021/CHIP- BAFNN/15K	CTCP Chipgood - Vegetexco	Khô dầu đậu trương	12/07/2021	02-11/11/2021	142,691	Không	Đã hoàn thành
24	2210-2021/TZAN- BAFNN/42K	CTCP Nông sản TZAN Quốc tế	Ngô hạt	22/10/2021	08-30/6/2022	305,76	Không	Đang thực hiện
25	2911-2021/MOGB- BAFNN/33K	CTCP Nông sản Mogob Quốc tế	Ngô hạt	29/11/2021	10-30/6/2022	244,693	Không	Đang thực hiện
26	2912-2021/GVD- BAFNN/32K	CTCP gạo vi dân	Ngô hạt	29/12/2021	16-28/6/2022	240,16	Không	Đang thực hiện
27	1401-2022/GVD- BAFNN/40K	CTCP gạo vi dân	Ngô hạt	14/01/2022	07-29/06/2022	311,2	Không	Đang thực hiện
28	1702/2022/AD- BAFNN/35K	CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP AN ĐIỀN	Ngô hạt	17/02/2022	07-20/6/2022	276,785	Không	Đang thực hiện

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)



8.5. Vị thế của Tổ Chức Phát Hành**8.5.1. Vị thế của Tổ Chức Phát Hành so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành
Vị thế của BAF**

Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam thành lập và đi vào hoạt động từ năm 2017. Tuy là doanh nghiệp trẻ mới hoạt động được gần 05 năm, nhưng đã đạt được mức tăng trưởng rất ấn tượng về quy mô doanh thu cũng như tổng tài sản. Việc xây dựng thương hiệu với tên gọi BAF (Feed – Farm – Food) chính là thể hiện chiến lược, tôn chỉ của Công ty khi đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi lợn với mô hình chuỗi khép kín từ nguồn nguyên vật liệu đầu vào sản xuất thức ăn, nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi, chăn nuôi trang trại tới giết mổ, chế biến.

BAF đã rất nhanh chóng mở rộng hoạt động kinh doanh và tạo được uy tín lớn trong ngành chăn nuôi nông nghiệp. Dựa vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm gần đây có thể thấy BAF đang hoạt động rất hiệu quả, hoạt động kinh doanh liên tục đạt mức tăng trưởng ổn định và bền vững bất chấp những khó khăn gặp phải do những tác động xấu của thị trường cũng như dịch bệnh Covid – 19 gây ra.

BAF đã đầu tư bài bản hệ thống trang trại chăn nuôi trên phạm vi cả nước, với tổng đàn thực tế hiện tại gồm 2.400 heo nái ông bà và heo nái cụ kỵ, trên 7.000 heo nái bố mẹ, tương đương 225.000 heo nái hậu bị và heo thịt thương phẩm. Hệ thống trang trại của BAF hiện có 14 trại nuôi heo thịt và heo giống hiện đã đi vào hoạt động trải dài khắp các tỉnh thành trên cả nước như trang trại 1.200 nái cụ kỵ tại Bình Phước; trang trại 2.400 nái tại Bà Rịa – Vũng Tàu; trang trại 2.400 nái tại Bình Thuận; trang trại 2.400 nái tại Thanh Hóa, 1.200 nái ông bà tại Hòa Bình... Công ty đặt mục tiêu mảng chăn nuôi đạt 1 triệu con heo thịt thương phẩm bán ra thị trường năm 2023 và 4,5 triệu con heo thịt thương phẩm bán ra thị trường năm 2030, về Tổng đàn nái đạt 190.000 con vào năm 2030 và hướng đến trở thành 01 trong 05 Công ty về chăn nuôi hàng đầu Việt Nam.

Với thế mạnh là doanh nghiệp chuyên kinh doanh nông sản, ngành chăn nuôi của BAF được hỗ trợ bởi nguồn nguyên liệu được công ty lấy trực tiếp từ các nhà cung cấp lớn trong nước. Sản phẩm thức ăn đạt tiêu chuẩn sạch, an toàn, đầy đủ hàm lượng dinh dưỡng, đáp ứng từng giai đoạn tăng trưởng và không chứa chất cấm theo quy định của Cục Chăn nuôi. Thức ăn sản xuất được trực tiếp cung cấp cho toàn hệ thống trang trại chăn nuôi của BAF trên phạm vi cả nước. Đây là điều kiện cơ bản nhằm hạ giá thành chăn nuôi, đảm bảo nguồn thức ăn được kiểm soát chặt chẽ về chất lượng.

Để sản phẩm thịt heo tươi cũng như các sản phẩm chế biến sạch, an toàn và truy xuất được nguồn gốc đến tay người tiêu dùng, BAF trong tương lai sẽ tiếp tục đầu tư thêm dự án nhà máy giết mổ lợn với công suất 500 con/giờ, vận hành tự động và khép kín với công nghệ Đan Mạch mà BAF nhập về sẽ được áp dụng hệ thống tiêu chuẩn quản lý chất lượng HACCP và GMP, đảm bảo quy trình an toàn - vệ sinh để cung cấp cho thị trường Việt Nam, về cả thực phẩm giết mổ tươi lẫn các thực phẩm chế biến.

Mức độ cạnh tranh và thị phần

BAF hiện chưa thực hiện đánh giá mức độ cạnh tranh và thị phần đối với các doanh nghiệp cùng ngành, nghề hiện đang niêm yết trên thị trường Việt Nam.

8.5.2. Triển vọng phát triển của ngành

- Thị trường tiêu dùng thịt lợn có những dấu hiệu tăng trưởng trở lại sau những biến động nhất định ở giai đoạn vừa qua và đã thu hút thêm nhiều nhà đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi. Trong thời gian tới, xu hướng của ngành sẽ dịch chuyển theo hướng: Thứ nhất: số lượng trang trại lớn tăng lên. Đến năm 2027, sản lượng thịt lợn trong các trang trại ước tính chiếm tỷ trọng trên 70%; Thứ hai, chăn nuôi quy mô nhỏ giảm mạnh (5 – 7%/ năm) tương đương với sản lượng thịt lợn nuôi trong nông hộ còn dưới 30%; Thứ ba, chăn nuôi và sản xuất các sản phẩm đi kèm sẽ là sự cạnh tranh của doanh nghiệp và những người chăn nuôi chuyên nghiệp. Cùng với đó là những triển vọng, hợp tác liên kết chuỗi phát triển mạnh mẽ giữa nhà chăn nuôi, nhà giết mổ và nhà phân phối.

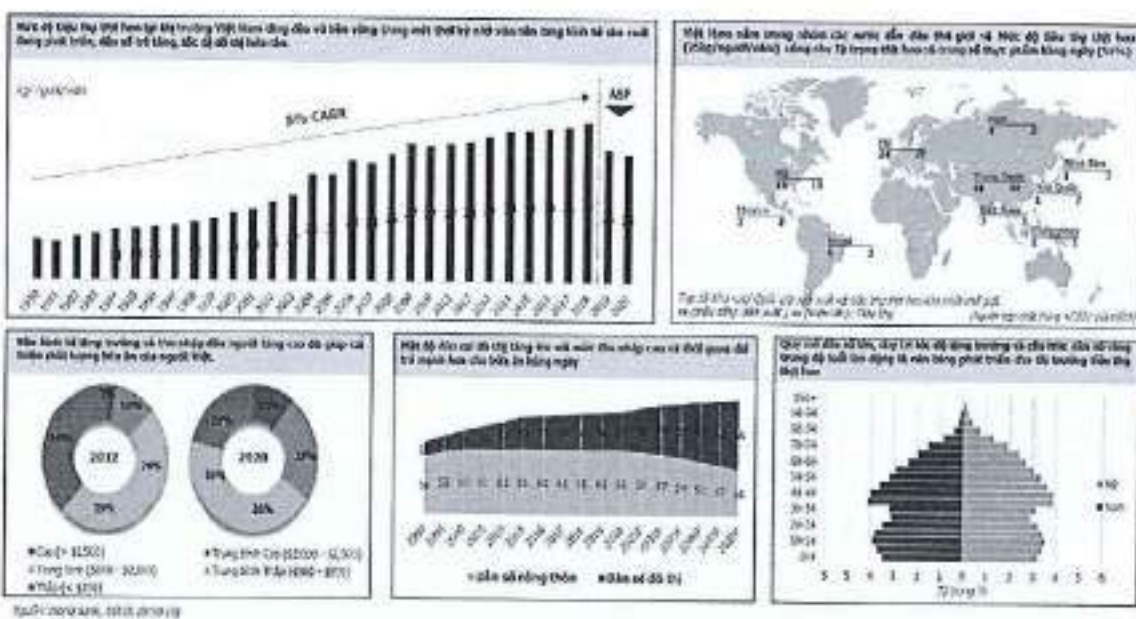
- Mặt khác, sự khởi sắc của ngành chăn nuôi là yếu tố quan trọng giúp nhu cầu thức ăn chăn nuôi có thể tăng trong thời gian tới vì chi phí thức ăn chiếm khoảng 60% chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm. Theo dự báo, doanh thu của ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi sẽ tiếp tục tăng nhẹ đến hết năm 2022. Mức tăng của biên lợi nhuận giao động từ 4,3% - 6,8% và lợi nhuận ròng cũng giữ mức tăng đều đặn. Do vậy, sản xuất thức ăn cho chăn nuôi vẫn là một ngành có triển vọng với doanh thu và lợi nhuận kỳ vọng sẽ gia tăng đều đặn trong các năm tới.

- Năng lực sản xuất thức ăn chăn nuôi của doanh nghiệp Việt Nam còn chưa cao, phụ thuộc lớn vào các doanh nghiệp nước ngoài. Trên thị trường thức ăn chăn nuôi, doanh nghiệp FDI chiếm khoảng 60 – 65% tổng sản lượng thức ăn chăn nuôi sản xuất ra và vẫn tiếp tục đầu tư mở rộng sản xuất, trong khi khối doanh nghiệp nội chỉ chiếm khoảng 35 – 40%. Ngoài các doanh nghiệp trong nước lớn như Dabaco, Masan, Greenfeed các doanh nghiệp tư nhân nhỏ đang chịu áp lực cạnh tranh lớn từ các doanh nghiệp FDI.

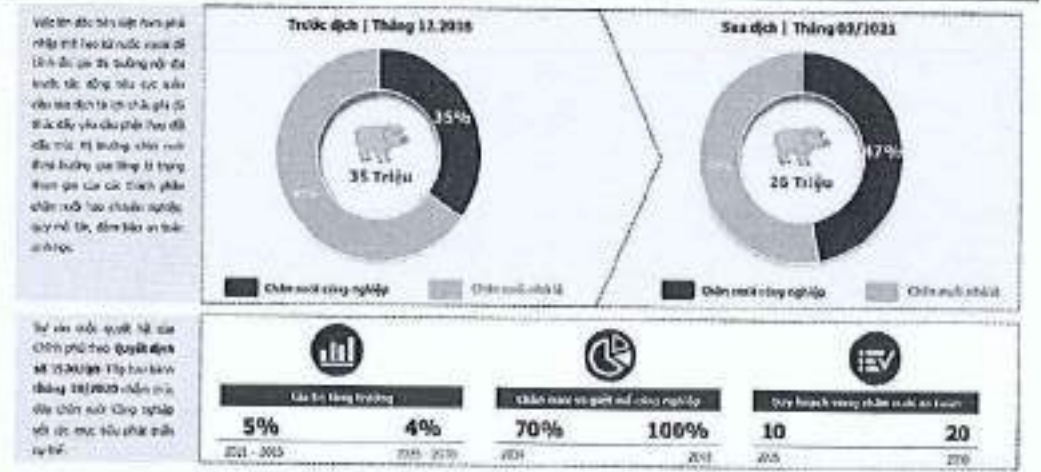
- Việc tự sản xuất thức ăn chăn nuôi và giết mổ chế biến thực phẩm sẽ mang lại ưu điểm: Chủ động hoàn toàn được nguồn thức ăn và kiểm soát được dinh dưỡng cho từng loại heo, giảm giá thành chăn nuôi. Tối ưu hoá giá thành của đàn heo khi sản xuất cám với chi phí thấp khi có biến động giá heo hơi trên thị trường.
- Ảnh hưởng của đợt dịch AFS đã thúc đẩy sự dịch chuyển cơ cấu trong mô hình chăn nuôi ở Việt Nam. Năm 2021, theo số liệu tổng hợp báo cáo từ các địa phương của Cục Chăn nuôi, cả nước có 20.843 cơ sở chăn nuôi lợn từ 10 con trở lên với tổng đầu con 11,7 triệu con, chiếm tỷ lệ 41,6% so với tổng đàn lợn của cả nước. Dự kiến trong tương lai, phần nuôi nhỏ lẻ sẽ tiếp tục chuyển dần sang công nghiệp quy mô lớn, đảm bảo các quy định về an toàn sinh học. Đây là cơ hội cho BAF và các Công ty chăn nuôi đầu tư bài bản chuyên nghiệp giành lấy thị trường.
- Theo OECD, ngành chăn nuôi cũng như thị trường thức ăn chăn nuôi của Việt Nam được đánh giá đầy tiềm năng trong thời gian tới. Cơ sở cho nhận định này là Việt Nam nằm trong số những quốc gia tiêu thụ thịt lợn bình quân đầu người hàng đầu thế giới, đứng thứ ba ở châu Á, sau Trung Quốc và Hàn Quốc.
- Sự phát triển của ngành chăn nuôi lợn thịt Việt Nam là động lực chính của ngành thức ăn chăn nuôi trong nước. Mặc dù giá thịt lợn có nhiều áp lực giảm, nhưng vẫn ở mức rất cao so với năm trước. Với mức giá có lợi này, nông dân có động lực để khởi động lại doanh nghiệp và các trang trại thương mại để xây dựng lại đàn lợn của họ bằng các biện pháp an toàn sinh học tốt trong điều kiện có khả năng dịch tả tái phát.
- Theo Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), thị trường thức ăn chăn nuôi Việt Nam dự kiến sẽ tăng trưởng kép hàng năm 5,06% để đạt quy mô thị trường 12.270 tỷ USD vào năm 2025 từ mức 9.124 tỷ USD vào năm 2019. Dự địa tăng trưởng cho các doanh nghiệp ngành chăn nuôi trong những năm tới vẫn còn rất lớn.
- Tiềm năng phát triển ngành chăn nuôi và sản xuất thức ăn chăn nuôi Việt Nam được thể hiện qua một số biểu đồ như sau:

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

A



TỶ TRỌNG HÀNG CHĂN NUÔI HED CÔNG NGHIỆP GIA TĂNG MẠNH



[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

8.5.3. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

Bảng 25: So sánh các chỉ số tài chính của các Công ty trong cùng ngành, nghề

Chỉ tiêu	Tập đoàn Dabaco Việt Nam (HOSE)	TCT Chân nuôi Việt Nam (UpCOM)	CTCP Việt Nam kỹ nghệ súc sản (Upcom)	CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam (HOSE)
Tổng tài sản (triệu đồng)	11.058.574	4.736.530	2.140.310	4.149.362
Vốn điều lệ (triệu đồng)	1.152.394	1.723.461	809.143	780.000
Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	4.689.594	4.192.033	1.237.166	1.542.534
Doanh thu thuần (triệu đồng)	2.805.813	676.000	944.146	1.538.991
LNST lũy kế cuối kỳ (triệu đồng)	8.608	59.829	36.122	87.715
ROE (%)	17,7	3,94	12,18	22,11
ROA (%)	7,64	3,49	6,47	5,9
EPS (nghìn đồng)	4,11	1,53	1,01	5,39
BV (nghìn đồng)	40,66	44,92	15,02	18,65

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2021, BCTC hợp nhất Quý I năm 2022 của các công ty cùng ngành nghề đang niêm yết/dăng ký giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán đồng tài trên website <https://cafef.vn/> và BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2021, BCTC hợp nhất Quý I năm 2022 của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

So sánh với các doanh nghiệp cùng ngành, Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam hiện là doanh nghiệp có quy mô lớn với tổng tài sản và doanh thu thuần hàng năm thuộc top đầu. Tuy nhiên, do là một doanh nghiệp trẻ mới thành lập được gần 05 năm và đang trong quá trình mở rộng hoạt động, mở rộng quy mô để tăng trưởng nên một số chỉ số tài chính về khả năng sinh lời hiện còn thấp so với trung bình ngành.

Trong thời gian tới, khi phát triển theo đúng định hướng và kế hoạch của Ban lãnh đạo đề ra thì BAF có thể vươn lên trở thành một trong những doanh nghiệp đứng đầu ngành với quy mô lớn, khả năng sinh lời cao, từ đó từng bước dần hoàn thành mục tiêu trở thành một trong 05 công ty hàng đầu hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp tại Việt Nam.

8.5.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổ Chức Phát Hành so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung của thế giới

⬇ Định hướng của ngành nông nghiệp và chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới

- Chăn nuôi có vị trí quan trọng, là ngành kinh tế sản xuất chính của nông nghiệp nước ta. Trong suốt thời kỳ đổi mới, khi nước ta thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế, Đảng ta đã thường xuyên bổ sung những quan điểm, định hướng phát triển ngành chăn nuôi sát với tình hình trong nước và thế giới, đem lại nhiều thành tựu cho ngành chăn nuôi.
- Nhà nước luôn có những chính sách khuyến khích, thúc đẩy phát triển ngành nông nghiệp trong nước bằng những hành động thiết thực đối với các doanh nghiệp trong nước như chính sách ưu đãi về thuế và phí. Hiện nay, chính sách ưu đãi thuế đang quy định ưu đãi ở mức cao nhất đối với lĩnh vực nông nghiệp, giảm thuế, phí từ lĩnh vực này ở mức thấp nhất, qua đó góp phần thu hút đầu tư, phát triển lĩnh vực nông nghiệp và hỗ trợ người nông dân. Thuế TNDN của các doanh nghiệp trong lĩnh vực chăn nuôi đang được áp dụng mức 15%. Mới đây nhất, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 24/2021/TT-BTC về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi. Thông tư 24/2021/TT-BTC có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17/5/2021. Theo quy định tại Thông tư, áp dụng mức thu bằng 50% mức thu phí tại Biểu mức thu phí kể từ ngày 17/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021. Theo đó, giảm 50% mức phí: Thẩm định cấp giấy phép, giấy chứng nhận vật tư nông nghiệp; thẩm định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực nông nghiệp; thẩm định công nhận hoặc chỉ định, giám sát phòng kiểm nghiệm, phòng thử nghiệm trong lĩnh vực nông nghiệp.
- Nhìn nhận thấy những thiệt hại nặng nề bởi dịch bệnh gây ra đối với ngành nông nghiệp, Nhà nước và các cơ quan chính quyền địa phương đang từng bước thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu ngành chăn nuôi: Chuyển mạnh chăn nuôi nhỏ lẻ sang hình thức trang trại, gia trại theo hướng công nghiệp và bán công nghiệp có kiểm soát an toàn dịch bệnh và môi trường; gắn quy hoạch phát triển chăn nuôi với hệ thống giết mổ, chế biến, bảo quản và thị trường tiêu thụ. Chuyển giao nhanh công nghệ chăn nuôi theo hướng an toàn để phát triển chăn nuôi bền vững, khuyến khích áp dụng công nghệ cao, liên kết giữa các khâu trong chuỗi giá trị từ sản xuất giống, thức ăn đến chế biến. Cũng như chuyển dịch cơ cấu đàn nuôi theo hướng tăng tỷ trọng các loài nuôi có giá trị kinh tế, dễ tiêu thụ, có thị trường ổn định để nâng cao thu nhập cho người trực tiếp chăn nuôi, đảm bảo cho ngành chăn nuôi phát triển ổn định. Và đó cũng là những chiến lược hoạt động mà

BAF đang và sẽ thực hiện để từng bước khẳng định thương hiệu, trở thành một trong những doanh nghiệp đứng đầu về mảng chăn nuôi trong cả nước.

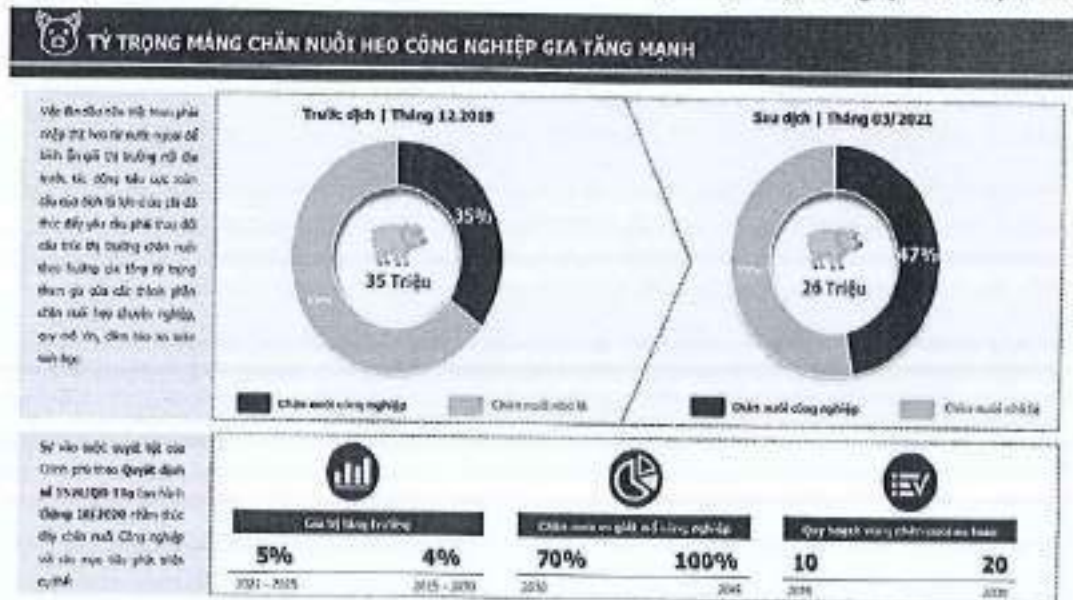
- Bộ Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn cũng đã ký thỏa thuận với Tổ chức Thú y thế giới để hỗ trợ các doanh nghiệp chăn nuôi sản xuất theo chuỗi đạt tiêu chuẩn chất lượng để xuất khẩu. Trước hết sẽ tập trung vào việc nhà nước đồng hành hỗ trợ các doanh nghiệp lớn, các tập đoàn lớn để họ tìm kiếm thị trường, đồng thời trên cơ sở yêu cầu của các tập đoàn để xây dựng các vùng nguyên liệu, chế biến xuất khẩu.

➔ **Định hướng của ngành nông nghiệp trong thời gian tới để đẩy mạnh chăn nuôi trong nước**

Tận dụng cơ hội, hạn chế thách thức để phát triển

- Sản xuất thịt lợn vẫn luôn là ngành hàng thịt chủ lực và truyền thống lâu đời tại Việt Nam, là thế mạnh của ngành chăn nuôi nước ta. Thêm nữa, nhu cầu nhập khẩu thịt lợn trên thế giới vẫn cao, chủ yếu từ các nước châu Á. Thịt lợn cũng là mặt hàng có lợi thế để xuất khẩu về lâu dài. Bởi, Việt Nam đang ở Top 10 các nước xuất khẩu nhiều thịt lợn của thế giới.

- Cùng với đó, ngành sản xuất thịt lợn đã thu hút một số doanh nghiệp lớn đầu tư phát triển ngành theo hướng công nghệ cao, chuỗi khép kín an toàn, kết nối thị trường phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu: Tập đoàn Masan, Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai (DOFICO), Công ty CP GreenFeed, Tập đoàn DABACO, Tập đoàn Hòa Phát, Tập đoàn Deheus, Công ty Thực phẩm Vinh Anh, Posco Deawoo (Hàn Quốc), Công ty C.P Việt Nam...



R

Tập trung phát triển ngành hàng lớn, mạnh, cạnh tranh

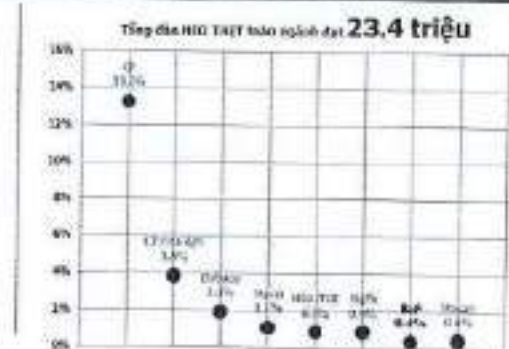
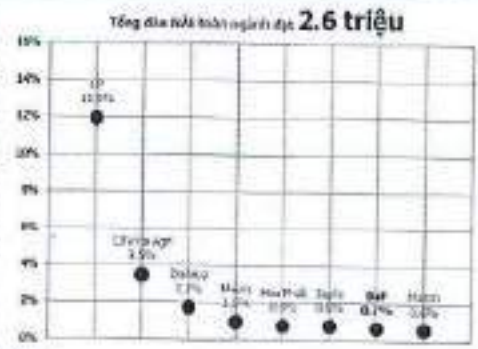
Yêu cầu đặt ra hiện nay với ngành là tổ chức lại để chăn nuôi lợn nước ta trở thành ngành hàng lớn, mạnh, đủ sức cạnh tranh, có hướng tới xuất khẩu. Cụ thể như sau:

- Phải tập trung phát triển các vùng chăn nuôi lớn, an toàn dịch bệnh, đầu tư công nghệ cao, ứng dụng công sinh học trong xử lý chất thải và hạn chế ô nhiễm môi trường, ứng dụng công nghiệp 4.0 trong chăn nuôi lợn khi có điều kiện. Phải sản xuất chế biến tiêu thụ và phát triển thị trường theo chuỗi khép kín là chủ đạo.
- Có chính sách dự trữ sản phẩm thịt lợn đông lạnh, giúp hỗ trợ bình ổn giá khi cần thiết. Điều tiết hợp lý việc nhập khẩu thịt đông lạnh và kiểm soát chặt chẽ thông qua hàng rào kỹ thuật. Nắm chắc thống kê chăn nuôi để chủ động điều tiết cung cầu thịt lợn. Đẩy mạnh công tác dự báo, thông tin thị trường; khai thông thị trường xuất khẩu thịt lợn... Chủ động ngăn chặn bệnh dịch tả lợn châu Phi xâm nhiễm.
- Các doanh nghiệp cần xây dựng các chuỗi, vùng an toàn dịch bệnh theo quy định của Việt Nam. Các địa phương thận trọng trong công tác tái đàn, tránh dịch tái bùng phát, chỉ khuyến khích tái đàn đối với hộ chăn nuôi bảo đảm an toàn sinh học. Ngoài ra, cần nâng cao năng lực cạnh tranh, xây dựng chuỗi liên kết; tăng đầu tư vào vùng chuyên canh nguyên liệu, kết nối với hộ sản xuất; cải thiện con giống, kỹ thuật chăn nuôi để tăng năng suất, giảm giá thành; tập trung nâng cao chất lượng an toàn thực phẩm.
- Chăn nuôi, chăn nuôi lợn gắn với an toàn sinh học ở mức độ cao sẽ là giải pháp hữu hiệu cho người chăn nuôi, dẫn đến hình thức chăn nuôi trang trại, công nghiệp với thể mạnh của nó sẽ từng bước thay thế và vượt trội đối với hình thức chăn nuôi nông hộ cả về đầu con, sản lượng do những thế mạnh của hình thức chăn nuôi.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

MỨC ĐỘ CẠNH TRANH CHỨA GAY GẬT – MÀNG CHÂN NÚI

Quy mô chăn nuôi lợn nái cũ được nhập từ Trung Quốc hiện nay đạt 5,7 triệu con (bao gồm cả nái đẻ trứng) và tương đương với 20% quy mô chăn nuôi lợn nái tại Việt Nam (28,1 triệu con) là chỉ tương đương nếu so với 10 năm trước (năm 2009) quy mô chăn nuôi lợn nái tại Việt Nam đạt 28,1 triệu con (bằng 100% tổng số lợn nái) và chỉ tương đương với 20% quy mô chăn nuôi lợn nái tại Việt Nam hiện nay (140,5 triệu con).



Chiến lược của một số đơn vị

- Green Food**: Đi theo chính sách bán heo giống và heo cai sữa và tập trung theo Combo "Giống - Chăm" nên tăng dần thị của những doanh nghiệp này thông qua các dự án.
- Thurco**: Tập trung nghiên cứu và phát triển các giống heo và các sản phẩm heo khác nhau để bán cho các đơn vị chăn nuôi.
- CP**: Hiện đang là đơn vị tập trung nghiên cứu và phát triển các giống heo và các sản phẩm heo khác nhau để bán cho các đơn vị chăn nuôi.
- BaF**: Tập trung nghiên cứu và phát triển các giống heo và các sản phẩm heo khác nhau để bán cho các đơn vị chăn nuôi.

MỨC ĐỘ CẠNH TRANH CHỨA GAY GẬT – MÀNG THỨC ĂN CHĂN NÚI



- Màng thức ăn chăn nuôi là một mảng đi kèm với mảng chăn nuôi. Nhu cầu đối với các sản phẩm thức ăn chăn nuôi của heo sẽ tăng theo quy mô đàn. Vì thế, mảng thức ăn chăn nuôi một mảng có tiềm năng và một chỉ số để đo các doanh nghiệp có mảng chăn nuôi heo như thế nào sẽ phát sinh nhu cầu này là một mảng tương đương với heo nái cho các đơn vị chăn nuôi khác.
- Tập trung và mở rộng thị trường nghiên cứu thức ăn chăn nuôi (giống heo) và nhu cầu của các đơn vị chăn nuôi heo nái (giống heo). BaF sẽ tiếp tục đầu tư các dự án để phát triển mảng thức ăn chăn nuôi và sẽ tiếp tục mở rộng thị trường nghiên cứu thức ăn chăn nuôi (giống heo).

Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổ Chức Phát Hành so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới

Trong thời gian tới, Công ty vẫn định hướng phát triển tập trung chủ yếu vào lĩnh vực chăn nuôi và sản xuất thức ăn chăn nuôi. Mục tiêu hướng tới không chỉ thị trường trong nước mà còn đẩy mạnh xuất khẩu sang các nước lớn trong khu vực.

Mô hình chăn nuôi 3F của BAF mang tính hiệu quả và bền vững với quy trình chăn nuôi được xây dựng dựa trên tiêu chuẩn Châu Âu kết hợp với công nghệ di truyền giống hàng đầu

thế giới. Việc ứng dụng công nghệ, tự động hoá trong chăn nuôi giúp giảm chi phí vận hành, đảm bảo vật nuôi phát triển đồng đều, tối ưu năng suất chăn nuôi, hạn chế tối đa việc lây lan dịch bệnh từ bên ngoài. Cơ chế vận hành theo chuỗi khép kín đảm bảo nguồn đầu ra đầu vào của nguyên vật liệu và sản phẩm sản xuất luôn được thông suốt, từ đó tối ưu hóa lợi nhuận của doanh nghiệp.

Nhìn chung định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng của ngành, cũng như chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

8.6. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam, tên viết tắt là BAF trong mô hình Feed – Farm – Food, được hình tượng hóa theo ý nghĩa “*từ nông trại đến bàn ăn*” thể hiện chiến lược của công ty khi đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi lợn với mô hình chuỗi khép kín từ sản xuất thức ăn, chăn nuôi trang trại tới giết mổ, chế biến giết mổ.

Logo và thương hiệu/nhãn hiệu BAF, BAF Meat đã đăng ký và được Cục Sở hữu Trí tuệ cấp giấy chứng nhận đăng ký thương hiệu, nhãn hiệu độc quyền cho Công ty. Logo được Công ty sử dụng độc quyền và thống nhất như thông tin dưới đây:

Biểu tượng logo của công ty:



Nhãn hiệu BAF Meat:



➤ Ý nghĩa của logo BAF

Về biểu tượng:

- Ba hình lục giác thể hiện ba mảng: FEED – FARM – FOOD. Ba hình được lồng vào nhau thể hiện một sự liên kết chặt chẽ của mô hình hệ thống CHUỖI KHÉP KÍN, được kiểm soát ngay từ chất lượng đầu vào và tập trung vào giá trị chuỗi để đưa đến những sản phẩm chất lượng hoàn hảo nhất. Hình lục giác được gọi là “*hình dạng hoàn hảo của thiên nhiên*”. Đa giác đặc biệt này kết nối với thiên nhiên hơn bất kỳ hình dạng hình học nào khác.

- Ở giữa hình lục giác tạo thành hình bông hoa. Hình tượng một bông hoa đem đến cảm giác thực sự toàn vẹn, sự hoàn hảo của sự vật, tượng trưng cho cái đẹp, là những gì tinh tế nhất. Trong bông hoa cánh mai xuất hiện đầu tiên thể hiện thứ tự: FEED – FARM – FOOD.

Về màu sắc:

- Màu nâu: Màu của FEED, là màu trung tính mang lại cảm giác vững chắc và đáng tin cậy;
- Màu xanh: Màu của FARM, tượng trưng cho tự nhiên, khỏe mạnh, đổi mới và phong phú;
- Màu đỏ: Màu của FOOD, thể hiện sự uy quyền, phát triển những gì mạnh mẽ nhất;
- Màu xanh được làm chủ đạo mang đến cảm giác sạch, thân thiện với môi trường;

Ngoài ra, nhãn hiệu BAF Meat cũng đã được Công ty đăng ký độc quyền và sử dụng dán trên các sản phẩm thịt bán ra thị trường.

8.7. Chiến lược kinh doanh

⚡ Đối với lĩnh vực chăn nuôi heo

Đến cuối năm 2023, BAF có kế hoạch thành lập thêm 12 trang trại quy mô lớn. Trong vòng 05 năm tiếp theo, BAF dự kiến sẽ thành lập thêm từ 35 – 40 trang trại ở khắp các tỉnh trên cả nước để tối ưu công suất đầu ra của sản phẩm. Công ty đặt mục tiêu màng chăn nuôi đạt 1 triệu con heo thịt thương phẩm bán ra thị trường năm 2023 và 6 triệu con heo thịt thương phẩm bán ra thị trường năm 2030, hướng đến trở thành 01 trong 05 Công ty về chăn nuôi hàng đầu Việt Nam. Mục tiêu về Tổng đàn nái đạt 200.000 con vào năm 2030.

Bên cạnh việc đầu tư hệ thống trang trại hiện đại, BAF đang khởi động cho chiến lược trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực chăn nuôi và chế biến thực phẩm tại Việt Nam. Theo đó, dự án nhà máy giết mổ công suất 500 con/giờ, vận hành tự động và khép kín với công nghệ Đan Mạch của BAF sẽ được áp dụng hệ thống tiêu chuẩn quản lý chất lượng HACCP và GMP, đảm bảo quy trình an toàn – vệ sinh để cung cấp cho thị trường Việt Nam, về cả thực phẩm giết mổ tươi lẫn các thực phẩm chế biến.

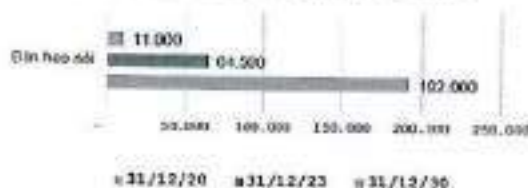
Hiện nay, BAF đã và đang hợp tác chiến lược, nhận chuyển giao công nghệ từ các tập đoàn hàng đầu thế giới, giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực chăn nuôi tại châu Âu như SkioId, Munters, Tornordic, Danbred, Vilomix, Haarslev... nhằm có những bước đi vững chắc trong tương lai.

Mục tiêu tổng dân và bán thị trường năm 2030

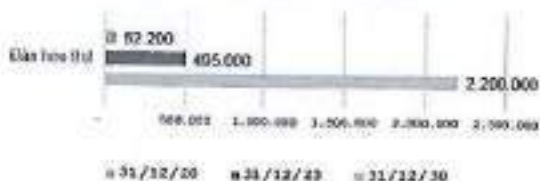
Số lượng đàn heo

Số lượng	31/12/20	31/12/23	31/12/30
Tổng GP	1.200	1.200	1.200
Tổng GP	2.800	23.600	26.200
Tổng PS	3.000	29.740	144.600
Tổng hầu bì	7.500	-	-
Heo thịt	62.200	498.000	2.200.000

SỐ LƯỢNG HEO NAI TRONG CHƯƠNG



SỐ LƯỢNG HEO THỊT TRONG CHƯƠNG



Mục tiêu tổng dân và bán thị trường năm 2030 (tt)

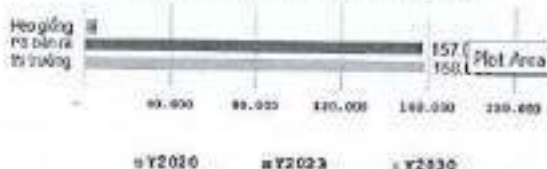
Sản lượng heo hơi và heo giống PS bán ra thị trường:

Giống heo	Y2020	Y2023	Y2030
Heo hơi	60.000	1.015.000	4.500.000
Heo giống PS bán ra thị trường	-	157.000	150.000

SẢN LƯỢNG HEO HƠI BÁN RA



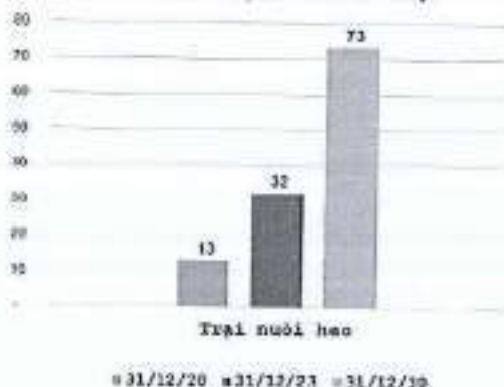
SẢN LƯỢNG HEO GIỐNG PS BÁN RA



Đầu tư và xây Trại - Nhà máy cám - Nhà máy giết mổ chế biến

Công trình	31/12/20	31/12/23	31/12/30
Trại nuôi heo	13	32	73
Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi	1	4	11
Nhà máy giết mổ và chế biến	-	1	2

SỐ LƯỢNG TRANG TRẠI



☛ Đối với lĩnh vực sản xuất thức ăn chăn nuôi:

- Để hạn chế những biến động tức thời của nguyên liệu đầu vào đến các hoạt động kinh doanh trang trại của BAF thì việc nâng cấp, mở rộng hoạt động nhà máy cám để chủ động nguồn thức ăn chăn nuôi tương ứng với việc mở rộng quy mô trang trại trong thời gian tới là vô cùng cần thiết.
- Với hệ thống trang trại và quy mô đàn heo hiện có của BAF thì nhu cầu cám để đủ phục vụ cho nội bộ đang là khoảng 190.000 tấn/năm. Và với kế hoạch tăng quy mô đàn heo và trang trại của BAF lên 4,5 triệu con vào năm 2030 thì nhu cầu về thức ăn chăn nuôi cung cấp cho nội bộ BAF là rất lớn. Do đó, kể từ đầu năm 2021, Công ty đã lên kế hoạch thu mua, xây dựng 01 nhà máy cám tại Nghệ An với diện tích 28.000 m², công suất thực hiện lên tới 180.000 tấn/năm và 01 nhà máy cám Rico tại Tây Ninh với công suất 200.000 tấn/năm. Hiện nhà máy cám Rico Tây Ninh đã được BAF mua lại vào tháng 03/2021, dự kiến đến cuối năm 2022 sẽ hoàn tất việc mua lại nhà máy cám Nghệ An. Sau khi đi vào hoạt động, sản lượng cám sản xuất ra của BAF có thể đáp ứng 100% nhu cầu thức ăn chăn nuôi nội bộ BAF để phù hợp với việc mở rộng quy mô trang trại, đồng thời có đủ sản lượng bán ra ngoài thị trường.

[Phần còn lại của trang được cô ý để trống]

Biểu đồ chiến lược phát triển mảng Feed – Farm – Food của BAF từ năm 2020 – năm 2030

	2020	2021-2022	2023-2024	2025-2026	2027-2028	2029-2030
Feed (SX TACN)	<ul style="list-style-type: none"> Tập trung phục vụ nhu cầu nội bộ Xây dựng 02 nhà máy tại Nghệ An (phục vụ các trang trại khu vực Bắc Trung Bộ) và Bình Phước (phục vụ các trang trại phía Nam) Chủ động hoàn toàn nguồn thứ ăn và kiểm soát được định đường cho từng loại heo Giảm giá thành chăn nuôi heo 	<ul style="list-style-type: none"> Kết hợp bán cảm thương mại Phát triển nhà máy cảm đi kèm Trang Trại nuôi heo Kết hợp bán thương mại nhằm tận dụng: <ul style="list-style-type: none"> Nguồn nguyên liệu lớn, ổn định giá, cạnh tranh Tận dụng kênh phân phối của heo giống làm đàn đẩy bán cảm thương mại (bán heo kèm cảm) 	<ul style="list-style-type: none"> Mục tiêu sản xuất cảm: 2.3 triệu tấn/năm <ul style="list-style-type: none"> Nhà số: 1.3 triệu Thương mại: 1 triệu 			
Farm (Bán heo)	<ul style="list-style-type: none"> Chiến lược tận gốc di truyền từ cấp cụ kỵ Kỳ HĐĐT chiến lược với TOP 3 Công ty Giống Di truyền lớn nhất thế giới nhằm cung cấp nguồn heo giống có chất lượng vượt trội với năng suất cao Quản trị trang trại tiếp trung, áp dụng công nghệ chuồng trại hiện đại của Thế giới, đảm bảo an toàn sinh học tuyệt đối và vệ sinh môi trường 	<ul style="list-style-type: none"> Bán heo thịt kết hợp heo giống Bán Giống bố mẹ ra thị trường để đáp ứng nhu cầu tái đàn của thị trường Bán cảm kèm heo giống nhằm tận dụng kênh phân phối heo Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> Nái cụ kỳ 1.200 Nái ống bà 21.200 Nái bố mẹ 45.000 Heo thịt 830.000 	<ul style="list-style-type: none"> TOP 5 công ty chăn nuôi Việt Nam <ul style="list-style-type: none"> Nái cụ kỳ 1.200 Nái ống bà 21.200 Nái bố mẹ 104.000 Heo thịt 4.5 triệu 			
Food (Giết mổ GHP)	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng hệ thống giết mổ hiện đại công nghệ Châu Âu công suất 2,000 con/ngày 	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng hệ thống giết mổ hiện đại công nghệ Châu Âu công suất 2,000 con/ngày 	<ul style="list-style-type: none"> Năng công suất giết mổ 4,000 con/ngày Xây dựng nhà máy chế biến thực phẩm (Nước sạch, Gạo chia, Fane) tận dụng 20% 	<ul style="list-style-type: none"> Phân phối thịt mánh: <ul style="list-style-type: none"> 50%-60% qua kênh truyền thống (chợ) 20%-30% qua Sibafood và kênh MT 20%-30% vào nhà máy Chế biến Thực phẩm Phân đều lòng và phụ phẩm qua nhà máy CB xương thịt làm nguyên liệu SX TACN 		
Phân phối	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng kênh phân phối nội bộ bằng việc mở 02 cửa hàng Sibafood tại TP.HCM 	<ul style="list-style-type: none"> Phân phối thịt mánh: <ul style="list-style-type: none"> 70%-80% qua kênh truyền thống (chợ) 20%-30% qua Sibafood và kênh MT Phân đều lòng, qua thu mua trực tiếp tại Chợ đầu mối 	<ul style="list-style-type: none"> Năng công suất giết mổ 4,000 con/ngày Xây dựng nhà máy chế biến thực phẩm (Nước sạch, Gạo chia, Fane) tận dụng 20% 	<ul style="list-style-type: none"> Mục tiêu số lượng cửa hàng Sibafood: xxx 		

↓ Đối với lĩnh vực kinh doanh nông sản

- Trong sản xuất thức ăn chăn nuôi (TĂCN) công nghiệp, giá nguyên liệu thông thường chiếm khoảng 80 - 85% so với giá thành sản xuất. Tuy nhiên, giá thành phẩm TĂCN liên tục tăng cao, nguyên nhân là do giá các loại ngũ cốc đầu vào đều tăng cao và thiết lập ở mặt bằng giá mới như hiện nay gây khó khăn cho các doanh nghiệp chăn nuôi khi chi phí đầu vào tăng cao còn giá thành thị lợn bán ra vẫn giữ nguyên hoặc tăng không tương xứng. Điều này xuất phát từ nhiều yếu tố trong đó có chi phí sản xuất tăng cao, biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến mùa màng, các quỹ đầu tư lớn chuyển hướng sang đầu cơ nông sản... Bên cạnh đó, do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID - 19, chi phí vận chuyển tăng 200 - 300% so với bình thường do thiếu tàu biển và container vận chuyển hàng hóa...

- Với một doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh nông sản chiếm hơn 90% doanh thu như BAF thì việc tiếp tục duy trì và phát huy những thế mạnh hiện có là vô cùng cần thiết. BAF hiện đang có hoạt động kinh doanh nông sản trên thị trường nội địa với nguồn cung ứng dồi dào và giá cả bình ổn. Sản phẩm nông sản chủ yếu gồm ngô hạt, khô dầu đậu tương, lúa mỳ... chính là nguyên liệu đầu vào sử dụng cho các nhà máy cám của BAF để sản xuất thức ăn chăn nuôi, từ đó cung ứng trực tiếp thức ăn cho các trang trại nội bộ của BAF. Quá trình đó tạo nên chuỗi mô hình khép kín giúp giảm khâu trung gian cung cấp TĂCN, giảm giá thành và kiểm soát tốt hơn dịch bệnh từ hệ thống chuỗi cung ứng.

- Tuy nhiên, do giá thành liên tục biến động khó lường, cùng với biên lợi nhuận của mảng kinh doanh nông sản không cao (thường chỉ ở mức $\leq 1\%$), nên trong thời gian tới, Ban lãnh đạo BAF vẫn áp dụng chiến lược giảm dần tỷ trọng của hoạt động kinh doanh nông sản trong cơ cấu doanh thu để tập trung tối đa nguồn lực cho mảng chăn nuôi heo và lĩnh vực sản xuất thức ăn chăn nuôi với biên lợi nhuận cao và được kỳ vọng sẽ tối đa hóa lợi nhuận cho BAF trong thời gian tới.

↓ Nguồn vốn và nguồn lực dự kiến

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng tất cả các nguồn vốn huy động được bao gồm vốn vay các tổ chức tài chính, vốn vay tín dụng ngân hàng, vốn vay từ các quỹ đầu tư hoặc phát hành cổ phiếu, phát hành trái phiếu hoặc bất kỳ nguồn vốn nào khác mà HĐQT Công ty thấy hợp lý, tùy thuộc vào từng thời điểm khác nhau trong tương lai để tài trợ cho các chiến lược kinh doanh được đề ra.

8.8. Ngành, nghề kinh doanh có điều kiện của Tổ Chức Phát Hành

Tổ Chức Phát Hành hiện không có ngành, nghề kinh doanh nào thuộc hệ thống ngành, nghề kinh doanh có điều kiện được quy định tại Phụ lục IV – Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/06/2020.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

9. Thông tin về cổ đông lớn

Bảng 26: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty

STT	Tên cổ đông	Ngày sinh/Số ĐKDN	Quốc tịch	Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Phát Hành	Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết nắm giữ bởi người có liên quan của cổ đông lớn tại ngày 10/05/2022	Tỷ lệ trên số lượng cổ phiếu lưu hành (%)	Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết nắm giữ tại ngày 10/05/2022	Tỷ lệ trên số lượng cổ phiếu lưu hành (%)
1	Bùi Hương Giang (*)	30/11/1980	Việt Nam	Lương Tổng giám đốc	0	0	19.021.000	13,26%
2	Phan Ngọc Ân (*)	29/10/1976	Việt Nam	Lương Phó Tổng giám đốc	0	0	9.117.200	6,35%
3	Công ty Cổ phần Siba Holdings (**)	0109778609; ngày 14/10/2021; đơ Số KH và ĐT T.p Hà Nội	Việt Nam	Không có	322.000	0,22%	29.421.600	20,50%
Tổng cộng					322.000	0,22%	57.559.800	40,11%

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 10/05/2022 của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

(*) Thông tin chi tiết về Bà Bùi Hương Giang và Ông Phan Ngọc Ân được trình bày tại "mục IV.10 - Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng".

(**) Thông tin chi tiết về Công ty Cổ phần Siba Holdings như sau:

- Tên cổ đông lớn: Công ty Cổ phần Siba Holdings
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0109778609, do Sở KH và ĐT Thành phố Hà Nội cấp ngày 14/10/2021
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 5, Tòa Diamond Flower, 48 Lê Văn Lương, Khu đô thị mới N1, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Thời điểm trở thành cổ đông lớn: 04/01/2022
- Người đại diện theo pháp luật: Trương Sỹ Bá (i)
- Người đại diện theo ủy quyền của Siba Holdings tại BAF: Trương Sỹ Bá (ii)
(i)(ii): Thông tin chi tiết về ông Trương Sỹ Bá được trình bày tại "mục IV.10 - Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng"
- Sở hữu chứng khoán của cổ đông lớn và người có liên quan tại BAF: 29.743.600 cổ phiếu chiếm 20,72% vốn điều lệ, trong đó:
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cổ đông lớn sở hữu: 29.421.600 cổ phiếu, chiếm 20,50% vốn điều lệ
 - Người có liên quan sở hữu: 322.000 cổ phiếu, chiếm 0,22% vốn điều lệ
- Danh sách về người có liên quan của cổ đông lớn nắm giữ cổ phiếu của Tổ Chức Phát Hành:

STT	Họ tên	Mối quan hệ với Cổ đông lớn	Mối quan hệ với Tổ Chức Phát Hành	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Văn Phú	Tổng giám đốc	Cổ đông	276.000	0,19%
2	Trương Đức Nam	Kế toán trưởng	Cổ đông	46.000	0,03%

- Cam kết nắm giữ: Không có
- Lợi ích của cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn đối với BAF: Nhận cổ tức và các quyền của cổ đông theo Nghị quyết ĐHĐCĐ
- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành với Cổ đông lớn: Không có
- Các khoản nợ đối với BAF: Không có

10. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

10.1. Danh sách Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

Bảng 27: Danh sách Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tuổi	Số CMND
I	Hội đồng quản trị			
1	Ông Trương Sỹ Bá	Chủ tịch HĐQT	55	013332543
2	Bà Bùi Hương Giang	Thành viên HĐQT	42	031180008288
3	Ông Phan Ngọc Ân	Thành viên HĐQT	46	082076000433
4	Ông Bùi Quang Huy	Thành viên HĐQT Độc lập	45	030077006031
5	Ông Lê Xuân Thọ	Thành viên HĐQT Không điều hành	52	013311700
II	Ban Tổng giám đốc			
1	Bà Bùi Hương Giang	Tổng giám đốc	46	082076000433
2	Ông Phan Ngọc Ân	Phó Tổng giám đốc	42	031180008288
III	Ban kiểm soát			
1	Ông Nguyễn Thanh Hải	Trưởng ban kiểm soát	36	077086003377
2	Bà Dương Thị Hồng Tân	Thành viên BKS	39	194127374
3	Ông Nguyễn Quốc Văn	Thành viên BKS	39	381666240
IV	Kế toán trưởng			
1	Ông Ngô Cao Cường	Kế toán trưởng	36	038087009915
V	Người phụ trách quản trị công ty			
1	Bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy	Người phụ trách quản trị công ty	34	079188007196

10.2. Sơ yếu lý lịch

10.2.1. Hội đồng quản trị

❖ Ông Trương Sỹ Bá - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Trương Sỹ Bá
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 20/10/1967 Nơi sinh: Nghệ An
- CMND số: 013332543 Ngày cấp: 14/08/2010
- Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phòng 810, nhà 18T2, Chung cư Trung Hòa

- Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Kinh Tế Quốc Dân
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAF hiện nay: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Siba Holdings
 - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc – Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Long
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1990 đến năm 1994	Công ty Cổ phần kim loại màu Nghệ Tĩnh	Cán bộ nhân viên
Từ năm 1994 đến năm 2000	Kinh doanh tự do	
Từ năm 2000 đến nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Long	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
Từ tháng 10/2021 đến nay	Công ty Cổ phần Siba Holdings	Chủ tịch HĐQT
Từ tháng 03/2022	Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	Chủ tịch HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại Tổ Chức Phát Hành: 29.421.600 cổ phiếu chiếm 20,50% vốn điều lệ, trong đó:
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Người có liên quan sở hữu: 29.421.600 cổ phiếu, chiếm 20,50% vốn điều lệ
- Danh sách về người có liên quan nắm giữ cổ phiếu tại BAF:

STT	Tên	Số CMND/ĐKDN	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu tại BAF	Quan hệ với người nội bộ
1	Công ty Cổ phần Siba Holdings	0109778609	14/10/2021	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội	29.421.600	Công ty có chung Chủ tịch HĐQT

- Cam kết nắm giữ: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành: 0 đồng
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm 2020 và 2021: 0 đồng
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có
- ❖ **Bà Bùi Hương Giang – Thành viên HĐQT**
- Họ và tên: Bùi Hương Giang
- Giới tính: Nữ Ngày sinh: 30/11/1980 Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Căn cước công dân số: 031180008288 Ngày cấp: 17/08/2020
- Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 08.12 Block 123 C/c Mỹ Phước, Phường 2, Quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAF hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT/Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc/Giám đốc/Người đại diện theo pháp luật tại các công ty con thuộc BAF, cụ thể như sau:
 - + Từ tháng 12/2020, giữ chức Chủ tịch HĐQT, Giám đốc và Người đại diện pháp luật của Công ty TNHH Anh Vũ Phú Yên;
 - + Từ tháng 12/2020, giữ chức Chủ tịch HĐQT, Giám đốc và Người đại diện pháp luật của Công ty TNHH SX TMDV Chăn nuôi Minh Thành;
 - + Từ tháng 12/2020, giữ chức Chủ tịch HĐQT, Giám đốc và Người đại diện pháp luật của Công ty TNHH Chăn nuôi Bảo Ngọc;
 - + Từ tháng 12/2020, giữ chức Chủ tịch HĐQT, Giám đốc và Người đại diện pháp luật của Công ty TNHH SX Thương mại Dịch vụ Bắc An Khánh;
 - + Từ tháng 12/2020, giữ chức Chủ tịch HĐQT, Giám đốc và Người đại diện pháp luật của Công ty TNHH SX Thương mại Dịch vụ Đông An Khánh;
 - + Từ tháng 05/2021, giữ chức Chủ tịch HĐQT, Giám đốc và Người đại diện pháp luật của Công ty TNHH Đầu tư Trang Trại Xanh 1;
 - + Từ tháng 05/2021, giữ chức Chủ tịch HĐQT, Giám đốc và Người đại diện pháp luật của Công ty TNHH Đầu tư Trang Trại Xanh 2;
 - + Từ tháng 05/2021, giữ chức Chủ tịch HĐQT, Giám đốc và Người đại diện pháp luật của Công ty TNHH Chăn nuôi Nam An Khánh;

+ Từ tháng 05/2021, giữ chức Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc và Người đại diện pháp luật Công ty Cổ phần chăn nuôi Công nghệ cao Hải Đăng Tây Ninh;

+ Từ tháng 03/2021, giữ chức Chủ tịch HĐQT, Giám đốc và Người đại diện pháp luật của Công ty TNHH Chăn nuôi Công nghệ cao Sông Hình.

+ Từ tháng 12/2021, giữ chức Chủ tịch HĐQT, Người đại diện pháp luật của Công ty Cổ phần Siba Food Việt Nam.

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2002 -2006	Công ty TNHH Tân Long Vân	Nhân viên Kinh doanh
Từ 2007 - 2013	Công ty Cổ phần Tân Long	Quản lý Kinh doanh ngành nông sản nguyên liệu TÁC� chi nhánh Hồ Chí Minh
Từ 2014 - 03/2017	Công ty cổ phần HUM	Giám đốc điều hành ngành nông sản nguyên liệu TÁC� phía Nam Việt Nam
Từ 04/2017- 06/2020	Công ty CP Nông nghiệp BAF Việt nam	Giám đốc điều hành ngành nông sản
Từ 07/2020 - 02/2021	Công ty CP Nông nghiệp BAF Việt Nam	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Từ tháng 12/2020 - Nay	Công ty TNHH Anh Vũ Phú Yên	Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc
Từ tháng 12/2020 - Nay	Công ty TNHH SX TMDV Chăn nuôi Minh Thành	Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc
Từ tháng 12/2020 - Nay	Công ty TNHH Chăn nuôi Bảo Ngọc	Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc
Từ tháng 12/2020 - Nay	Công ty TNHH SX TM DV Bắc An Khánh	Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc
Từ tháng 12/2020 - Nay	Công ty TNHH SX TM DV Đông An Khánh	Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc
Từ tháng 03/2021 - Nay	Công ty TNHH Chăn nuôi Công nghệ cao Sông Hình	Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc
Từ tháng 05/2021 - Nay	Công ty TNHH Đầu tư Trang Trại Xanh 1	Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc

Từ tháng 05/2021 - Nay	Công ty TNHH Đầu tư Trang Trại Xanh 2	Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc
Từ tháng 05/2021 - Nay	Công ty TNHH Chăn nuôi Nam An Khánh	Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc
Từ tháng 05/2021 - Nay	Công ty Cổ phần chăn nuôi Công nghệ cao Hải Đăng Tây Ninh	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Từ 03/2021 – Nay	Công ty CP Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Từ 12/2021 – Nay	Công ty Cổ phần Siba Food Việt Nam	Chủ tịch HĐQT/Người đại diện theo pháp luật

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại BAF: 19.021.000 cổ phiếu chiếm 13,253% vốn điều lệ, trong đó:
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 19.021.000 cổ phiếu chiếm 13,253% vốn điều lệ
 - Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ
- Danh sách về người có liên quan nắm giữ cổ phiếu tại BAF: Không có
- Cam kết nắm giữ:
 - Cam kết nắm giữ 7.800.000 cổ phiếu trong thời gian từ ngày 05/05/2021 đến ngày 31/08/2022 theo cam kết của cổ đông lớn khi thực hiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam (theo điểm đ, Khoản 1, Điều 15, Luật Chứng khoán 54/2019/QH14);
 - Cam kết nắm giữ 10.337.500 cổ phiếu tương ứng với 100% số cổ phiếu sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên và 5.168.750 cổ phiếu tương ứng với 50% số cổ phiếu đang sở hữu trong thời gian 06 tháng tiếp theo (theo điểm đ, Khoản 1, Điều 109, Nghị định 155/2020/NĐ-CP)
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm 2020 và 2021 lần lượt là 56.625.000 đồng và 519.500.000 đồng
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành: 0 đồng
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có
- ♦ Ông Phan Ngọc Ân – Thành viên HĐQT

BẢN CÁO BẠCH

- Họ và tên: Phan Ngọc Ân
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 29/10/1976 Nơi sinh: Tiền Giang
- Căn cước công dân số: 082076000433 Ngày cấp: 05/07/2019
- Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 212B/21E đường Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD/Đại học chuyên ngành Tài chính Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAF hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 08/1998 – 09/2002	Công ty nước giải khát Coca Cola Việt Nam	Giám sát kế toán Bán hàng
Từ 10/2002 – 12/2007	Công ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ Prudential Việt Nam	Trưởng Phòng Tài Chính Ngân Sách
Từ 01/2008 – 12/2015	Công ty Cổ phần GreenFeed Việt Nam	Giám Đốc Tài Chính GreenFeed & Phó TGD GreenFarm Asia
Từ 01/2016 – 12/2018	Công ty Cổ phần GrowFeed Việt Nam	TGD kiêm Chủ tịch HĐQT
Từ 01/2019 – 12/2019	Công ty Cổ phần thức ăn chăn nuôi Nông Lâm VINA	Phó TGD điều hành
Từ 04/2020 – Nay	Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	Phó Tổng giám đốc
Từ 03/2021 – 15/03/2022	Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	Chủ tịch HĐQT
Từ 16/03/2022 - Nay	Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại Tổ Chức Phát Hành: 9.117.200 cổ phiếu chiếm 6,353% vốn điều lệ, trong đó:
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

- CMND số: 013311700 Ngày cấp: 03/06/2010 Nơi cấp: Công an TP. Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 2D, ngách 18/61, Định Công Thượng, tổ 10, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAF hiện nay: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 02/1993 - 09/1998	Công ty phân đạm và hóa chất Hà Bắc	Chuyên viên kế hoạch
Từ 09/1998 - 07/2006	Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang	Phó trưởng phòng quản lý khối kinh tế tư nhân
Từ 07/2006 - 08/2009	Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng hải Việt Nam - Sở giao dịch	Trưởng phòng tín dụng
Từ 08/2009 - 06/2015	Công ty tài chính cổ phần hóa chất Việt Nam thuộc Tập đoàn hóa chất Việt Nam	Phó tổng giám đốc Công ty
Từ 06/2015 - 12/2017	Công ty cổ phần DAP số 2 - Vinachem thuộc Tập đoàn hóa chất Việt Nam	Trưởng văn phòng đại diện tại Hà Nội
Từ 12/2017 - 03/2020	Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	Phó giám đốc Công ty
Từ 03/2021 - Nay	Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thành viên HĐQT không điều hành

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại BAF: 2.925.600 cổ phiếu chiếm 2,038% vốn điều lệ, trong đó:
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 2.925.600 cổ phiếu, chiếm 2,038% vốn điều lệ
 - Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Danh sách về người có liên quan nắm giữ cổ phiếu BAF: Không có
- Cam kết nắm giữ:

nội bộ

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 01/2008 - 03/2013	Công Ty Cổ Phần Sơn Dầu Khí Việt Nam	Nhân viên kỹ thuật
Từ 03/2013 - 05/2015	Công Ty Cổ Phần Sơn Dầu Khí Việt Nam	Kế toán kho – Kế toán thanh toán
Từ 06/2015 - 07/2017	Công Ty Cổ Phần Sơn Dầu Khí Việt Nam	Kế toán Tổng hợp
Từ 07/2017 - 12/2018	Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Âu Châu	Kế toán trưởng kiêm kế toán tổng hợp
Từ 12/2018 - 11/2019	Công ty Cổ phần Thực Sự Chăm Sóc Việt Nam	Kế toán trưởng
Từ 11/2019 - Nay	Công ty Cổ Phần Nông Nghiệp BAF Việt Nam	Chuyên viên Kiểm soát nội bộ
Từ 03/2021 - Nay	Công ty Cổ Phần Nông Nghiệp BAF Việt Nam	Thành viên Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại BAF: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Danh sách về người có liên quan sở hữu cổ phiếu BAF: Không có
- Cam kết nắm giữ: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm 2020 và 2021 lần lượt là 61.250.000 đồng và 232.250.000 đồng
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có
- ❖ Ông Nguyễn Quốc Văn – Thành viên BKS

BẢN CÁO BẠCH

- Họ và tên: Nguyễn Quốc Văn
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 10/11/1983 Nơi sinh: Bạc Liêu
- CMND số: 381666240 Ngày cấp: 20/07/2009 Nơi cấp: Công an tỉnh Cà Mau
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 20/2 Hưng Đạo Vương, P. Thanh Bình, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAF hiện nay: Thành viên BKS
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH Tư Vấn Xây Dựng Vạn Kim
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 02/2007 - 06/2011	Công ty CP TV-TM-DV Địa Ốc Hoàng Quân	Chỉ huy trưởng
Từ 07/2011 - 05/2012	Công ty CP Đầu Tư Địa Ốc Đại Quang Minh	Phó Phòng dự án
Từ 06/2012 - 02/2014	Công ty TNHH XDDD và CN Nam Việt	Chỉ huy trưởng
Từ 02/2014 - 05/2015	Công ty CP Việt Kiến Trúc	Trưởng Tư vấn giám sát
Từ 05/2015 - 10/2018	Công ty TNHH Tư Vấn và KDN Đạt Gia	Giám đốc BQLDA
Từ 07/2017 - Nay	Công ty TNHH Tư Vấn Xây Dựng Vạn Kim	Giám đốc
Từ 03/2020 - Nay	Công ty CP Nông Nghiệp BAF Việt Nam	Thành viên Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại BAF: 9.200 cổ phiếu, chiếm 0,006% vốn điều lệ, trong đó:
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 9.200 cổ phiếu, chiếm 0,006% vốn điều lệ
 - Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Danh sách về người có liên quan sở hữu cổ phiếu BAF: Không có
- Cam kết nắm giữ:
 - Cam kết nắm giữ 5.000 cổ phiếu tương ứng với 100% số cổ phiếu sở hữu trong thời

- gian 06 tháng kể từ ngày 03/12/2021 và 2.500 cổ phiếu tương ứng với 50% số cổ phiếu đang sở hữu trong thời gian 06 tháng tiếp theo (theo điểm đ, Khoản 1, Điều 109, Nghị định 155/2020/NĐ-CP)
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm 2020 và 2021 lần lượt là 0 đồng và 260.855.000 đồng
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có

10.2.4. Kế toán trưởng**❖ Ông Ngô Cao Cường – Kế toán trưởng**

- Họ và tên: Ngô Cao Cường
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 05/04/1987 Nơi sinh: Thanh Hóa
- Căn cước công dân số: 038087009915 Ngày cấp: 20/08/2021
- Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Thôn Tố Lai, Xã Định Hòa, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hóa
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAF hiện nay: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

Thời gian	Tên tổ chức khác	Chức vụ nắm giữ
Từ 12/2020 - Nay	Công ty TNHH Chăn nuôi Bảo Ngọc	Kế toán trưởng
Từ 01/2021 - Nay	Công ty TNHH SX TM DV Chăn nuôi Minh Thành	Kế toán trưởng
Từ 05/2021 - Nay	Công ty TNHH SX TM DV Bắc An Khánh	Kế toán trưởng
Từ 05/2021 - Nay	Công ty TNHH SX TM DV Đông An Khánh	Kế toán trưởng
Từ 05/2021 - Nay	Công ty TNHH Chăn nuôi Nam An Khánh	Kế toán trưởng
Từ 05/2021 - Nay	Công ty CP Chăn nuôi CNC Hải Đăng Tây Ninh	Kế toán trưởng
Từ 12/2020 - Nay	Công ty TNHH Anh Vũ Phú Yên	Kế toán trưởng
Từ 12/2021 - Nay	Công ty Cổ phần Thức ăn chăn nuôi BaF	Kế toán trưởng

	Tây Ninh	
Từ 05/2021 – Nay	Công ty TNHH Đầu tư Trang Trại Xanh 1	Kế toán trưởng
Từ 05/2021 – Nay	Công ty TNHH Đầu tư Trang Trại Xanh 2	Kế toán trưởng
Từ 11/2020 – Nay	Công ty TNHH SX TM XNK Thiên Phú Sơn	Kế toán trưởng
Từ 08/2021 – Nay	Công ty CP Nông nghiệp BaF Bình Định	Kế toán trưởng
Từ 02/2022 – Nay	Công ty TNHH MTV BAF MEAT Bình Phước	Kế toán trưởng
Từ 05/2021 – Nay	Công ty TNHH Chăn nuôi CNC Sông Hình	Kế toán trưởng

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 12/2008 – 01/2010	Công ty cổ phần GreenFeed VN	NV Kế toán thanh toán
Từ 01/2010 – 07/2012	Công ty cổ phần GreenFeed VN	Chuyên viên kiểm soát NB
Từ 07/2012 – 07/2013	Công ty cổ phần giống cây trồng Miền Nam	Chuyên viên kiểm toán NB
Từ 07/2013 – 07/2016	Công ty TNHH GreenFarm Hưng Yên	Kế toán tổng hợp – KT trưởng
Từ 10/2016 – 01/2018	Công ty cổ phần GrowFeed Việt Nam	Kế toán trưởng – Tài chính
Từ 01/2018 – 06/2020	Công ty cổ phần tập đoàn Pacific Healthcare	Quản lý tài chính kế toán
Từ 12/2020 - Nay	Công ty TNHH Chăn nuôi Bảo Ngọc	Kế toán trưởng
Từ 01/2021 - Nay	Công ty TNHH SX TM DV Chăn nuôi Minh Thành	Kế toán trưởng
Từ 05/2021 - Nay	Công ty TNHH SX TM DV Bắc An Khánh	Kế toán trưởng
Từ 05/2021 - Nay	Công ty TNHH SX TM DV Đông An Khánh	Kế toán trưởng
Từ 05/2021 – Nay	Công ty TNHH Chăn nuôi Nam An Khánh	Kế toán trưởng
Từ 05/2021 – Nay	Công ty CP Chăn nuôi CNC Hải Đăng Tây Ninh	Kế toán trưởng
Từ 12/2020 – Nay	Công ty TNHH Anh Vũ Phú Yên	Kế toán trưởng
Từ 12/2021 – Nay	Công ty Cổ phần Thức ăn chăn nuôi BaF	Kế toán trưởng

R

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 120/3 Miếu Nhi, Cần Thạnh, Huyện Cần Giờ, TP.Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Chức vụ đang nắm giữ tại BAF hiện nay: Người phụ trách quản trị Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 12/2010 - 02/2016	Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích huyện Cần Giờ	Kế toán viên
Từ 03/2016 - 02/2020	Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích huyện Cần Giờ	Kế toán trưởng
Từ 02/2020 - 03/2022	Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	Kế toán trưởng
Từ 08/2021 - Nay	Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	Người phụ trách quản trị công ty

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại BAF: 18.400 cổ phiếu, chiếm 0,013% vốn điều lệ, trong đó:
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 18.400 cổ phiếu, chiếm 0,013% vốn điều lệ
 - Người có liên quan sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Danh sách về người có liên quan sở hữu cổ phiếu BAF: Không có
- Cam kết nắm giữ:
 - Cam kết nắm giữ 10.000 cổ phiếu tương ứng với 100% số cổ phiếu sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày 03/12/2021 và 5.000 cổ phiếu tương ứng với 50% số cổ phiếu đang sở hữu trong thời gian 06 tháng tiếp theo (theo điểm đ, Khoản 1, Điều 109, Nghị định 155/2020/NĐ-CP)
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm 2020 và 2021 lần lượt là 73.500.000 đồng và 264.700.000 đồng
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có

11. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Trong năm 2020 hoạt động kinh doanh của Công ty khá hiệu quả và đều có lãi, tuy nhiên Công ty tạm thời chưa chia cổ tức cho các cổ đông để dành nguồn vốn lưu động bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh của BAF.

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 của BAF đã thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2021 cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ thực hiện quyền là 1:0,45, tương ứng với tỷ lệ 45% (Mỗi cổ đông nắm giữ 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền; 1.000 quyền sẽ nhận được 450 cổ phiếu mới).

12. Tình hình thanh toán gốc và lãi trái phiếu đã phát hành trong 03 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại

Trong 03 (ba) năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại, Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam chưa thực hiện bất kỳ đợt phát hành Trái phiếu nào.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ Chức Phát Hành
Không có**14. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ Chức Phát Hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành, đợt chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán**
Không có

15. Thông tin về cam kết của Tổ Chức Phát Hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến Quý gần nhất

Bảng 28: Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp của BAF trong các năm gần đây

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	Năm 2020		Năm 2021		Quý 1/2022
		Giá trị	Tăng trưởng 2020/2019	Giá trị	Tăng trưởng 2021/2020	
1	Tổng giá trị tài sản	5.202.001	(17,92%)	5.466.160	5,08%	4.050.072
2	Vốn chủ sở hữu	565.706	372,36%	1.437.080	154,03%	1.525.021
2	Doanh thu thuần	12.840.415	(25,73%)	10.437.501	(18,71%)	1.581.761
2.1	Doanh thu hoạt động kinh doanh nông sản	12.414.899	(26,38%)	9.671.244	(22,10%)	1.244.614
2.2	Doanh thu hoạt động chăn nuôi	425.515	0,05%	765.390	79,87%	337.147
2.3	Doanh thu cho thuê trại nuôi heo	0	-	866	-	-
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	193.105	(1,32%)	474.449	145,69%	137.193
3.1	Lợi nhuận gộp về hoạt động kinh doanh nông sản	126.444	(37,64%)	215.688	70,58%	39.394
3.2	Lợi nhuận gộp về hoạt động chăn nuôi	66.660	-	258.157	287,27%	98.082
3.3	Lợi nhuận gộp về hoạt động cho thuê trại nuôi heo	0	-	603	-	-
4	Lợi nhuận khác	(5.231)	(285,45%)	(786)	-	(3.104)
5	Lợi nhuận trước thuế	58.059	258,39%	377.688	550,52%	107.300

STT	Chi tiêu	Năm 2020		Năm 2021		Quý I/2022
		Giá trị	Tăng trưởng 2020/2019	Giá trị	Tăng trưởng 2021/2020	
3.2	Lợi nhuận góp về hoạt động chăn nuôi	68.742	-	273.630	298,05%	101.685
3.3	Lợi nhuận góp về hoạt động cho thuê trại nuôi heo	0	-	(1.759)	-	-
4	Lợi nhuận khác	(5.669)	-	360	-	(3.289)
5	Lợi nhuận trước thuế	57.941	257,66%	390.472	573,91%	104.222
6	Lợi nhuận sau thuế	45.826	253,60%	321.791	602,20%	87.715
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	-	109,07%	-	-
8	Tỷ lệ cổ tức	-	-	45%	-	-
9	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	13,37%	-	31,85%	-	-

(Nguồn: Số liệu tổng hợp và tính toán từ BCTC hợp nhất năm 2020 và năm 2021 được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý I năm 2022 của BaF)
 (*) Công ty không chi trả cổ tức năm 2020

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

Tổng tài sản của BAF tại ngày 31/12/2019 là 6.337,73 tỷ đồng. Xét trên BCTC hợp nhất năm 2020, tổng tài sản đạt 5.245,83 tỷ đồng, giảm 1.091,89 tỷ đồng, tương ứng giảm 17,23% so với năm 2019. Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2020, Công ty đã thực hiện giảm 1.811,622 tỷ đồng nợ vay ngắn hạn ngân hàng thông qua việc tắt toán các khoản nợ còn dư cuối năm 2019 để giảm chi phí lãi vay. Tính đến ngày 31/12/2021, tổng tài sản hợp nhất của Công ty là 5.457,24 tỷ đồng, tăng 211,41 tỷ đồng so với thời điểm đầu năm 2021, tương ứng tăng 4,03%. Tại ngày 31/03/2022, tổng tài sản hợp nhất của Công ty đạt 4.149,36 tỷ đồng.

Vốn chủ sở hữu cuối năm 2020 đạt 565,58 tỷ đồng, tăng 445,82 tỷ đồng so với năm 2019, tương ứng tăng 372,26%, nguyên nhân chủ yếu đến từ việc Công ty phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn chủ sở hữu từ 100 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng trong năm 2020. Vốn chủ sở hữu hợp nhất tại ngày 31/12/2021 là 1.454,81 tỷ đồng tăng 889,23 tỷ đồng, tương ứng tăng 157,22% so với đầu năm, nguyên nhân chủ yếu là do trong năm Công ty đã thực hiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ từ 500 tỷ đồng lên 780 tỷ đồng. Kết thúc Quý I năm 2022, Vốn chủ sở hữu hợp nhất đạt 1.542,53 tỷ đồng.

Tổng doanh thu thuần hợp nhất năm 2020 của BAF đạt 12.845,60 tỷ đồng giảm 25,70% so với năm 2019. Nguyên nhân chủ yếu của việc sụt giảm doanh thu thuần đến từ chiến lược cắt giảm dần tỷ trọng kinh doanh mảng nông sản để tập trung chủ yếu nguồn lực cho mảng chăn nuôi. Mặc dù vậy, doanh thu kinh doanh nông sản vẫn chiếm tỷ trọng chủ yếu, đạt mức 12.414,89 tỷ đồng, chiếm 96,64%/tổng doanh thu và giảm 26,38% so với năm 2019. Tiếp đến là doanh thu thuần hợp nhất mảng chăn nuôi đạt 430,70 tỷ đồng, tăng 1,27% so với cùng kỳ năm 2019. Trong năm 2021, tổng doanh thu thuần ghi nhận trên BCTC hợp nhất là 10.434,35 tỷ đồng, giảm 18,77% so với cùng kỳ năm 2020, trong đó doanh thu thuần của mảng kinh doanh nông sản đạt 9.671,24 tỷ đồng, giảm so với cùng kỳ năm 2020 vào khoảng 2.743,65 tỷ đồng, tương đương 22,10%; Doanh thu thuần mảng chăn nuôi heo đạt 762,24 tỷ đồng, tăng 76,98% so với cùng kỳ năm 2020. Kết thúc ngày 31/03/2022, tổng doanh thu thuần hợp nhất BAF vào khoảng 1.539 tỷ đồng.

Xét về lợi nhuận sau thuế, chỉ tiêu này của BAF có sự tăng trưởng vượt bậc trong suốt các năm qua. Cụ thể, năm 2020 là 45,82 tỷ đồng, tương ứng tăng 253,60% so với cùng kỳ năm 2019, trong đó chủ yếu đến từ việc tăng mạnh lợi nhuận từ hoạt động chăn nuôi. Kết thúc năm 2021, lợi nhuận sau thuế ghi nhận trên BCTC hợp nhất là 321,79 tỷ đồng, tăng 602,20% so với cùng kỳ năm 2020 và chủ yếu đến từ việc gia tăng lợi nhuận mảng kinh doanh nông sản do giá bán liên tục tăng cao trong thời gian gần đây, đồng thời, lợi nhuận của mảng chăn nuôi vẫn tăng

trường vượt bậc so với năm 2020 (tăng khoảng 298,05%). Lợi nhuận sau thuế hợp nhất Quý I năm 2022 đạt 87,7 tỷ đồng

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành

➤ Đối với hoạt động kinh doanh nông sản:

Nhân tố thuận lợi:

- Cùng với sự phát triển của nền kinh tế chung, ngành chăn nuôi Việt Nam những năm gần đây có những bước phát triển vượt bậc. Chăn nuôi công nghệ cao đang có xu hướng phát triển mạnh mẽ với sự đầu tư của nhiều tập đoàn kinh tế lớn trong và ngoài nước. Theo đó, nhu cầu về thức ăn chăn nuôi ngày càng tăng cao, dẫn đến nhu cầu tiêu thụ các mặt hàng nông sản là nguyên vật liệu đầu vào của thức ăn chăn nuôi cũng tăng theo tương ứng. Có thể thấy, ngành kinh doanh nông sản trong nước với rất nhiều tiềm năng, được ví như mảnh đất màu mỡ mà doanh nghiệp nào cũng muốn tham gia;

- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của BAF trong năm 2021 đạt được là 321,79 tỷ đồng, đây là một con số khá ấn tượng trong bối cảnh nền kinh tế cả nước chịu ảnh hưởng nặng nề của đợt bùng phát lần thứ 04 của dịch bệnh Covid-19. Đóng góp phần lớn trong đó vẫn là lợi nhuận đến từ hoạt động kinh doanh nông sản. Nguyên nhân là do từ cuối năm 2020 đến nay, giá thành nông sản trong nước liên tục tăng cao từ 30% - 40% do việc đứt gãy chuỗi cung ứng khiến nguồn cung hàng hóa nông sản trở nên khan hiếm. Điều đó đã trở thành cơ hội lớn cho BAF khi luôn sẵn có một nguồn cung cấp nguyên vật liệu đầu vào dồi dào, ổn định với giá vốn mua vào rẻ hơn nhiều so với thị trường do đa số các hợp đồng lớn ký với nhà cung cấp ở giai đoạn trước đó đều còn hiệu lực. Biên lợi nhuận gộp mảng nông sản bứt phá từ mức ~1% lên mức 2,9%, từ đó mang tạo nên hiệu quả rõ rệt trong kết quả kinh doanh của BAF.

- Ngoài ra, trong quá trình hoạt động, với doanh thu mặt hàng kinh doanh nông sản hàng năm lên tới hàng ngàn tỷ đồng, BAF đã khẳng định được độ uy tín, và là doanh nghiệp có chỗ đứng vững chắc trên thị trường nông sản. Với chính sách thanh toán linh hoạt, tạo điều kiện tối đa trong các khâu giao thương vận chuyển BAF hiện đang có mạng lưới khách hàng thân thiết, nhà cung cấp là đối tác chiến lược rộng khắp trên cả nước như CTCP Tập đoàn Tân Long, Tập đoàn T&T, Công ty TNHH De Heus...

Nhân tố khó khăn

- Các mặt hàng nông sản cung ứng trên thị trường hiện nay đều có đặc tính thời vụ và mang tính chất địa phương, vùng miền rõ rệt. Thông thường, nguồn cung nông sản không liên tục, không ổn định, thường có độ trễ nhất định so với nhu cầu của thị trường. Giá các mặt hàng

nông sản thường chịu ảnh hưởng nhiều bởi các yếu tố bên ngoài thị trường nên hoạt động thương mại của Công ty BAF thường không ổn định với biên lợi nhuận thấp ở mức ~ 1%. Trong suốt thời gian hoạt động, mặc dù doanh thu hàng năm khá cao so quy mô vốn nhưng hoạt động kinh doanh của Công ty chưa thực sự mang lại hiệu quả cao như kỳ vọng.

- Mặc dù là nước sản xuất và xuất khẩu lương thực nằm ở top đầu thế giới, song các mặt hàng nông sản phục vụ cho việc sản xuất TĂCN công nghiệp nước ta vẫn phải nhập khẩu 70-85% từ nước ngoài và hằng năm đều tăng cả về lượng cũng như giá trị. Nếu như năm 2019, kim ngạch nhập khẩu nguyên liệu TĂCN là 6,862 tỷ USD, thì trong năm 2020 là 7,162 tỷ USD với khối lượng hơn 20 triệu tấn. Trong 05 tháng đầu năm 2021, kim ngạch nhập khẩu nguyên liệu TĂCN đã là 3,903 tỷ USD, tăng 55% so với cùng kỳ năm 2020. Nguyên nhân lượng nhập khẩu nguyên liệu TĂCN của nước ta lớn như vậy và không ngừng gia tăng là do mỗi năm, ngành nông nghiệp trong nước chỉ có thể cung cấp tối đa 4,5-5 triệu tấn ngô hạt, 4 triệu tấn cám, 4 triệu tấn sản phẩm TĂCN, trong khi nhu cầu hằng năm cần tới 26-27 triệu tấn các loại, chủ yếu là ngô, đậu tương, lúa mì, dầu động, thực vật (vốn không phải là các loại cây trồng thế mạnh của Việt Nam). Trong bối cảnh hoạt động giao thương toàn thế giới bị đình trệ bởi COVID-19, việc không chủ động được nguồn nguyên vật liệu mà phải phụ thuộc chủ yếu vào nguồn nhập khẩu đã khiến cho nguồn nguyên liệu thức ăn chăn nuôi trong nước thiếu hụt nghiêm trọng và tăng cao chưa từng có. Ngoài ra, dịch Covid – 19 cũng khiến hàng hóa lưu thông trong nước gặp nhiều khó khăn, chi phí vận chuyển đến tay nhà sản xuất tăng cao, khiến khách hàng cũng giảm thiểu nhu cầu đến mức tối thiểu để cầm cự qua giai đoạn khó khăn này, từ đó sản lượng nông sản bán ra của BAF trong thời gian gần đây cũng giảm sút rõ rệt.

- Kể từ đầu năm 2021 đến nay, ngành chăn nuôi và kinh doanh nguyên vật liệu thức ăn chăn nuôi gặp nhiều khó khăn, thách thức do dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, tác động đến đời sống, kinh tế, xã hội, làm đứt gãy các chuỗi cung ứng toàn cầu và gây ảnh hưởng trực tiếp tới sản xuất và hoạt động xuất, nhập khẩu, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi. Dịch bệnh trên động vật diễn biến phức tạp; thị trường tiêu thụ nông sản giảm và chịu tác động từ chiến tranh thương mại giữa các nền kinh tế lớn, các nước gia tăng hàng rào kỹ thuật.

➤ **Đối với hoạt động chăn nuôi heo**

Nhân tố thuận lợi:

- Sản xuất thịt lợn vẫn luôn là ngành hàng chủ lực và truyền thống lâu đời tại Việt Nam, là thế mạnh của ngành chăn nuôi nước ta. Dự kiến năm 2021, Việt Nam đứng thứ 6 thế giới về sản lượng thịt lợn và thứ 7 toàn cầu về số lợn giết mổ.

- Nhà nước đã cho áp dụng các chính sách nhập khẩu thịt heo đông lạnh để bình ổn giá

thịt heo trong nước. Tuy nhiên sau một thời gian áp dụng, dù được tăng cường nhập khẩu nhưng lượng thịt thực nhập vẫn chưa hỗ trợ, bù đắp sự thiếu hụt do sản xuất trong nước còn thiếu. Mặt khác, do thói quen sử dụng thịt tươi của người tiêu dùng trong nước nên thịt nhập khẩu khó tiếp cận thị trường dân sinh, người tiêu dùng ở nông thôn, thậm chí ở các đô thị. Xu hướng của người tiêu dùng ngày càng quan tâm đến chất lượng thực phẩm, họ không ngại chi tiêu nhiều hơn cho thịt heo an toàn, có truy suất nguồn gốc rõ ràng như thịt của BAF.

- Việc độc quyền đưa con giống Genesus có đặc điểm di truyền ưu việt, nuôi con tốt, tăng trọng nhanh, sức đề kháng cao, thịt thơm ngon và dễ thích nghi với môi trường khí hậu Việt Nam vào mô hình chăn nuôi kép kín 3F, kết hợp hệ thống trang trại mới tiêu Châu Âu 4.0 đã tạo nên thành công nhất định, giúp Công ty có nguồn cung ứng nguồn heo giống dồi dào mà không phải nhập từ bên ngoài, tỷ lệ heo chết và thải loại nhỏ khiến giá vốn chăn nuôi giảm đáng kể, chất lượng thịt thơm ngon đảm bảo tiêu chuẩn về mặt dinh dưỡng nên giá thành bán ra cao hơn so với mặt bằng chung trên thị trường.

- Ngoài kênh phân phối truyền thống theo hình thức bán buôn heo hơi cho các doanh nghiệp thực phẩm và thương lái, BAF còn tích cực đẩy mạnh mảng bán lẻ heo mảnh thông qua các kênh siêu thị lớn nhỏ trên toàn quốc, đặc biệt là qua hệ thống chuỗi siêu thị SibaFood số lượng dự kiến đến năm 2022 lên tới 1.000 cửa hàng trên toàn quốc. 100% các mặt hàng thịt heo đang bán tại Siêu thị SibaFood đều mang thương hiệu BAF.

- Với thế mạnh là doanh nghiệp kinh doanh nông sản, nguồn nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi được công ty sử dụng cho Nhà máy cám Phú Mỹ luôn được ưu tiên chọn lọc kỹ càng, đảm bảo phù hợp các tiêu chuẩn đo lường chất lượng với giá thành rẻ hơn nhiều so với thị trường. Nhà máy cám Phú Mỹ hiện cung cấp đủ 60% sản lượng thức ăn cho toàn hệ thống trang trại chăn nuôi của BAF. Đây là những mặt thuận lợi nhằm hạ giá thành trong lĩnh vực chăn nuôi, đảm bảo nguồn thức ăn được kiểm soát chặt chẽ về chất lượng...

- Ngoài ra, đối với các doanh nghiệp chăn nuôi thì nguồn nhân lực chất lượng cao cũng là một trong những nhân tố vô cùng quan trọng quyết định đến thành công của Công ty. BAF hiện đang được dẫn dắt bởi đội ngũ Ban lãnh đạo có nhiều năm kinh nghiệm làm việc và điều hành trong các tập đoàn kinh tế lớn trong và ngoài nước. Là những người đưa ra quyết sách và chiến lược tạo nên thành công của BAF ngày hôm nay, đồng thời đang định hướng BAF dần trở thành một trong những doanh nghiệp hoạt động lĩnh vực chăn nuôi, nông nghiệp đứng đầu trong cả nước.

Nhân tố khó khăn

- Là nước có sản lượng heo xuất khẩu nằm trong top 10 nước đứng đầu thế giới nhưng ở

Việt Nam hiện vẫn chưa có một trung tâm quản lý và cải tiến di truyền giống heo quy chuẩn để hỗ trợ cho ngành chăn nuôi heo. Hậu quả là không cải tạo được những nguồn giống heo mới có sức đề kháng bệnh, tỷ lệ chuyển hóa thức ăn tốt và cho năng suất cao. Công tác giống heo của Việt Nam vẫn đa phần do các chủ trang trại lớn trong nước và các công ty nước ngoài tự thực hiện. Chất lượng heo giống ở Việt Nam kém dẫn đến chi phí chăn nuôi bị đội lên, không mang lại hiệu quả kinh tế. Thực trạng này kéo dài khiến ngành chăn nuôi không phát triển tương ứng với tiềm năng.

- Năm 2019, thị trường heo thế giới chao đảo vì khủng hoảng giá và thiếu hụt nguồn cung khi dịch tả lợn Châu Phi (ASF) bùng phát và lây lan sang 23 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới, đặc biệt ở các nước Châu Á trong đó có Trung Quốc, Việt Nam và Philippines... Sự lây lan của dịch ASF đã làm thiệt hại ¼ lượng heo trên thế giới, đồng thời làm thay đổi bản chất triển vọng ngành thịt heo trên thế giới. Thị trường Việt Nam cũng đã trải qua một năm đầy thử thách, khi ASF chính thức được công bố vào tháng 02/2019 khiến giá heo hơi giảm sâu do người tiêu dùng lo ngại không dám sử dụng, nhưng sau đó lại tăng vọt trở lại vào tháng 07/2019. Tổng đàn heo của cả nước tháng 12/2019 giảm 25,5% so với cùng kỳ năm 2018, sản lượng thịt heo hơi xuất chuồng cả năm 2019, ước tính đạt 3,3 triệu tấn, giảm 13,8% so với cùng kỳ năm 2018. Tính đến tháng 12/2019, giá heo hơi trên cả nước tăng trung bình hơn 2 lần so với hồi đầu năm.

- Giá các loại nông sản làm nguyên liệu đầu vào cho thức ăn chăn nuôi biến động mạnh do tác động của dịch Covid 19 làm gia tăng chi phí vận chuyển và giá nhập khẩu đầu vào khiến giá các loại thức ăn chăn nuôi đều tăng mạnh so với trước. Cụ thể, trong khoảng nửa năm trở lại đây, giá các loại thức ăn chăn nuôi tăng từ 3-5 lần, có loại tăng 6-7 lần so với trước đó. Đặc biệt trong 9 tháng đầu năm 2021, giá các loại thức ăn chăn nuôi tiếp tục tăng đột biến khiến giá thành các loại sản phẩm chăn nuôi đội giá hơn nhiều so với trước làm ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí hoạt động của BAF.

- Kể từ tháng 06/2021 đến nay, giá thịt lợn hơi liên tục giảm mạnh xuống mức thấp nhất trong hơn 1 năm qua, thậm chí có thời điểm giá thịt hơi tại các chợ đầu mối được giao dịch ở mức giá 30.000 đồng/kg nhưng đến đầu tháng 11/2021 đã có dấu hiệu phục hồi trở lại lên mức ~ 45.000 đồng/kg. Nguyên nhân chính là do Dịch Covid-19 bùng phát, du lịch bị ngừng trệ, các nhà hàng, bếp ăn tập thể ngừng hoạt động..., đã tác động trực tiếp đến việc tiêu thụ thực phẩm, trong đó có mặt hàng thịt lợn khiến nhu cầu tiêu thụ giảm sút. Mặt khác, thời gian qua, dịch bệnh, đặc biệt là bệnh Dịch tả lợn châu Phi cơ bản được kiểm soát nên đàn lợn hồi phục và phát triển ổn định (đến nay, đàn lợn cả nước đạt hơn 27 triệu con, tăng 11,6%, sản lượng thịt đạt hơn 2 triệu tấn, tăng 8,1% so với cùng kỳ năm trước) khiến nguồn cung dư thừa. Tuy nhiên, do chi phí giết

mổ, vận chuyển và các chi phí khác để đưa thịt đến tay người tiêu dùng hiện nay đều tăng cao khiến cho giá bán thịt lợn thương phẩm đến tay người tiêu dùng hầu như không giảm, vẫn ở mức 150.000 đến 180.000/kg. Việc giảm giá heo hơi cũng đã phần nào ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh mảng chăn nuôi của BAF trong quý III/2021. Trước những khó khăn đó, Ban lãnh đạo cũng đã nhanh chóng tìm hướng khắc phục bằng cách tăng cường mảng bán lẻ để đạt biên lợi nhuận cao nhất, giảm thiểu các chi phí đầu vào, chi phí vận chuyển để tối đa hóa lợi nhuận. Tiếp tục cung ứng thịt sạch chất lượng cao cho đối tác khách hàng doanh nghiệp với giá cố định theo những Hợp đồng đã ký. Sử dụng hệ thống cấp đông tiêu chuẩn để dự trữ thịt đông lạnh khi nguồn cung dư thừa.

- Bên cạnh những khó khăn từ dịch bệnh, bấp bênh đầu ra, ngành chăn nuôi heo trong nước còn đối diện 1 thử thách khác là nguồn thịt ngoại nhập. Sau khi gia nhập khối Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) vào năm 2018, không bao lâu nữa thuế nhập khẩu sẽ tiến dần về mức 0%, gây sức ép cạnh tranh với nguồn thịt nội địa.

⚡ **Đối với hoạt động sản xuất thức ăn chăn nuôi**

Nhân tố thuận lợi:

- Những năm gần đây, ngành chăn nuôi Việt Nam liên tục tăng trưởng, trung bình từ 4 - 6%/năm (giai đoạn 2008 - 2018; năm 2020 cũng tăng 5,5%). Theo Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2045 của Bộ NN&PTNT, đặt ra mục tiêu đến năm 2030, tổng đàn lợn có mặt thường xuyên ở quy mô khoảng 29 - 30 triệu con, trong đó đàn heo nái khoảng 2,5 - 2,8 triệu con, đàn heo nuôi trang trại, công nghiệp chiếm trên 70%. Điều này đã tạo động lực thúc đẩy ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi trong nước liên tục phát triển, trở thành miếng bánh béo bở, mảnh đất màu mỡ của nhiều nhà đầu tư trong nước và nước ngoài.

- Chính sách hỗ trợ của chính phủ về nông nghiệp, cùng với sự chuyển đổi qui mô chăn nuôi từ nhỏ lẻ hộ gia đình sang chăn nuôi quy mô tập trung, và với nhu cầu tiêu dùng thịt chất lượng sạch tăng cao trong tương lai sẽ khiến nhu cầu cám công nghiệp sẽ tăng nhanh.

- Ngoài ra, việc tiếp cận và tham gia các tổ chức Quốc tế, các Hiệp định song phương, đa phương, Hiệp định thương mại tự do đã và đang được đẩy mạnh sẽ có tác động đến khả năng sản xuất đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu các sản phẩm chăn nuôi. Công tác quản lý giống, thức ăn chăn nuôi được tăng cường, Luật Chăn nuôi và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật chăn nuôi sẽ có hiệu lực từ năm 2020, chăn nuôi sẽ có điều kiện đạt được hiệu quả cao.

- Nhằm tối ưu hóa chuỗi chăn nuôi khép kín, từ khi bắt tay vào hoạt động chăn nuôi, BAF đã sớm đặt nền móng bằng việc đầu tư nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi Phú Mỹ tại Bà Rịa

- Vũng Tàu với công nghệ hiện đại, vận hành tự động 100%. Hiện Nhà máy cám Phú Mỹ với công suất 4.500 tấn/tháng đảm bảo cung ứng đủ 60% sản lượng thức ăn chăn nuôi cho trang trại nội bộ của BAF với giá thành rẻ nhất và chất lượng tốt nhất.

- Nắm bắt được cơ hội của thị trường thức ăn chăn nuôi còn rất nhiều tiềm năng để phát triển với biên lợi nhuận lớn và tốc độ tăng trưởng tương đối cao trong tương lai, BAF đã nhanh chóng đầu tư vào mảng sản xuất TĂCN, cụ thể: Tháng 3/2021, BAF đã triển khai mua nhà máy cám Tây Ninh với công suất 200.000 tấn/năm, đồng thời đã lên kế hoạch thu mua, xây dựng 01 nhà máy cám tại Nghệ An với diện tích 28.000 m², công suất thực hiện lên tới 180.000 tấn/năm. Dự kiến đầu năm 2022, khi 2 nhà máy cám mới đi vào hoạt động, công ty sẽ có đủ lượng cám cung cấp cho hệ thống trang trại nội bộ và có sản phẩm cám thương mại bán ra ngoài thị trường thông qua ưu đãi khi mua kèm con giống. Về dinh dưỡng - thức ăn chăn nuôi, BAF là đơn vị đi đầu trong ngành tư vấn về dinh dưỡng, công thức, chất lượng nguồn thức ăn. BAF chủ động và đảm bảo chất lượng đầu ra theo đúng tiêu chí sản xuất - không chất cấm và không hormone tăng trưởng, và sẽ là mảng kinh doanh chiến lược song hành với lĩnh vực chăn nuôi của BAF trong tương lai.

Nhân tố khó khăn:

Hiện nay, Công ty chưa có sản phẩm cám thương mại bán ra thị trường do nhà máy cám Rico Tây Ninh mới mua hồi tháng 03/2021 mới được đưa vào hoạt động trong Quý I năm 2022. Nhà máy cám Phú Mỹ mới chỉ sản xuất đủ 60% nhu cầu thức ăn cho các trang trại nội bộ BAF. Nguồn nguyên vật liệu đầu vào lại được hỗ trợ tối đa từ chính nguồn nông sản mà công ty đang kinh doanh, do đó đối với những khó khăn gặp phải do biến động giá cả nguyên vật liệu hay việc gián đoạn lưu thông hàng hóa trong thời gian vừa qua không ảnh hưởng quá nhiều đến lĩnh vực sản xuất thức ăn chăn nuôi của Công ty. Nhân tố khó khăn chủ yếu mà Công ty gặp phải trong thời gian qua chính là việc liên tục phải áp dụng các biện pháp ứng phó với dịch bệnh để đảm bảo quá trình sản xuất kinh doanh không bị gián đoạn nhằm cung cấp đủ lượng thức ăn cho các trang trại nội bộ.

2. Tình hình tài chính
- 2.1. Các chỉ tiêu cơ bản trong 02 năm liên tục liền trước đăng ký chào bán
- 2.1.1. Tình hình công nợ
- a. Tình hình các khoản phải thu
- ↳ Báo cáo tài chính tổng hợp

Bảng 30: Tình hình phải thu các năm gần đây theo BCTC tổng hợp

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	3.641.698.049.923	3.075.128.335.220	1.467.415.595.927
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	3.513.015.978.086	2.813.040.379.237	1.005.648.651.828
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	12.620.262.827	30.804.571.227	178.703.020.684
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	69.733.606.034	188.918.714.983	189.244.407.983
4	Phải thu ngắn hạn khác	46.241.544.974	42.278.011.771	93.731.864.180
5	Tài sản thiếu chờ xử lý	86.658.002	86.658.002	87.651.252
II	Các khoản phải thu dài hạn	87.745.367.223	82.600.809.256	86.391.476.106
1	Phải thu về cho vay dài hạn	21.275.967.223	17.110.809.256	20.901.476.106
2	Phải thu về cho vay dài hạn khác	66.469.400.000	65.490.000.000	65.490.000.000
	Tổng cộng	3.729.443.417.146	3.157.729.144.476	1.553.807.072.033

(Nguồn: BCTC tổng hợp năm 2020 và năm 2021 được kiểm toán của BAF, BCTC tổng hợp Quý I năm 2022)

(i) Thông tin về các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng như sau:

Đây là khoản mục chiếm tỷ trọng lớn trong Tổng tài sản của BAF, chủ yếu là các khoản thanh toán chậm của các đối tác lâu năm của Công ty. Chi tiết về các khách hàng và số tiền phải thu được thể hiện qua bảng dưới đây:

Bảng 31: Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng các năm gần đây theo BCTC tổng hợp

Đơn vị: VND

STT	Phải thu ngắn hạn khách hàng	Năm 2020	Năm 2021	Quý I/2022
I	Phải thu các bên liên quan	-	115.131.340.977	171.510.678.456
1	Công ty Cổ phần Siba Food Việt Nam	-	11.175.437.524	43.153.926.947
3	Công ty TNHH SX TM DV Chăn Nuôi Minh Thành		103.955.903.453	128.356.751.509
II	Phải thu các khách hàng khác	3.513.015.978.086	2.697.909.038.260	834.137.973.372
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Long	257.584.809.315	168.638.877.414	-
2	Công ty TNHH KD TM và PT DV Sơn La	133.292.885.000	530.954.129.580	199.262.788.580
3	Công ty Cổ phần Nông sản Sống Lam	-	180.494.000.000	-
4	Công ty TNHH Thương mại Nông Lâm Vạn Thành Long	-	292.090.463.228	-
5	Công ty Cổ phần Thăng Hoa	196.612.812.480	101.704.750.360	-
6	Công ty TNHH Nông Nghiệp T&T	141.609.380.000	34.565.718.560	-
7	Công Ty Cổ Phần Việt Phi	184.068.554.050	83.068.554.050	-
8	Công ty Cổ phần OTE Group	579.479.450.400	332.222.891.900	215.622.891.900
9	Công ty TNHH Phát Triển Dịch Vụ Thương Mại Bình Tân	117.651.856.080	81.687.152.238	-
10	Công ty Cổ phần Nông sản BenLin	347.733.597.900	-	-
11	Công ty Cổ phần Dầu tư Hoàn Kiếm	297.576.647.322	239.639.200.255	-
12	Công ty TNHH Kinh doanh Lương thực Thực phẩm Ngọc Hồi	179.799.452.686	138.079.612.686	138.079.612.686
13	Công ty TNHH đầu tư kinh doanh Nhật Tân	196.136.780.540	38.689.484.879	-
14	Công ty cổ phần Nông Sản BIVC Quốc Tế	44.975.327.100	-	-
15	Công ty Cổ phần Cung Rau quả	191.975.378.000	83.790.769.000	-
16	Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Rau quả I	321.471.759.020	34.781.735.800	-
17	Các khách hàng khác	323.047.288.193	357.501.698.310	281.172.680.206
	Cộng	3.513.015.978.086	2.813.040.379.237	1.005.648.651.828

(Nguồn: BCTC tổng hợp năm 2021 được kiểm toán và thông tin cung cấp của BAF)

(ii) Thông tin về các khoản phải thu về cho vay ngắn hạn như sau:

Bảng 32: Phải thu về cho vay ngắn hạn các năm gần đây theo BCTC tổng hợp

Đơn vị: VND

Tên đối tác	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022
Phải thu các bên liên quan	69.733.606.034	188.918.714.983	189.244.407.983
Công ty TNHH Anh Vũ Phú Yên (1)	-	10.300.000.000	30.000.000.000
Công ty TNHH SX TM DV Chăn Nuôi Minh Thành (2)	46.898.000.000	25.017.584.949	20.017.584.949
Công ty TNHH Chăn nuôi Bảo Ngọc (3)	14.255.606.034	23.008.606.034	25.728.606.034
Công ty TNHH SX TM DV Bắc An Khánh (4)	2.400.000.000	32.066.462.000	31.010.000.000
Công ty TNHH SX TM DV Đông An Khánh (5)	1.800.000.000	4.287.845.000	20.900.000.000
Công ty TNHH Chăn Nuôi Nam An Khánh (6)	1.800.000.000	7.600.000.000	22.950.000.000
Công ty TNHH Đầu Tư Trang Trại Xanh 1 (7)	1.440.000.000	86.638.217.000	38.638.217.000
Công ty TNHH Đầu Tư Trang Trại Xanh 2	1.140.000.000	-	-
Cộng	69.733.606.034	188.918.714.983	189.244.407.983

(Nguồn: BCTC tổng hợp năm 2021 được kiểm toán và BCTC Quý I năm 2022 của BAF)

(1) Khoản cho vay Công ty TNHH Anh Vũ Phú Yên (Công ty con) theo hợp đồng vay ngày 03/03/2021. Thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay: 6%/năm. Mục đích vay: Bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động đầu tư xây dựng dự án trang trại nuôi heo mô hình trại lạnh khép kín.

(2) Khoản cho vay Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Chăn Nuôi Minh Thành (Công ty con) theo hợp đồng vay ngày 22/07/2020 và Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 01/02/2021. Thời hạn vay 12 tháng (tính từ ngày 01/01/2021), lãi suất vay đã điều chỉnh: 6%/năm. Mục đích vay: Bổ sung vốn hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Chăn Nuôi Minh Thành.

(3) Khoản cho vay Công ty TNHH Chăn nuôi Bảo Ngọc (Công ty con) theo hợp đồng vay ngày 15/06/2020 và Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 01/02/2021. Thời hạn vay 12 tháng (tính từ ngày 01/01/2021), lãi suất vay đã điều chỉnh: 6%/năm. Mục đích vay: Nâng cấp mở rộng đầu

tr hệ thống thiết bị hiện đại và đầu tư con giống đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH Chăn nuôi Bảo Ngọc.

(4) Khoản cho vay Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Bắc An Khánh (Công ty con) theo các hợp đồng vay:

- Hợp đồng ngày 31/12/2020. Thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay: 0%. Mục đích vay: Ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư xây dựng trang trại nuôi heo mô hình trại lạnh khép kín theo Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số: 2656/QĐ-UBND tỉnh Tây Ninh ngày 29/10/2020.
- Hợp đồng vay ngày 30/09/2021. Thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay: 6%. Mục đích vay: Bổ sung nguồn vốn để thực hiện đầu tư xây dựng dự án trang trại nuôi heo mô hình trại lạnh khép kín.

(5) Khoản cho vay Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đông An Khánh (Công ty con) theo các hợp đồng vay:

- Hợp đồng ngày 31/12/2020. Thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay: 0%. Mục đích vay: Ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư xây dựng trang trại nuôi heo mô hình trại lạnh khép kín theo Quyết định chủ trương đầu tư số: 2654/QĐ-UBND tỉnh Tây Ninh ngày 29/10/2020.
- Hợp đồng vay ngày 05/07/2021. Thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay: 6%. Mục đích vay: Bổ sung nguồn vốn để thực hiện đầu tư xây dựng dự án trang trại nuôi heo mô hình trại lạnh khép kín.

(6) Khoản cho vay Công ty TNHH Chăn Nuôi Nam An Khánh (Công ty con) theo các hợp đồng vay:

- Hợp đồng vay ngày 31/12/2020. Thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay: 0%. Mục đích vay: Ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư xây dựng trang trại nuôi heo mô hình trại lạnh khép kín theo Quyết định chủ trương đầu tư số: 2839/QĐ-UBND tỉnh Tây Ninh ngày 19/11/2020.
- Hợp đồng vay ngày 12/05/2021. Thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay: 6%. Mục đích vay: Bổ sung nguồn vốn để thực hiện đầu tư xây dựng dự án trang trại nuôi heo mô hình trại lạnh khép kín.

(7) Khoản cho vay Công ty TNHH Đầu Tư Trang Trại Xanh 1 (Công ty con) theo hợp đồng vay:

- Hợp đồng vay ngày 31/12/2020. Thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay: 0%. Mục đích vay: Ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư xây dựng trang trại nuôi heo mô hình trại lạnh

khép kín theo Quyết định chủ trương đầu tư số: 1580/QĐ-UBND tỉnh Tây Ninh ngày 24/07/2020.

- Hợp đồng vay ngày 21/05/2021. Thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay: 0%. Mục đích vay: Bổ sung vốn thực hiện dự án đầu tư xây dựng trang trại nuôi heo mô hình trại lạnh khép kín.
- Hợp đồng vay ngày 19/05/2021. Thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay: 6%. Mục đích vay: Bổ sung vốn phục vụ hoạt động đầu tư xây dựng dự án trang trại nuôi heo mô hình trại lạnh khép kín.

(iii) Thông tin về các khoản phải thu về cho vay dài hạn như sau:

Bảng 33: Phải thu về cho vay dài hạn các năm gần đây theo BCTC tổng hợp

Đơn vị tính: VND

Tên đối tác	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022
Công ty TNHH Đầu Tư Lê Hà (1)	5.572.002.164	3.587.177.317	3.057.031.105
Công ty TNHH Chăn Nuôi Phú Thịnh (2)	1.428.965.059	756.669.707	577.099.789
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thái Sơn Thứ (3)	4.000.000.000	4.000.000.000	4.000.000.000
Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương Mại Kim Hối (4)	4.000.000.000	2.791.962.232	2.367.345.212
Công ty TNHH Chăn nuôi Bình Sơn (5)	5.000.000.000	5.000.000.000	10.000.000.000
Công ty TNHH chăn nuôi Công Minh Hòa Hội (6)	1.275.000.000	975.000.000	900.000.000
Cộng	21.275.967.223	17.110.809.256	20.901.476.106

(Nguồn: BCTC tổng hợp năm 2021 được kiểm toán của BAF)

(1) Là khoản cho Công ty TNHH Đầu tư Lê Hà vay theo các hợp đồng sau:

+ Phụ lục PL02/2019/BAF-LH ký ngày 04/01/2019 kèm theo hợp đồng cho thuê tài sản số 0401.2019/BAF-LH ngày 04/01/2019 giữa Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam và Công ty TNHH Đầu tư Lê Hà. Số tiền cho vay 6.000.000.000 VND. Thời hạn trả gốc và lãi tương ứng 12 quý (từ quý 4/2019 đến quý 3/2022). Lãi suất cho vay: 10,8 %/năm (tính lãi sẽ tính cố định theo tháng là 0,9%/ tháng). Mục đích vay: Hoàn thiện trang trại để bàn giao

đưa vào hoạt động. Phương thức trả nợ gốc và lãi vay: Cấn trừ vào tiền thuê trại mà BAF phải thanh toán cho Công ty TNHH Đầu tư Lê Hà hàng quý (trừ vào lãi trước và gốc sau).

+ Phụ lục số 03 ký ngày 25/09/2019 kèm theo hợp đồng cho thuê tài sản số 0401.2019/BAF-LH ngày 04/01/2019 giữa Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam và Công ty TNHH Đầu tư Lê Hà; số tiền vay là 1.000.000.000 VNĐ, thời hạn vay 4 năm từ quý 4 năm 2019 đến quý 4 năm 2023. Lãi suất 1.08 %/tháng (lãi suất cố định trong suốt thời gian vay). Mục đích vay: Nhằm lắp đặt hệ thống xử lý nước sạch cho heo uống và sử dụng sinh hoạt cho toàn trang trại cho thuê. Phương thức trả nợ gốc và lãi vay: Cấn trừ vào tiền thuê trại mà BAF phải thanh toán cho Công ty TNHH Đầu tư Lê Hà hàng quý.

(2) Là khoản cho Công ty TNHH Chăn nuôi Phú Thịnh vay theo phụ lục VI ký ngày 24/07/2018 kèm theo hợp đồng số 26/01/BAF-PT2 ngày 26/01/2018 giữa Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam và Công ty TNHH Chăn nuôi Phú Thịnh; số tiền 2.000.000.000 VNĐ. Thời hạn khoản vay là 36 tháng. Lãi suất 10,8 %/năm (lãi suất cố định trong suốt thời gian vay). Mục đích vay: Đầu tư xây dựng, lắp đặt bổ sung một số hạng mục của trang trại. Phương thức trả nợ gốc và lãi vay: Cấn trừ vào tiền thuê trại mà BAF phải thanh toán cho Công ty TNHH Chăn nuôi Phú Thịnh hàng quý.

(3) Là khoản cho Công ty TNHH TMDV Thái Sơn Thư vay theo hợp đồng vay số 01.07.2020 ngày 01/07/2020, thời hạn vay: 2 năm, lãi suất 8%/năm, mục đích vay: Hỗ trợ hoàn thiện trang trại 2.100 heo nái tại địa chỉ ấp Lẽ Trang, xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

(4) Là khoản cho Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Chăn nuôi Kim Hợi vay theo phụ lục V ký ngày 26/04/2019 kèm theo hợp đồng số 01-180419/BAF-KH ngày 18/04/2019 giữa công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam và Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Chăn nuôi Kim Hợi; số tiền 4.000.000.000 VNĐ, thời hạn khoản vay 47 tháng bắt đầu từ tháng 05/2019 đến tháng 3/2023. Lãi suất 10,8%/năm (tính lãi sẽ tính cố định theo tháng là 0,9%/tháng). Mục đích vay: Hoàn thiện trang trại và đưa vào sử dụng. Phương thức trả nợ gốc và lãi vay: Cấn trừ vào tiền thuê trại mà BAF phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Chăn nuôi Kim Hợi hàng quý, tính từ Quý I năm 2021.

(5): Khoản cho vay Công ty TNHH Chăn nuôi Bình Sơn theo hợp đồng vay ngày 01/07/2020. Thời hạn vay 30 tháng tính từ ngày 20/09/2020, lãi suất vay: 0%. Mục đích vay: Xây dựng công trình, lắp đặt các thiết bị và xây dựng 01 bể chứa nước sạch 500m³ cho trang trại.

(6): Khoản cho vay Công ty TNHH chăn nuôi Công Minh Hòa Hội theo hợp đồng vay ngày 26/03/2020. Thời hạn vay 5 năm, lãi suất vay: 8,5%/năm. Mục đích vay: Xây dựng hệ thống xử lý nước thải đạt chuẩn tại trang trại.

➔ **Báo cáo tài chính hợp nhất**

Bảng 34: Tình hình phải thu các năm gần đây theo BCTC hợp nhất

Đơn vị: VNĐ

STT	Chi tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	3.583.378.328.039	2.863.419.419.902	1.303.553.152.329
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	3.518.691.350.382	2.714.759.937.080	924.071.325.103
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	13.949.144.029	115.690.518.984	300.442.332.567
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	4.380.000.000	-	-
4	Phải thu ngắn hạn khác	46.271.175.626	32.882.305.836	78.951.843.407
5	Tài sản thiếu chờ xử lý	86.658.002	86.658.002	87.651.252
II	Các khoản phải thu dài hạn	91.985.367.223	99.020.809.256	104.437.101.106
1	Phải thu về cho vay dài hạn	21.275.967.223	17.110.809.256	20.901.476.106
2	Phải thu về cho vay dài hạn khác	70.709.400.000	81.910.000.000	83.535.625.000
	Tổng cộng	3.675.363.695.262	2.962.439.388.408	1.407.990.253.435

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020 và hợp nhất năm 2021 được kiểm toán, BCTC Quý I/2022 của BAF)

Tổng các khoản phải thu

Tổng các khoản phải thu của BAF tính đến hết Quý I năm 2022 theo BCTC hợp nhất là khoảng 1.407,9 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng: khoảng 924 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 65,63%/Tổng cộng các khoản phải thu. Các khách hàng được Công ty cho thanh toán chậm đều là những khách hàng hoạt động lâu năm và thường xuyên với Công ty nên rủi ro không thu hồi được các khoản này là rất thấp.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

(i) Thông tin chi tiết về các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng như sau:

Bảng 35: Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng trên BCTC hợp nhất

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022
1	Phải thu các bên liên quan	-	11.175.437.524	43.153.926.947
1.1	Công ty Cổ phần Siba Food Việt Nam	-	11.175.437.524	43.153.926.947
2	Phải thu các khách hàng khác	3.518.691.350.382	2.703.583.658.806	880.917.398.156
2.1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Long	257.584.809.315	168.638.877.414	-
2.2	Công ty TNHH KD TM và PT DV Sơn La	133.292.885.000	530.954.129.580	199.262.788.580
2.3	Công ty Cổ phần Nông sản Sông Lam	-	180.494.000.000	-
2.4	Công ty TNHH Thương mại Nông Lâm Vạn Thành Long	-	292.090.463.228	-
2.5	Công ty Cổ phần Thăng Hoa	196.612.812.480	101.704.750.360	-
2.6	Công ty TNHH Nông Nghiệp T&T	141.609.380.000	34.565.718.560	-
2.7	Công Ty Cổ Phần Việt Phi	184.068.554.050	83.068.554.050	-
2.8	Công ty Cổ phần OTE Group	579.479.450.400	332.222.891.900	215.622.891.900
2.9	Công ty TNHH Phát Triển Dịch Vụ Thương Mại Bình Tân	117.651.856.080	81.687.152.238	-
2.10	Công ty Cổ phần Nông sản BenLinh	347.733.597.900	-	-
2.11	Công ty Cổ phần Đầu tư Hoàn Kiếm	297.576.647.322	239.639.200.255	-
2.12	Công ty TNHH Kinh doanh Lương thực Thực phẩm Ngọc Hồi	179.799.452.686	138.079.612.686	138.079.612.686
2.13	Công ty TNHH đầu tư kinh doanh Nhật Tân	196.136.780.540	38.689.484.879	-
2.14	Công ty cổ phần Nông Sản BIVC Quốc Tế	44.975.327.100	-	-
2.15	Công ty Cổ phần Càng Rau quả	191.975.378.000	83.790.769.000	-
2.16	Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Rau quả 1	321.471.759.020	34.781.735.800	-
2.17	Các khách hàng khác	328.722.660.489	363.177.159.606	327.952.104.990
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	3.518.691.350.382	2.714.759.937.080	924.071.325.103

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020 và hợp nhất năm 2021 được kiểm toán và thông tin cung cấp của BAF)

Các khoản phải thu quá hạn

Tính đến thời điểm kết thúc ngày 31/03/2022, Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam không có bất kỳ khoản phải thu quá hạn nào.

b. Tình hình các khoản phải trả**⚡ Báo cáo tài chính tổng hợp****Bảng 36: Tình hình phải trả các năm gần đây theo BCTC tổng hợp***Đơn vị tính: VND*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022
I	Nợ ngắn hạn	4.636.295.316.380	4.029.079.718.235	2.525.050.828.173
1	Phải trả người bán ngắn hạn	4.527.398.385.111	3.780.215.172.325	1.954.404.509.395
2	Người mua trả tiền trước hạn	48.988.880.825	1.445.709.084	217.608.804.333
3	Thuế và các khoản khác phải nộp NN	11.632.695.526	14.511.587.250	33.978.844.925
4	Phải trả người lao động	1.504.428.392	9.352.878.141	8.167.674.405
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	1.631.818.604	2.548.750.000	5.856.998.776
6	Phải trả ngắn hạn khác	12.439.107.922	59.998.560.435	149.526.935.339
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	32.700.000.000	161.007.061.000	155.507.061.000
II	Nợ dài hạn	-	-	-
1	Phải trả người bán dài hạn	-	-	-
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	-
3	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-	-
	Tổng Nợ phải trả	4.636.295.316.380	4.029.079.718.235	2.525.050.828.173

(Nguồn: BCTC tổng hợp năm 2020 và năm 2021 được kiểm toán của BAF, BCTC tổng hợp

*Quý I năm 2022)***⚡ Báo cáo tài chính hợp nhất****Bảng 37: Tình hình phải trả các năm gần đây theo BCTC hợp nhất***Đơn vị tính: VND*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022
I	Nợ ngắn hạn	4.615.926.176.012	3.851.377.414.740	2.353.153.938.655
1	Phải trả người bán ngắn hạn	4.529.370.317.713	3.774.329.848.165	2.042.841.744.043
2	Người mua trả tiền trước hạn	48.988.880.825	1.446.549.834	217.608.804.333
3	Thuế và các khoản khác phải nộp	11.632.695.526	14.522.587.250	33.983.788.106

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022
	NN			
4	Phải trả người lao động	1.504.428.392	9.600.905.410	8.440.991.947
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	1.631.818.604	2.548.750.000	8.440.979.685
6	Phải trả ngắn hạn khác	12.587.394.952	34.375.911.464	29.892.427.924
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	10.210.640.000	14.552.862.617	11.945.202.617
II	Nợ dài hạn	64.318.000.959	151.050.124.237	253.674.643.500
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	64.318.000.959	148.527.179.781	254.004.558.278
2	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	2.522.944.456	(329.914.778)
	Tổng Nợ phải trả	4.680.244.176.971	4.002.427.538.977	2.606.828.582.155

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020 và năm 2021 được kiểm toán, BCTC Quý I/2022 của BAF)

Tổng các khoản phải trả

Tổng nợ phải trả của BAF tính đến thời điểm 31/03/2022 theo BCTC hợp nhất Quý I năm 2022 là khoảng 2.606,82 tỷ đồng. Trong đó, phải trả người bán ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn nhất trên tổng các khoản phải trả, khoảng 78,36%, tương đương khoảng 2.042,84 tỷ đồng.

Vay và nợ thuê tài chính

⚡ Báo cáo tài chính tổng hợp

Tại ngày kết thúc Quý I năm 2022, Công ty hiện không có các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn trên BCTC tổng hợp. Tổng các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn được mô tả cụ thể như bảng dưới đây:

Bảng 38: Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn theo BCTC tổng hợp

Đơn vị: VND

STT	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	31/03/2022
I	Tên Công ty	
1	Công ty TNHH chăn nuôi công nghệ cao Sông Hình (1)	43.300.000.000
2	Công ty Cổ phần chăn nuôi công nghệ cao Hải Đăng Tây Ninh (2)	23.721.942.000
3	Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi BAF Tây Ninh (3)	18.700.000.000
4	Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Bình Định (4)	69.785.119.000
	Cộng	155.507.061.000

(1) Khoản vay Công ty TNHH chăn nuôi công nghệ cao Sông Hình theo hợp đồng vay ngày 10/04/2021. Thời hạn vay: 12 tháng, lãi suất vay: 6%. Mục đích vay: Bổ sung nguồn vốn kinh doanh của Công ty.

(2) Khoản vay Công ty Cổ phần chăn nuôi công nghệ cao Hải Đăng Tây Ninh theo hợp đồng vay ngày 31/12/2021. Thời hạn vay: 12 tháng, lãi suất vay: 6%. Mục đích vay: Bổ sung nguồn vốn kinh doanh của Công ty.

(3) Khoản vay Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi BAF Tây Ninh theo hợp đồng vay ngày 29/12/2021. Thời hạn vay: 12 tháng, lãi suất vay: 6%. Mục đích vay: Bổ sung nguồn vốn kinh doanh của Công ty.

(4) Khoản vay Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Bình Định theo hợp đồng vay ngày 17/9/2021. Thời hạn vay: 12 tháng, lãi suất vay: 6%. Mục đích vay: Bổ sung nguồn vốn kinh doanh của Công ty.

⚡ Báo cáo tài chính hợp nhất

Tại thời điểm 31/03/2022, tổng vay và nợ thuê tài chính trên BCTC hợp nhất của BAF là 265.949.760.895 đồng. Trong đó, các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn là 11.945.202.617 đồng, tương đương 4,49%/Tổng vay và nợ thuê tài chính, các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn là 254.004.558.278 đồng, tương đương 95,51%/Tổng vay và nợ thuê tài chính.

Bảng 39: Vay và nợ thuê tài chính theo BCTC hợp nhất

Đơn vị: VNĐ

STT	Chi tiêu	31/03/2022
A	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	11.945.202.617
I	Vay dài hạn đến hạn trả	11.945.202.617
1	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh – Chi nhánh Tiền Giang	1.958.000.000
2	Ngân hàng TMCP Á Châu	5.914.980.000
3	Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	4.072.222.617
B	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	254.004.558.278
I	Vay dài hạn ngân hàng	254.004.558.278
1	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Tiền Giang (1)	24.701.220.959
2	Ngân hàng TMCP Á Châu (2)	28.807.431.000
3	Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh (3)	200.495.906.319
C	Tổng cộng vay và nợ thuê tài chính ngắn và dài hạn	265.949.760.895

(Nguồn: BCTC hợp nhất Quý I năm 2022 của BAF)

Các khoản vay (1) (2) (3) nói trên bao gồm nhiều hợp đồng vay được đảm bảo bằng tài sản. Chi tiết các khoản vay này đã được trình bày chi tiết tại thuyết minh BCTC kiểm toán năm 2021, BCTC hợp nhất Quý I năm 2022 của BAF.

Tình hình thanh toán các khoản nợ

Các khoản nợ của BAF đều được thanh toán đầy đủ, đúng hạn, đủ gốc và lãi (nếu có) trong những năm qua. Hiện BAF không có các khoản nợ phải trả quá hạn và cũng không vi phạm các điều khoản khác trong hợp đồng/cam kết. Các khoản vay được trình bày qua bảng dưới đây.

2.1.2. Các khoản phải nộp theo luật định

Các loại thuế, phí, bảo hiểm phải nộp theo luật định đã được Tổ Chức Phát Hành thực hiện kê khai theo đúng các quy định hiện hành và được thanh toán cho cơ quan thuế đúng hạn. Các khoản phải nộp theo luật định từ năm 2020 và tính đến thời điểm 31/03/2022 của Tổ Chức Phát Hành chi tiết như sau:

✚ Báo cáo tài chính tổng hợp

Bảng 40: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước theo BCTC tổng hợp

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022
1	Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	23.590.909	34.319.859
2	Thuế xuất nhập khẩu	-	-	-
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	11.632.695.526	14.357.962.361	33.717.496.767
4	Thuế thu nhập cá nhân	-	130.033.980	227.028.299
5	Các loại thuế, phí khác	-	-	-
	Tổng cộng	11.632.695.526	14.511.587.250	33.978.844.925

(Nguồn: BCTC tổng hợp năm 2020 và năm 2021 được kiểm toán của BAF, BCTC tổng hợp Quý I năm 2022)

✚ Báo cáo tài chính hợp nhất

Bảng 41: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước theo BCTC hợp nhất

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022
1	Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	34.590.909	39.263.040
2	Thuế xuất nhập khẩu	-	-	-
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	11.632.695.526	14.357.962.361	33.717.496.767

4	Thuế thu nhập cá nhân	-	130.033.980	227.028.299
5	Các loại thuế, phí khác	-	-	-
	Tổng cộng	11.632.695.526	14.522.587.250	33.983.788.106

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020 và năm 2021 được kiểm toán, BCTC hợp nhất Quý I/2022 của BAF)

Tại thời điểm kết thúc ngày 31/03/2022, tổng số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước theo BCTC hợp nhất Quý I năm 2022 là 33.983.788.106 đồng.

2.1.3. Trích lập các quỹ theo luật định

Trong các năm 2019, 2020 và năm 2021, do đang trong quá trình tập trung nguồn vốn cho việc đầu tư xây dựng để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh nên BAF không thực hiện trích lập các quỹ.

2.1.4. Những biến động lớn có khả năng ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính 2021

Kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính 31/12/2021 đến nay, trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh không có những biến động lớn có thể gây ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 42: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021	
	BCTC Tổng hợp	BCTC Hợp nhất	BCTC Tổng hợp	BCTC Hợp nhất
1. Khả năng thanh toán				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn (lần)	1,00	1,01	1,07	1,12
- Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn (lần)	0,79	0,80	0,07	0,12
2. Cơ cấu về vốn				
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản (lần)	0,89	0,89	0,74	0,73
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (lần)	8,20	8,28	2,80	2,75
3. Năng lực hoạt động				
- Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân (số vòng)	2,88	2,22	1,96	1,95
- Vòng quay vốn lưu động: Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân (số vòng)	2,40	2,40	2,33	2,32
- Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (số vòng)	13,34	13,34	9,82	9,58
4. Khả năng sinh lời				
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần bình quân (%)	0,30	0,30	2,68	2,76
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (%)	1,03	0,79	5,84	6,01
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (%)	13,66	13,37	31,11	31,85
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	-	2.251		5.386

(Nguồn: BCTC tổng hợp và hợp nhất kiểm toán năm 2020, BCTC tổng hợp và hợp nhất kiểm toán năm 2021 của BAF)

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

Nhóm chỉ tiêu về khả năng thanh toán:

Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty khá an toàn và ổn định. Hệ số thanh toán ngắn hạn các năm đều >1 đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn ở mức tối ưu.

Nhóm chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Hệ số Nợ/Tổng tài sản và Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu có xu hướng giảm dần từ năm 2019 đến năm 2020, do trong năm 2020, Công ty thực hiện giảm 1.811,62 tỷ đồng nợ vay ngắn hạn ngân hàng để giảm chi phí lãi vay. Từ năm 2020 đến hết năm 2021, các hệ số này tương đối ổn định. Hệ số Nợ/Tổng tài sản đều <1 chứng tỏ Công ty đang sử dụng khá hợp lý giữa cơ cấu nợ và tài sản.

Nhóm chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Năm 2020, do Công ty chủ trương giảm doanh thu nông sản dẫn đến các hệ số vòng quay tổng tài sản và vòng quay vốn lưu động đều giảm so với 2019. Riêng hệ số vòng quay hàng tồn kho (tính theo các số liệu hợp nhất) giảm mạnh, từ 26,34 vòng năm 2019 xuống còn 13,34 vòng năm 2020 và tiếp tục giảm còn 9,58 vòng năm 2021. Tuy nhiên, các chỉ số năng lực hoạt động của Công ty hàng năm đều khá cao so với các doanh nghiệp cùng ngành.

Nhóm chỉ tiêu khả năng sinh lời của Công ty

BAF một doanh nghiệp trẻ mới thành lập được gần 05 năm và đang trong quá trình mở rộng quy mô để tăng trưởng. Doanh thu chủ yếu của Công ty hiện nay đến từ mảng kinh doanh nông sản (chiếm hơn 90%/Tổng doanh thu hàng năm), đây là mảng hoạt động có biên lợi nhuận gộp khá thấp. Do đó, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty hiện còn thấp so với trung bình ngành, tuy nhiên lại đang biến động theo chiều hướng tích cực trong thời gian gần đây. Chỉ số ROS (tính theo các số liệu hợp nhất) năm 2019 là 0,10% và tăng lên 0,30% trong năm 2020 và tăng lên 2,76% trong năm 2021. Chỉ số ROA (tính theo các số liệu hợp nhất) năm 2019 là 0,26% và tăng lên 0,79% trong năm 2020 và tăng lên 6,01% năm 2021. Chỉ số ROE (tính theo các số liệu hợp nhất) năm 2019 là 11,44% và tăng lên 13,37% trong năm 2020 và tăng lên 31,85% trong năm 2021.

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ Chức Phát Hành**a. Báo cáo tài chính năm 2019**

Năm 2019, Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt là đơn vị kiểm toán cho Công ty. Ý kiến của của kiểm toán viên theo Báo cáo kiểm toán số 1712.02/2019/BCTC – NVT2 như sau: “ Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu

chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

b. Báo cáo tài chính năm 2020

Năm 2020, Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt là đơn vị kiểm toán cho Công ty, Ý kiến của của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính của Công ty như sau:

☛ **BCTC tổng hợp năm 2020 được kiểm toán – Số 1112.01.02/2020/BCTC – NVT2:**
 “Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.”

Vấn đề khác: “Công ty thực hiện phân loại lại một số chỉ tiêu số liệu so sánh trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2020 (Xem thuyết minh số VIII.5)”.

Cụ thể thuyết minh số VIII.5 được thể hiện tại BCTC tổng hợp năm 2020 như sau:

“5. Thông tin so sánh:

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt. Năm 2019, Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam đã chuyển 111.473.100.000 VND thanh toán tiền mua Bất động sản, số tiền này đã được phản ánh vào dòng tiền Chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác (chỉ tiêu 21). Tuy nhiên đến năm 2020, do không thực hiện được các thủ tục sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Công ty đã thu hồi lại toàn bộ số tiền nêu trên (tham chiếu thuyết minh số V.12). Do đó, Công ty thực hiện phân loại lại dòng tiền Chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác sang Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh. Cụ thể như sau:

	Mã số	Số liệu theo BCTC đã kiểm toán	Số liệu điều chỉnh lại	Số liệu theo BCTC riêng sau điều chỉnh
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp				
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	(111.473.100.000)	(111.473.100.000)

	Mã số	Số liệu theo BCTC đã kiểm toán	Số liệu điều chỉnh lại	Số liệu theo BCTC riêng sau điều chỉnh
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(131.259.429.911)	111.473.100.000	(19.786.329.911)

↓ **BCTC hợp nhất năm 2020 được kiểm toán - Số 1112.01.03/2020/BCTC - NVT2:**
 “Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.”

Vấn đề khác: “Công ty thực hiện phân loại lại một số chỉ tiêu số liệu so sánh trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2020 (Xem thuyết minh số VIII.5)”.

Cụ thể thuyết minh số VIII.5 được thể hiện tại BCTC hợp nhất năm 2020 như sau:

“5. Thông tin so sánh:

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt. Năm 2019, Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam đã chuyển 111.473.100.000 VND thanh toán tiền mua Bất động sản, số tiền này đã được phản ánh vào dòng tiền Chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác (chỉ tiêu 21). Tuy nhiên đến năm 2020, do không thực hiện được các thủ tục sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Công ty đã thu hồi lại toàn bộ số tiền nêu trên (tham chiếu thuyết minh số V.13). Do đó, Công ty thực hiện phân loại lại dòng tiền Chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác sang Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh. Cụ thể như sau:

	Mã số	Số liệu theo BCTC đã kiểm toán	Số liệu điều chỉnh lại	Số liệu theo BCTC riêng sau điều chỉnh
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp				
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	(111.473.100.000)	(111.473.100.000)

	Mã số	Số liệu theo BCTC đã kiểm toán	Số liệu điều chỉnh lại	Số liệu theo BCTC riêng sau điều chỉnh
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(131.259.429.911)	111.473.100.000	(19.786.329.911)

c. Báo cáo tài chính năm 2021

Năm 2021, Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt là đơn vị kiểm toán cho Công ty. Ý kiến của của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính của Công ty như sau:

↓ **BCTC tổng hợp năm 2021 được kiểm toán - Số 2005.05/2021/BCTC – NVT2:** “Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.”

↓ **BCTC hợp nhất năm 2021 được kiểm toán – Số 2005.06/2021/BCTC – NVT2:** “Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.”

4. Kết quả xếp hạng tín nhiệm

Không có.

5. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo

Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch

Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam là Đại hội đồng cổ đông. Hàng năm, Hội đồng quản trị Công ty họp bàn và đưa ra kế hoạch kinh doanh dự kiến để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vào cuộc họp thường niên.

Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 số 15.03.2022/NQ – ĐHĐCĐ ngày 15/03/2022 của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam đã thông qua kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2022 như sau:

Bảng 43: Kế hoạch doanh thu – lợi nhuận hợp nhất năm 2022 của BAF

Chỉ tiêu	Kế hoạch dự kiến năm 2022 (triệu đồng)	Năm 2021	
		Thực hiện (triệu đồng)	% tăng/giảm
Doanh thu thuần	5.950.342	10.434.354	(42,97)
- Hoạt động chăn nuôi	1.272.217	762.244	66,9
- Hoạt động sản xuất thực ăn chăn nuôi	678.125	-	-
- Hoạt động kinh doanh nông sản	4.000.000	9.671.244	(58,64)
Lợi nhuận sau thuế	402.485	321.791	25,08
- Hoạt động chăn nuôi	293.619	163.237	79,87
- Hoạt động sản xuất thực ăn chăn nuôi	44.866	-	-
- Hoạt động kinh doanh nông sản	64.000	158.554	(59,64)
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	6,8	3,0	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 số 15.03.2022/NQ – ĐHĐCĐ của BAF)

* NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của BAF không thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2022.

Bảng 44: Chi tiết hoạt động chăn nuôi dự kiến thực hiện trong năm 2022

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch dự kiến năm 2022		
		Sản lượng bán ra thị trường (con)	Doanh thu thuần (triệu đồng)	Lợi nhuận gộp (triệu đồng)
1	Heo giống bố mẹ bán ra (PS)	14.717	122.147	67.549
2	Heo thịt bán ra	193.498	1.075.846	357.970
3	Cai sữa	50.916	74.224	20.140
Tổng cộng		259.130	1.272.217	445.659

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 số 15.03.2022/NQ – ĐHĐCĐ của BAF)

5.1. Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận nêu trên

- Để xây dựng kế hoạch doanh thu, lợi nhuận cho năm 2022, Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam đã lên kế hoạch chi tiết doanh thu lợi nhuận theo từng mảng hoạt động. Cụ thể như sau:

+ Đối với mảng chăn nuôi: Tổng sản lượng heo dự kiến bán ra thị trường là 259.130 con,

trong đó heo giống bố mẹ là 14.717 con, heo thịt 193.498 con, heo cai sữa 50.916 con. Doanh thu dự kiến đạt 1.272 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 293,6 tỷ đồng, chiếm 72,95% trên tổng lợi nhuận sau thuế của BAF.

+ Đối với mảng kinh doanh cám thương mại: Quý I năm 2022, nhà máy cám BaF Tây Ninh với công suất 200.000 tấn/năm chính thức đi vào hoạt động, kết hợp với Nhà máy cám Phú Mỹ công suất hiện tại là 60.000 tấn/năm sẽ cung ứng đủ lượng cám cho các trang trại nội bộ của BAF, đồng thời sẽ bắt đầu có doanh thu thương mại về cám khi cám dinh dưỡng công ty sản xuất ra sẽ được bán ưu đãi theo chính sách bán cám kèm con giống. Doanh thu thuần dự kiến mảng sản xuất thức ăn chăn nuôi đạt 678 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế ước đạt 44,80 tỷ đồng chiếm, 11,14% LNST toàn Công ty.

+ Đối với mảng kinh doanh nông sản: Dự kiến năm 2022, doanh thu hoạt động kinh doanh nông sản giảm xuống còn 4.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế ước đạt 64 tỷ đồng, chiếm khoảng 16% LNST toàn Công ty.

Dự kiến doanh thu thuần hợp nhất toàn công ty năm 2022 đạt 5.950 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế cả năm ước đạt 402 tỷ đồng.

⬇ **Căn cứ để đạt được kế hoạch**

- Thịt lợn vẫn luôn chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu tiêu dùng của người Việt với tỷ trọng trên 70% (năm 2016 là 72,91%, năm 2017 là 71,83%, năm 2018 là 71,12%) và Việt Nam đứng thứ bảy thế giới về tiêu thụ thịt lợn (sau Trung Quốc, EU, Mỹ, Nga, Brazil, Nhật Bản). Tiêu dùng thịt heo trên đầu người tại VN sẽ tăng từ 26 kg/đầu người năm 2020 lên 35kg/đầu người trong 10 năm tới.

- Sau đợt dịch tả heo châu Phi và nỗi lo khan hiếm thịt heo sạch như hiện nay, người tiêu dùng đã bắt đầu quan tâm đến chất lượng thực phẩm, họ không ngại chi tiêu nhiều hơn cho thịt heo an toàn, có truy suất nguồn gốc rõ ràng. Đây chính là động lực để BAF Việt Nam quyết tâm thực hiện thành công các dự án đầu tư của mình, mang đến nguồn thịt thơm ngon không thua kém hàng nhập khẩu cho người tiêu dùng trong nước. Dưới sự định hướng từ phía Ban lãnh đạo công ty và sự tư vấn từ các chuyên gia hàng đầu trong nước và quốc tế, BAF đã vạch ra lộ trình phát triển cho bài toán đầu tư của mình. Theo đó, BAF đặt kế hoạch xây dựng các trang trại nuôi heo hiện đại, áp dụng công nghệ tiên tiến với quy mô hàng chục ngàn con tại nhiều địa phương trên cả nước như: Thanh Hóa, Quảng Ninh, Hòa Bình, Vĩnh Phúc, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Thuận, Bình Dương, Bình Phước... Song song với đó, BAF cũng triển khai xây dựng trang trại nuôi 2.500 heo nái GP tại Myanmar, đã hoàn thành và bắt đầu nuôi heo nái GP vào năm 2019, đồng thời bắt đầu mở rộng dự án trang trại sang các nước láng giềng như

Campuchia, là một trong những thị trường đầy tiềm năng đối với mô hình 3F (Feed – Farm – Food).

- Dự kiến trong năm 2022 kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng sẽ có sự phục hồi sau một thời gian dài khủng hoảng do đại dịch Covid-19. Theo định hướng phát triển của ngành nông nghiệp, giai đoạn 2022 - 2025, Việt Nam cũng sẽ bắt đầu thực hiện chuyển đổi mạnh từ nước nông nghiệp gia đình sang nông nghiệp chuyên sâu và đầu tư lớn, đặc biệt là từ mô hình chăn nuôi nông hộ sang hình thức chăn nuôi trang trại có quy mô lớn.
- Việc đầu tư thu mua xây dựng nhà máy sản xuất thức ăn gia súc và gia cầm tại Tây Ninh và Nghệ An là một việc làm đúng và phù hợp, nắm bắt được xu hướng của thị trường, tận dụng nguyên liệu tại địa phương và các tỉnh lân cận, chủ động cung ứng nguồn thức ăn tại chỗ cho địa phương, những nơi có ngành chăn nuôi đang phát triển mạnh theo xu thế phát triển của nền kinh tế Việt Nam.
- Với thế mạnh là doanh nghiệp kinh doanh nông sản lớn, BAF có nguồn nguyên vật liệu thu mua tại nội địa hoặc nhập khẩu từ nước ngoài với chất lượng và giá cả ổn định. Từ đó chủ động được chi phí đầu vào cung ứng cho chuỗi kinh doanh khép kín, tránh được sự ảnh hưởng lớn của biến động giá thành của mặt hàng nông sản tăng cao như hiện nay.
- Kết quả doanh thu – lợi nhuận hợp nhất của Công ty BAF đạt được trong năm 2021 như sau:

Bảng 45: Kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh trong năm 2021

Chỉ tiêu	Năm 2021		Kế hoạch năm 2021 (Triệu đồng)
	Thực hiện (Triệu đồng)	Tỷ lệ đạt được so với kế hoạch năm 2021	
Doanh thu thuần hợp nhất (triệu đồng)	10.434.354	96,17%	10.850.331
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất (triệu đồng)	321.791	85,81%	375.000

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

Xuyên suốt phần lớn thời gian của năm tài chính 2021, Công ty BAF nói riêng và các doanh nghiệp trong nước nói chung đều bị ảnh hưởng nặng nề bởi các đợt bùng phát của dịch bệnh Covid-19, tuy nhiên, kết quả kinh doanh đã đạt được của Công ty vẫn rất khả quan, cụ thể: doanh thu thuần hợp nhất của Công ty là 10.434,35 tỷ đồng, đạt 96,17% kế hoạch doanh thu cả năm 2021; lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 321,79 tỷ đồng, đạt 85,81% kế hoạch lợi nhuận cả năm.

↓ **Ảnh hưởng của dịch bệnh Covid – 19 đến kế hoạch doanh thu – lợi nhuận của BAF và các biện pháp ứng phó**

- Dịch bệnh Covid – 19 bùng phát khiến quá trình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp phát sinh thêm nhiều khoản chi phí cho các doanh nghiệp như chi phí vận chuyển, xét nghiệm Covid, chi phí do thực hiện phương án 03 tại chỗ để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh, hỗ trợ người lao động nằm trong khu cách ly, phong tỏa không tham gia sản xuất; chi phí tăng ca do thiếu hụt lao động nghỉ dịch và bố trí sản xuất đảm bảo giãn cách, phòng chống dịch...

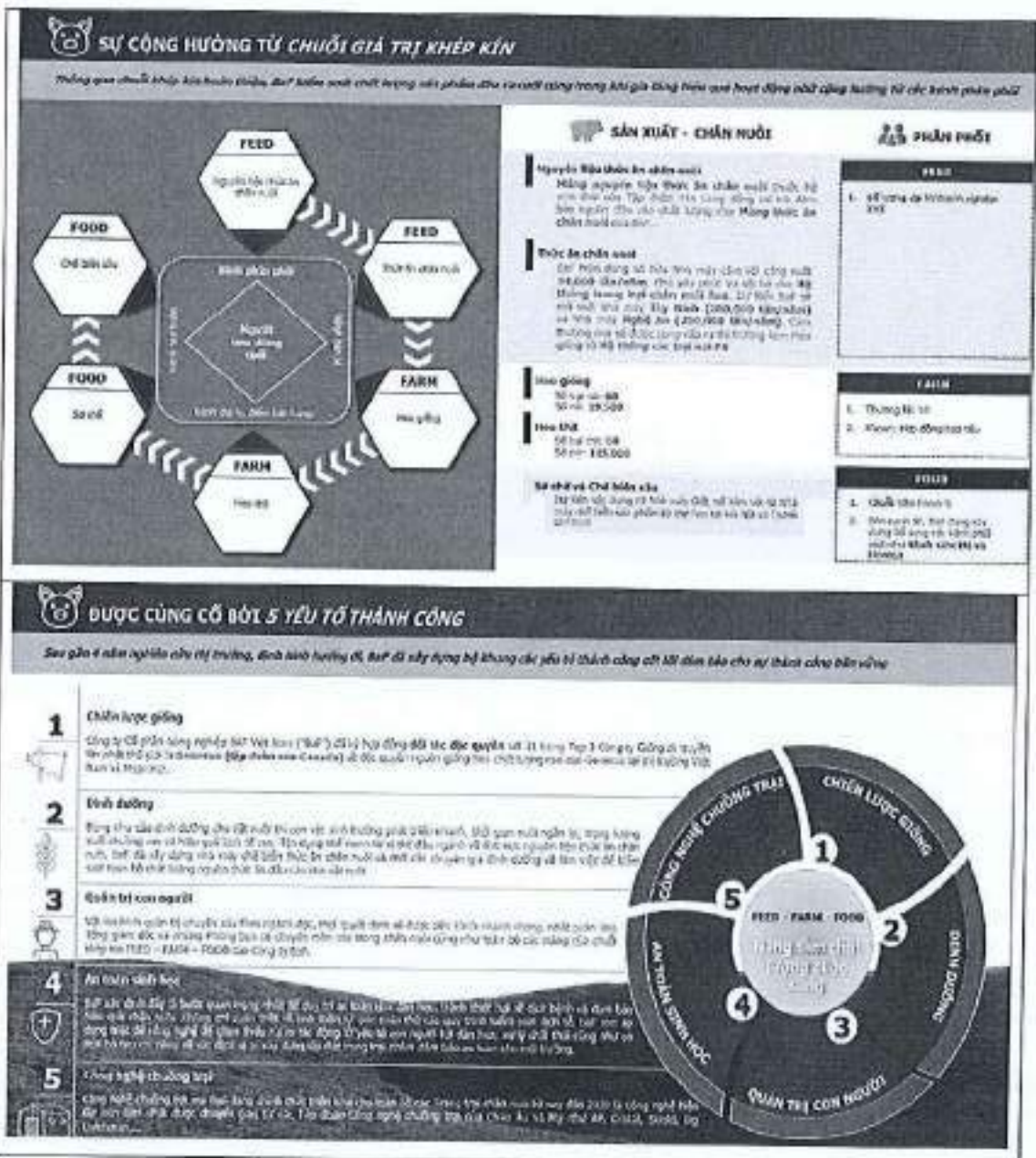
- Hiện nay, các doanh nghiệp ngành chăn nuôi nói chung và BAF nói riêng còn phải đối mặt với khó khăn khi giá thức ăn chăn nuôi tăng cao nhưng giá thành bán heo lại liên tục giảm sâu xuống mức thấp nhất trong 3 năm vừa qua. Nguyên nhân chủ yếu do nhu cầu tiêu thụ thực phẩm trên thị trường giảm sút khi các hoạt động vui chơi, du lịch bị ngừng trệ, các nhà hàng, bếp ăn tập thể ngừng hoạt động..., đã tác động trực tiếp đến việc tiêu thụ thực phẩm, trong đó có mặt hàng thịt heo.

- Nhận định tình trạng khó khăn kể trên chỉ là tạm thời và dần sẽ được hồi phục trở lại khi dịch bệnh được kiểm soát, Ban lãnh đạo đã có những biện pháp hiệu quả nhằm khắc phục khó khăn để ổn định hoạt động kinh doanh của Công ty như thực hiện các biện pháp làm việc 3 tại chỗ, tăng cường các biện pháp phòng dịch, gia tăng năng suất hoạt động tại các trang trại, đẩy mạnh hoạt động bán lẻ thịt mảnh tại các siêu thị và hệ thống chợ đầu mối trên toàn quốc để tối đa hóa lợi nhuận, sử dụng công nghệ cấp đông tiên tiến để bảo quản, lưu trữ thịt đông lạnh trong trường hợp dư thừa, tiến hành hợp tác với các đối tác nước ngoài để xúc tiến việc xuất khẩu mặt hàng heo thịt và heo giống cho các nước trong khu vực. Hiện với mô hình hoạt động theo chuỗi khép kín, BAF còn được hỗ trợ tối đa chi phí sản xuất khiến giá thành chăn nuôi nhỏ hơn nhiều so với các doanh nghiệp trong ngành. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh của BAF còn có động lực lớn nhờ hoạt động kinh doanh nông sản khi nguyên liệu đầu vào của thức ăn chăn nuôi liên tục tăng giá kỷ lục trong thời gian vừa qua. Do đó, Công ty vẫn lạc quan tin tưởng có thể hoàn thành được kế hoạch doanh thu – lợi nhuận mà ĐHCĐ đã đề ra.

- Kể từ giữa tháng 10/2021, giá thành thịt heo hơi có xu hướng hồi phục trở lại ở mức giá ~ 60.000 đồng/kg. Nguyên nhân chủ yếu là do Chính phủ hủy bỏ lệnh giãn cách, dỡ bỏ hầu hết các khu phong tỏa để nền kinh tế trở lại trạng thái bình thường mới khiến nhu cầu tiêu thụ thực phẩm trong đó có thịt heo tăng lên. Ngoài ra, sau một thời gian giá thịt heo giảm mạnh khiến các hộ chăn nuôi và hợp tác xã phải bán tháo dưới giá vốn và do dự trong việc tái đàn khiến nguồn cung thị trên thị trường giảm dần, từ đó đẩy giá thành thịt heo tăng mạnh trở lại. Trong thời gian tới, khi nền kinh tế hoàn toàn mở cửa trở lại, hoạt động du lịch, nhà hàng và các bếp ăn công

ngành hoạt động nhu cầu thực phẩm tăng lên sẽ là động lực thúc đẩy việc tăng giá trở lại nhanh chóng của mặt hàng thịt heo trên thị trường.

- Tiềm năng phát triển của BAF trong thời gian tới không chỉ được tương hỗ của các yếu tố kinh tế, xã hội, thị trường mà còn xuất phát từ chính nội lực của doanh nghiệp và được thể hiện khái quát bởi biểu đồ sau:



5.2. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận:

Dưới góc độ của Tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán An Bình đã thu thập và xem xét các thông tin về cơ cấu tổ chức và hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam do Công ty cung cấp tại thời điểm lập Bản cáo bạch. Công ty Cổ phần

Nông nghiệp BAF Việt Nam đảm bảo và cam kết rằng các thông tin và số liệu cung cấp cho Công ty cổ phần Chứng khoán An Bình và cung cấp trong Bản cáo bạch này là minh bạch, đúng sự thật và phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Công ty cổ phần Chứng khoán An Bình nhận thấy Công ty có đội ngũ cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm, Ban lãnh đạo và đội ngũ quản lý có trình độ và tâm huyết đối với Công ty. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm qua tương đối tốt. Định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của Ngành và các chính sách của Nhà nước.

Theo đánh giá của Tổ chức tư vấn, kế hoạch kinh doanh của Công ty phụ thuộc vào tình hình biến động của thị trường, của dịch bệnh và thói quen sinh hoạt của người dân. Tuy nhiên chúng tôi đánh giá kế hoạch doanh thu, lợi nhuận Công ty đưa ra có thể thực hiện được nếu các dự đoán, nhận định của Ban lãnh đạo Công ty về thị trường là sát với thực tế và không có những biến động nghiêm trọng ảnh hưởng đến các lĩnh vực kinh doanh cũng như các mục tiêu chiến lược dài hạn của Công ty.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở các thông tin do Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam cung cấp. Thông tin thu thập có chọn lọc và dựa trên những lý thuyết về tài chính - chứng khoán mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Những đánh giá trên đây của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

6. Kế hoạch chào bán trái phiếu trong 03 năm tiếp theo

Tổ Chức Phát Hành hiện chưa có kế hoạch chào bán trái phiếu ra công chúng trong 03 năm tới. Các đợt chào bán trái phiếu cụ thể trong năm tiếp theo sẽ được cấp có thẩm quyền phê duyệt của Công ty thông qua trên cơ sở nhu cầu sản xuất kinh doanh của từng năm.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

Mục VI này chỉ trình bày tóm tắt (mà không phải toàn bộ) các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu được chào bán theo Bản Cáo Bạch này. Các điều khoản và điều kiện đầy đủ của Trái Phiếu (“Các Điều Kiện Trái Phiếu”) được quy định tại Phụ Lục Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

Trái Phiếu chịu sự điều chỉnh của Các Điều Kiện Trái Phiếu và Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu. Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được lưu tại địa chỉ của Tổ Chức Phát Hành và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu để nhà đầu tư nghiên cứu, xem xét và sao chụp (nếu cần).

Bằng việc đăng ký mua Trái Phiếu mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu (i) chấp nhận việc lựa chọn Công ty cổ phần Chứng khoán An Bình làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và Đại Lý Lưu Ký và Thanh Toán Trái Phiếu, (ii) đồng ý ủy quyền cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu để, nhân danh những Người Sở Hữu Trái Phiếu, ký kết Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại phần VI này, Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và các Văn Kiện Trái Phiếu khác, (iii) được xem là đã nghiên cứu và chấp thuận toàn bộ nội dung các điều kiện tại phần VI này, Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và các Văn Kiện Trái Phiếu khác và (iv) có các quyền, lợi ích và nghĩa vụ gắn với Người Sở Hữu Trái Phiếu trong Các Điều Kiện Trái Phiếu này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác.

1. Các văn bản pháp lý liên quan đến đợt chào bán

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Nghị quyết số 29/12/2021/BAF/NQ - HĐQT ngày 29/12/2021 của Hội Đồng Quản Trị của Tổ Chức Phát Hành phê duyệt phương án phát hành Trái Phiếu, phê duyệt phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng; niêm yết trái phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán;

- Nghị quyết số 0403/2022/BAF/NQ – HĐQT ngày 04/03/2022 của Hội Đồng Quản Trị của Tổ Chức Phát Hành thông qua Chi tiết kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán Trái phiếu ra công chúng năm 2022 của Công ty;
 - Nghị quyết số 1904/2022/BAF/NQ-HĐQT ngày 19/04/2022 về việc Điều chỉnh chi tiết kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán Trái phiếu ra công chúng năm 2022 của Công ty tại Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 0403/2022/BAF/NQ – HĐQT;
 - Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam;
 - Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.
- 2. Tên trái phiếu:**
Trái Phiếu BAFH2225001 và Trái Phiếu BAFH2225002.
- 3. Loại trái phiếu**
Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản đảm bảo.
- 4. Mệnh giá**
100.000 (Một trăm nghìn) đồng/trái phiếu.
- 5. Tổng số lượng trái phiếu chào bán theo mệnh giá**
- Tổng số lượng trái phiếu chào bán: 6.000.000 (Sáu triệu) trái phiếu
 - Trái phiếu dự kiến phát hành thành 02 (Hai) đợt (mỗi đợt chào bán ra công chúng như vậy là một “Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng”), cụ thể như sau:

STT	Đợt chào bán	Tên Trái Phiếu	Số lượng Trái Phiếu phát hành dự kiến (Trái phiếu)	Tổng mệnh giá phát hành dự kiến (VNĐ)	Kỳ hạn Trái Phiếu
1	Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng 1	Trái phiếu BAFH2225001	3.000.000 (Ba triệu) trái phiếu	300.000.000.000 (Ba trăm tỷ)	36 tháng kể từ Ngày Phát Hành
2	Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng 2	Trái phiếu BAFH2225002	3.000.000 (Ba triệu) trái phiếu	300.000.000.000 (Ba trăm tỷ)	36 tháng kể từ Ngày Phát Hành

- 6. Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá**
Tối đa 600.000.000.000 (Sáu trăm tỷ) đồng (Theo mệnh giá), được chia làm 02 (hai) đợt với thông tin như sau:
- Đợt 1: Tổng giá trị theo mệnh giá phát hành: dự kiến tối đa 300.000.000.000 VNĐ (Ba trăm tỷ đồng).

- Đợt 2: Tổng giá trị theo mệnh giá phát hành: dự kiến tối đa 300.000.000.000 VNĐ (Ba trăm tỷ đồng).
7. **Kỳ hạn trái phiếu**
36 (Ba mươi sáu) tháng, bắt đầu từ Ngày Phát Hành.
8. **Lãi suất**
- (a) Trái Phiếu sẽ được hưởng lãi với lãi suất cố định 10,5%/năm (“Lãi Suất”).
- (b) Trái Phiếu sẽ được hưởng lãi cho giai đoạn từ và gồm cả Ngày Phát Hành cho đến, nhưng không bao gồm Ngày Đáo Hạn hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn (dù tự nguyện hay bắt buộc) theo Các Điều Khoản Trái Phiếu này (gọi chung là “Ngày Thanh Toán/Hoàn Trả Tiền Gốc Trái Phiếu”).
- (c) Trái Phiếu sẽ ngừng hưởng lãi từ Ngày Thanh Toán/Hoàn Trả Tiền Gốc Trái Phiếu trừ khi tiền gốc của Trái Phiếu không được thanh toán đầy đủ hoặc bị từ chối thanh toán vào ngày đó không phù hợp với Các Điều Khoản Trái Phiếu này.
- (d) Lãi phát sinh trên gốc mỗi Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành phải trả cho Người Sở Hữu Trái Phiếu vào mỗi Ngày Thanh Toán Lãi được tính theo công thức sau:
Tiền lãi = (Mệnh giá Trái Phiếu x Lãi Suất x Số ngày dư nợ thực tế)/365
Trong đó, số ngày dư nợ thực tế (i) đối với Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên, sẽ được tính từ và gồm cả Ngày Phát Hành đến nhưng không gồm cả Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên và (ii) đối với mỗi Ngày Thanh Toán Lãi tiếp theo, sẽ được tính từ và gồm cả Ngày Thanh Toán Lãi của Kỳ Tính Lãi ngay trước đó đến nhưng không gồm cả Ngày Thanh Toán Lãi đó.
- (e) Lãi phát sinh trên gốc mỗi Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành phải trả cho Người Sở Hữu Trái Phiếu cho giai đoạn không tròn một kỳ tính lãi được tính theo công thức sau:
Tiền lãi = (Mệnh giá Trái Phiếu x Lãi Suất x Số ngày dư nợ thực tế)/365
Trong đó, số ngày dư nợ thực tế là số ngày thực tế trôi qua từ và gồm cả ngày bắt đầu giai đoạn đó đến nhưng không gồm cả ngày cuối cùng của giai đoạn đó.
- (f) Lãi phát sinh trên gốc mỗi Trái Phiếu bị quá hạn mà Tổ Chức Phát Hành phải trả cho Người Sở Hữu Trái Phiếu được tính theo công thức sau:
Tiền lãi = (Mệnh giá Trái Phiếu x 150% x Lãi Suất x Số ngày quá hạn thực tế)/365

Trong đó, số ngày quá hạn thực tế sẽ được tính từ và gồm cả ngày đến hạn thanh toán có liên quan đến nhưng không gồm cả ngày mà vào ngày đó khoản tiền gốc có liên quan được thanh toán đầy đủ cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu.

9. Kỳ hạn trả lãi, trả gốc

- Kỳ hạn trả lãi: Lãi Trái Phiếu sẽ được thanh toán sau, định kỳ vào ngày tròn 06 (Sáu) tháng từ Ngày Phát Hành cho đến Ngày Đáo Hạn.
- Kỳ hạn trả gốc: Gốc được thanh toán 01 (Một) lần vào Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn Trái Phiếu (nếu có).

10. Giá chào bán dự kiến

100.000 (Một trăm nghìn) đồng/ 01 (Một) Trái phiếu.

11. Thứ tự ưu tiên thanh toán trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành mất khả năng trả nợ/chấm dứt hoạt động

Các Trái Phiếu có thứ tự thanh toán ít nhất ngang bằng với các nghĩa vụ chung khác không được bảo đảm (dù là nghĩa vụ hiện tại hoặc tương lai) của Tổ Chức Phát Hành (trừ các trường hợp ưu tiên thanh toán bắt buộc theo các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan).

12. Phương thức phân phối

Các Trái Phiếu được bán cho nhà đầu tư thông qua đại lý phát hành là Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình ("ABS").

ABS với vai trò tổ chức tư vấn, đại lý phát hành sẽ hỗ trợ Tổ Chức Phát Hành thực hiện các thủ tục cần thiết trước khi chào bán Trái Phiếu ra công chúng và hỗ trợ Tổ Chức Phát Hành trong việc phân phối Trái Phiếu.

ABS sẽ thực hiện phân phối Trái Phiếu cho các nhà đầu tư đăng ký mua Trái Phiếu hợp lệ và phù hợp theo thông báo cụ thể của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc ABS.

13. Thời gian và lịch trình dự kiến phân phối trái phiếu

Sau khi được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy Chứng nhận Chào bán Trái Phiếu ra công chúng, Tổ Chức Phát Hành sẽ tiến hành phân phối các Trái Phiếu với tổng số lượng dự kiến là 6.000.000 (Sáu triệu) Trái Phiếu, tương đương giá trị 600.000.000.000 (Sáu trăm tỷ) đồng - tính theo mệnh giá, chia làm 02 (Hai) Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng với điều kiện là khoảng cách giữa Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng sau với Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng liền trước không quá 12 (Mười hai) tháng và phù hợp với quy định pháp luật liên quan.

Thời gian phát hành của các Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng dự kiến như sau:

STT	Đợt chào bán	Tên Trái Phiếu	Thời gian phát hành dự kiến
1	Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chứng 1	Trái phiếu BAFH2225001	Quý II/2022 - Quý III/2022
2	Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chứng 2	Trái phiếu BAFH2225002	Quý IV/2022 – Quý I/2023

Cụ thể lịch trình phân phối các Trái Phiếu dự kiến của từng Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chứng như sau:

STT	NỘI DUNG	THỜI GIAN DỰ KIẾN
I. Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chứng 1		
1	Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin về đợt chào bán	T
2	Tổ Chức Phát Hành thực hiện phân phối Trái Phiếu	T đến T+22
3	Tổ Chức Phát Hành báo cáo kết quả phát hành cho UBCKNN và thực hiện công bố thông tin về kết quả phát hành	T+26
4	UBCKNN ban hành Công văn về việc báo cáo kết quả chào bán trái phiếu ra công chúng	T+29
5	Cấp giấy chứng nhận sở hữu trái phiếu cho nhà đầu tư	T+29 đến T+59
6	Tổ Chức Phát Hành giải tòa tiền từ Tài Khoản Phong Tỏa	T+59
II. Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chứng 2		
1	Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin về đợt chào bán (sau khi đã hoàn thành chào bán và xác nhận kết quả chào bán Trái Phiếu đợt 1 với Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước)	T*
2	Tổ Chức Phát Hành thực hiện phân phối Trái Phiếu	T* đến T*+22
3	Tổ Chức Phát Hành báo cáo kết quả phát hành cho UBCKNN và thực hiện công bố thông tin về kết quả phát hành	T*+26
4	UBCKNN ban hành Công văn về việc báo cáo kết quả chào bán trái phiếu ra công chúng	T*+29
5	Cấp giấy chứng nhận sở hữu trái phiếu cho nhà đầu tư	T*+29 đến T*+59
6	Tổ Chức Phát Hành giải tòa tiền từ Tài Khoản Phong Tỏa	T*+59

- Thời gian phân phối trái phiếu ("Thời Hạn Phân Phối Trái Phiếu") của từng đợt không được kéo dài quá 90 ngày theo quy định tại Khoản 4 điều 26 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.
- Thời gian dự kiến tính theo ngày làm việc.

14. Đăng ký mua Trái Phiếu

- (a) **Thời gian chào bán:** Việc đăng ký mua Trái Phiếu sẽ được Tổ Chức Phát Hành thông báo sau khi được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy Chứng nhận Chào bán Trái Phiếu ra công chúng. Thời gian dự kiến để các nhà đầu tư đăng ký mua và thanh toán tiền mua Trái Phiếu (dự kiến): tối thiểu 20 ngày.
- (b) **Tổng số lượng Trái Phiếu chào bán:** Tối đa 6.000.000 (Sáu triệu) Trái Phiếu.
- (c) **Đối tượng đăng ký mua:** Tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
- (d) **Phương thức đăng ký mua và thanh toán:** Trái Phiếu được phân bổ cho nhà đầu tư theo nguyên tắc công bằng, công khai. Đại lý phát hành sẽ phân phối trên cơ sở số Trái Phiếu chào bán và tỷ lệ số Trái Phiếu đăng ký của từng đối tượng so với tổng số Trái Phiếu đăng ký mua theo công thức sau:

$$\frac{\text{Số Trái Phiếu nhà đầu tư được mua}}{\text{Số Trái Phiếu chào bán}} \times \frac{\text{Số Trái Phiếu từng nhà đầu tư đăng ký mua}}{\text{Tổng số Trái Phiếu các nhà đầu tư đăng ký mua}}$$

Trường hợp Trái Phiếu chia theo tỷ lệ bị lẻ đến hàng đơn vị, Đại lý phát hành sẽ cắt bỏ số Trái Phiếu lẻ đến hàng thập phân (làm tròn đến hàng đơn vị) của những nhà đầu tư có số lượng đặt mua ít để dồn vào cho nhà đầu tư có số lượng đặt mua cao nhất (ưu tiên số lượng) trong số những nhà đầu tư đặt mua; trường hợp có nhiều nhà đầu tư cùng có khối lượng đặt mua lớn ngang nhau, thì số lượng Trái Phiếu lẻ dồn gộp sẽ được phân phối cho nhà đầu tư đăng ký mua sớm hơn (ưu tiên thời gian).

Để tránh nhầm lẫn, việc đăng ký mua Trái Phiếu của nhà đầu tư chỉ được coi là đã hoàn thành và hợp lệ khi nhà đầu tư đăng ký thông qua Đại Lý Phát Hành hoặc tại Tổ Chức Phát Hành và thanh toán đầy đủ tiền mua Trái Phiếu vào tài khoản nhận tiền mua Trái Phiếu được nêu tại hướng dẫn đặt mua của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc Đại Lý Phát Hành. Trong trường hợp nhà đầu tư đã đăng ký nhưng không hoàn thành việc thanh toán tiền mua Trái Phiếu trong thời gian do Tổ Chức Phát Hành quy định, việc đăng ký coi như không có giá trị.

- (e) **Phương thức thanh toán:** nhà đầu tư đăng ký và chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành với thông tin như dưới đây:
- Tên người thụ hưởng: Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam
 - Số tài khoản: 0111057607062

- Ngân hàng nơi mới tài khoản: Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình – Chi nhánh Hà Nội
 - (f) **Phương thức chuyển giao:** Trong vòng 30 (Ba mươi) ngày kể từ khi kết thúc đợt chào bán, nhà đầu tư sẽ nhận Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu tại Đại Lý Lưu Ký Và Thanh Toán Trái Phiếu.
 - (g) **Quyền lợi người mua Trái Phiếu:** Nhà đầu tư đã đăng ký và thanh toán thành công tiền mua Trái Phiếu sẽ được ghi tên trong Sổ Đăng Ký Trái Phiếu với tư cách là Người Sở Hữu Trái Phiếu, được Đại Lý Lưu Ký Và Thanh Toán Trái Phiếu chuyển giao Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định trên đây và được hưởng các quyền và lợi ích của Người Sở Hữu Trái Phiếu quy định trong Các Điều Kiện Trái Phiếu này.
 - (h) **Nghĩa vụ của người mua Trái Phiếu:** Sau khi đăng ký và thanh toán tiền mua Trái Phiếu, người mua Trái Phiếu không được hoãn, hủy hoặc sửa đổi đăng ký mua Trái Phiếu.
 - (i) **Số lượng Trái Phiếu đặt mua tối thiểu:** 1.000 (Một nghìn) Trái Phiếu, tương đương 100.000.000 (Một trăm triệu đồng) đồng tính theo mệnh giá. Để tránh hiệu lăm, nhà đầu tư chỉ được đăng ký mua số lượng Trái Phiếu chẵn đến hàng đơn vị và tối thiểu là 1.000 (Một nghìn) Trái Phiếu.
 - (j) **Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua Trái Phiếu:** trong trường hợp số lượng Trái Phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu hoặc nộp thừa tiền mua Trái Phiếu hoặc tổng khối lượng đăng ký đặt mua Trái Phiếu vượt quá khối lượng Trái Phiếu chào bán:
 - Thời gian: Trong vòng 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu được giải tỏa (Tài khoản phong tỏa chỉ được giải tỏa sau khi kết thúc Đợt Phát Hành và sau khi nhận được Công văn thông báo Báo cáo kết quả đợt chào bán của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước).
 - Cách thức: Chuyển vào tài khoản của người đặt mua Trái Phiếu ghi tại Phiếu đăng ký mua Trái Phiếu. Phí chuyển khoản do người đặt mua Trái Phiếu trả.
15. **Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua trái phiếu**
Tên chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam
Số tài khoản: 0111057607062
Tại: Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình – Chi nhánh Hà Nội

16. Quyền của người sở hữu trái phiếu

- (a) Được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ các khoản tiền liên quan đến Trái Phiếu, bao gồm cả tiền lãi và gốc, theo các quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu;
- (b) Được đại diện bởi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu trong việc thi hành một số quyền của mình theo Các Điều Khoản Trái Phiếu và Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- (c) Được tự do bán, chuyển nhượng, tặng, cho, góp vốn, hoán đổi, trao đổi, để lại thừa kế, chiết khấu hoặc chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu theo hình thức khác (sau đây được gọi chung là “**chuyển nhượng**”) mà không cần phải có sự chấp thuận của Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Trái Phiếu hay bất kỳ bên thứ ba nào khác. Người Sở Hữu Trái Phiếu cũng được sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm hoặc tham gia các quan hệ dân sự/thương mại hợp pháp khác phù hợp với các quy định của pháp luật và Các Điều Khoản Trái Phiếu;
- (d) Được cấp Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu/trích lục Sổ Đăng Ký Trái Phiếu theo quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu;
- (e) Được nhận các thông báo, thông tin liên quan đến Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành theo quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu và/hoặc Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (tùy trường hợp áp dụng);
- (f) Các quyền khác theo quy định cụ thể của Các Điều Khoản Trái Phiếu và Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

17. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu

Cho đến khi còn bất kỳ Trái Phiếu nào đang lưu hành, sẽ luôn có một tổ chức đại diện cho quyền lợi của tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu và thực hiện các nhiệm vụ khác theo Các Điều Khoản Trái Phiếu và thỏa thuận với Tổ Chức Phát Hành (“**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**”).

Tổ Chức Phát Hành lựa chọn và chỉ định Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình, với các thông tin được nêu ở phần đầu của Bản Cáo Bạch này, làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu tại Ngày Phát Hành Trái phiếu trên cơ sở Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu. Người Sở Hữu Trái Phiếu, bằng việc đăng ký mua và trở thành chủ sở hữu Trái Phiếu, được coi là đã chấp thuận việc chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu như vậy.

18. Mua lại Trái Phiếu trước hạn

Tổ Chức Phát Hành phải mua lại Trái Phiếu trước hạn khi xảy ra sự kiện vi phạm và trong các tình huống khác quy định trong Các Điều Khoản của Trái Phiếu.

Theo đó, việc mua lại Trái Phiếu trước hạn theo Các Điều Khoản của Trái Phiếu được quy định như sau:

18.1. Mua Lại Trái Phiếu Trước Hạn theo yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành

Tại bất kỳ thời điểm nào sau thời gian đủ 18 (mười tám) tháng và đủ 24 (hai mươi tư) tháng kể từ Ngày Phát hành, Tổ Chức Phát Hành có quyền mua lại Trái phiếu với các điều kiện sau:

- a) Tổ Chức Phát Hành gửi văn bản cho Người Sở hữu trái phiếu trước ít nhất 15 (mười lăm) ngày làm việc khi thực hiện Quyền mua lại Trái phiếu nói trên. Tổ Chức Phát Hành có quyền quyết định mua lại tối đa 50% (năm mươi phần trăm) khối lượng Trái phiếu đã phát hành từ Người Sở hữu Trái phiếu tại bất kỳ thời điểm nào sau thời gian đủ 18 (mười tám) tháng kể từ ngày phát hành và có quyền mua lại đúng bằng 100% (một trăm phần trăm) khối lượng Trái phiếu đã phát hành từ Người Sở hữu Trái phiếu tại bất kỳ thời điểm nào sau thời gian đủ 24 (hai mươi tư) tháng kể từ Ngày Phát hành. Để tránh nhầm lẫn, Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền bán lại (một phần hoặc toàn bộ) hoặc không bán lại số Trái Phiếu được chào mua của mình cho Tổ Chức Phát Hành khi nhận được chào mua như vậy;
- b) “Ngày Mua Lại” là ngày Tổ Chức Phát Hành thực hiện mua lại và thanh toán Trái phiếu trước hạn. Ngày Mua Lại được quy định tại văn bản gửi cho Người Sở hữu Trái phiếu;
- c) Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành chỉ mua lại một phần số Trái Phiếu đang lưu hành và số Trái Phiếu mà những Người Sở Hữu Trái Phiếu đăng ký bán lại lớn hơn số Trái Phiếu được chào mua theo Thông Báo Mua Lại, thì khi đó số lượng Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành sẽ mua lại từ mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu đăng ký bán lại sẽ được xác định như công thức sau:

$$A = B \times (C/D)$$

Trong đó:

- A là số lượng Trái Phiếu được mua lại từ Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan (A được làm tròn xuống số nguyên gần nhất);
- B là số lượng Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành yêu cầu mua lại trước hạn;

- C là số lượng Trái Phiếu mà Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan xác nhận bán lại cho Tổ Chức Phát Hành;
 - D là tổng số lượng Trái Phiếu mà Người Sở Hữu Trái Phiếu xác nhận bán lại cho Tổ Chức Phát Hành.
- d) **“Giá Mua Lại”** được xác định bằng Mệnh giá mỗi Trái phiếu cộng lãi dồn tích của Trái phiếu đó chưa được thanh toán đến nhưng không bao gồm Ngày Mua Lại.

Cụ thể:

$$\text{Giá mua lại} = \begin{matrix} \text{Mệnh giá} \\ \text{trái phiếu} \\ \text{nắm giữ} \\ \text{thực tế} \end{matrix} + \begin{matrix} \text{Mệnh giá} \\ \text{trái phiếu} \\ \text{nắm giữ} \\ \text{thực tế} \end{matrix} \times \begin{matrix} \text{Lãi suất} \\ (10,5\%/năm) \end{matrix} \times \frac{\begin{matrix} \text{Số ngày năm} \\ \text{giữ thực tế} \end{matrix}}{365}$$

Trong đó: Số ngày năm giữ thực tế sẽ được tính từ và bao gồm Ngày đã trả lãi gần nhất đến nhưng không bao gồm Ngày Mua Lại.

- e) Tất cả Trái phiếu được Tổ Chức Phát Hành mua lại theo Điều kiện nêu trên sẽ được hủy bỏ ngay và sẽ không được phát hành lại hoặc bán lại. Các Giấy Chứng nhận Quyền Sở hữu Trái phiếu liên quan tới các Trái phiếu được Tổ Chức Phát Hành mua lại sẽ tự động hết hiệu lực.

18.2. Mua Lại Trái Phiếu theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu

- a) Vào ngày tròn 24 (hai mươi tư) tháng từ Ngày Phát Hành, Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền yêu cầu Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu mà Người Sở Hữu Trái Phiếu đang nắm giữ. Tổng khối lượng Trái Phiếu mua lại theo yêu cầu của những Người Sở Hữu Trái Phiếu không vượt quá 50% (năm mươi phần trăm) tổng khối lượng Trái Phiếu đã phát hành với điều kiện Người Sở Hữu Trái Phiếu gửi thông báo bằng văn bản tới Tổ Chức Phát Hành trước ngày thực hiện mua lại (“Ngày Mua Lại”) tối thiểu 60 (Sáu mươi) ngày.

Tổ chức Phát Hành cam kết thực hiện mua lại theo phương thức phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu. Trong trường hợp số lượng Trái Phiếu mà Người Sở Hữu Trái Phiếu đề nghị Tổ Chức Phát Hành mua lại lớn hơn tỷ lệ mua lại tối đa mà Tổ Chức Phát Hành cam kết mua lại Trái Phiếu theo quy định tại điểm này, thì khi đó Tổ Chức Phát Hành có nghĩa vụ mua lại số Trái Phiếu bằng đúng 50% (năm mươi phần trăm) tổng khối lượng Trái Phiếu đã được phát hành. Số lượng Trái Phiếu được mua lại của từng Người Sở Hữu Trái Phiếu đã đề nghị mua lại được xác định theo tỷ lệ số Trái Phiếu đã đề nghị mua lại của Người Sở Hữu Trái Phiếu.

P

đó so với tổng số Trái Phiếu đề nghị mua lại và được làm tròn xuống số nguyên gần nhất;

- b) Tổ chức Phát Hành phải thực hiện việc mua lại Trái Phiếu trước hạn đối với tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu theo cùng điều kiện và điều khoản.
- c) “Ngày Mua Lại” là ngày Tổ Chức Phát Hành thực hiện Mua Lại Trái Phiếu trước hạn theo các thời điểm được quy định tại Điểm a nêu trên.
- d) “Giá Mua Lại” được xác định bằng Mệnh giá mỗi Trái phiếu cộng lãi dồn tích của Trái phiếu đó chưa được thanh toán đến nhưng không bao gồm Ngày Mua Lại.

Cụ thể:

$$\begin{array}{l}
 \text{Giá} \\
 \text{Mua} \\
 \text{Lại}
 \end{array}
 =
 \begin{array}{l}
 \text{Mệnh} \\
 \text{giá Trái} \\
 \text{Phiếu} \\
 \text{nằm giữ} \\
 \text{thực tế}
 \end{array}
 +
 \left[
 \begin{array}{l}
 \text{Mệnh giá} \\
 \text{Trái} \\
 \text{Phiếu} \\
 \text{nằm giữ} \\
 \text{thực tế}
 \end{array}
 \times
 \begin{array}{l}
 \text{Lãi suất} \\
 \text{mua lại} \\
 (9\%/năm)
 \end{array}
 \times
 \frac{\begin{array}{l} \text{Số ngày} \\ \text{nằm giữ} \\ \text{thực tế} \end{array}}{365}
 \right]
 -
 \begin{array}{l}
 \text{Tiền lãi liên quan} \\
 \text{đến số Trái Phiếu} \\
 \text{mua lại (sau khi} \\
 \text{khấu trừ thuế} \\
 \text{TNCN) mà Tổ} \\
 \text{Chức Phát Hành đã} \\
 \text{thanh toán vào các} \\
 \text{Ngày Thanh Toán} \\
 \text{Lãi của các Kỳ} \\
 \text{Tính Lãi trước đó}
 \end{array}
 +
 \begin{array}{l}
 \text{Các khoản} \\
 \text{lãi chậm} \\
 \text{trả chưa} \\
 \text{thanh toán} \\
 \text{(nếu có)} \\
 \text{liên quan} \\
 \text{đến số Trái} \\
 \text{Phiếu mua} \\
 \text{lại}
 \end{array}$$

Trong đó: Số ngày nằm giữ thực tế sẽ được tính từ và bao gồm Ngày Phát Hành đến nhưng không bao gồm Ngày Mua Lại.

- e) Tất cả Trái phiếu được Tổ Chức Phát Hành mua lại theo Điều kiện nêu trên sẽ được hủy bỏ ngay và sẽ không được phát hành lại hoặc bán lại. Các Giấy Chứng nhận Quyền Sở hữu Trái phiếu liên quan tới các Trái phiếu sẽ tự động hết hiệu lực.

18.3. Mua Lại Trái Phiếu trước hạn trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành phải mua lại Trái Phiếu trước hạn khi xảy ra sự kiện vi phạm

Trường hợp Tổ Chức Phát Hành phải mua lại Trái Phiếu trước hạn khi xảy ra sự kiện vi phạm, Giá Mua Lại được áp dụng trong trường hợp này được xác định theo công thức tính giá mua lại của Trái Phiếu trong trường hợp mua lại Trái Phiếu trước hạn theo yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành.

Các sự kiện được gọi là “Sự Kiện Vi Phạm” được quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu.

19. Niêm yết Trái Phiếu

Tổ Chức Phát Hành có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết Trái Phiếu tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội ("HNX") ngay khi có thể sau ngày hoàn tất đăng ký Trái Phiếu tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam hoặc Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam tùy tại thời điểm áp dụng tên gọi (sau đây gọi chung là Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam) nhưng không chậm hơn 30 (Ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

Chuyển nhượng Trái Phiếu sẽ bị tạm dừng trong giai đoạn từ ngày Tổ Chức Phát Hành nộp hồ sơ đăng ký Trái Phiếu với Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam cho đến ngày Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán đối với các Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành. Từ khi Trái Phiếu được đăng ký với Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam nhưng chưa được niêm yết, giao dịch Trái Phiếu sẽ theo quy định của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam.

Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ tự mình thực hiện việc lưu ký Trái Phiếu tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam theo các quy định có liên quan của pháp luật và của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam. Nếu muốn, Người Sở Hữu Trái Phiếu cũng có thể thực hiện việc lưu ký Trái Phiếu thông qua dịch vụ lưu ký của Đại Lý Trái Phiếu.

Tổ Chức Phát Hành được hủy niêm yết Trái Phiếu nếu việc hủy niêm yết là nhằm mục đích mua lại Trái Phiếu trước hạn hay vào Ngày Đảo Hạn.

Từ khi Trái Phiếu được niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội, giao dịch Trái Phiếu sẽ theo quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội, Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam và pháp luật có liên quan.

20. Các loại thuế có liên quan

Những nội dung tóm tắt dưới đây không phải là những phân tích có tính toàn diện về các điểm cần lưu ý về thuế có thể ảnh hưởng tới quyết định mua, sở hữu hoặc bán Trái Phiếu và không nhằm mục đích giải quyết các vấn đề về thuế đối với các nhà đầu tư. Vì vậy các nhà đầu tư Trái Phiếu nên tham khảo ý kiến các chuyên gia về các loại thuế có liên quan áp dụng đối với từng trường hợp cụ thể (*thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến trái phiếu chào bán*)

(a) Thuế thu nhập cá nhân

Thu nhập từ lãi Trái Phiếu và thu nhập từ việc chuyển quyền sở hữu trái phiếu của cá nhân được xem là thu nhập chịu thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 111/2013/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 92/2013/TT-BTC và sẽ được khấu trừ với mức thuế như sau:

- Thu nhập từ lãi Trái Phiếu được xem là thu nhập đầu tư vốn. Thuế suất Thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ đầu tư vốn là 5%.
- Thu nhập từ chuyển nhượng Trái Phiếu được xem là khoản thu nhập từ chuyển nhượng vốn (chứng khoán). Thuế suất Thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ chuyển nhượng vốn là 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần

(b) Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các tổ chức được thành lập và hoạt động theo quy định của Pháp luật Việt Nam và các tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật nước ngoài (tổ chức nước ngoài) đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai và nộp thuế Thu nhập Doanh nghiệp trên cơ sở kê khai doanh thu chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC được sửa đổi bổ sung lại Thông tư số 96/2015/TT-BTC sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các tổ chức nước ngoài không đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai Thuế thu nhập Doanh nghiệp trên cơ sở kê khai doanh thu chi phí sẽ được khấu trừ và nộp Thuế thu nhập Doanh nghiệp trên thu nhập từ lãi thu được từ trái phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng trái phiếu theo quy định lại Thông tư 103/2014/TT-BTC với mức thuế suất áp dụng như sau:

- Mức thuế suất áp dụng đối với tiền lãi từ Trái Phiếu là 5%;
- Mức thuế suất áp dụng đối với thu nhập từ việc chuyển nhượng trái phiếu là 0,1% trên tổng doanh thu chuyển nhượng trái phiếu tại thời điểm chuyển nhượng

(c) Thuế giá trị gia tăng

Theo các quy định tại Thông tư 219/2013/TT-BTC, lãi trái phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng.

(d) Khấu trừ thuế

Các khoản thanh toán liên quan đến Trái Phiếu sẽ được Tổ Chức Phát Hành thanh toán sau khi đã khấu trừ bất kỳ loại thuế, phí hoặc bất cứ loại lệ phí nào (“Thuế”) do bất kỳ cơ quan có thẩm quyền, hoặc bất kỳ cơ quan nào của Chính phủ Việt Nam có quyền ban hành hoặc áp dụng thuế.

Chi phí hành chính liên quan đến Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu sẽ do Đại Lý Đại Lý Lưu Ký Và Thanh Toán Trái Phiếu hoặc Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam (tùy từng trường hợp áp dụng) ấn định khi Trái Phiếu được Chuyển Quyền Sở Hữu, theo quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ thị trường. Để làm rõ, khoản tiền mà Tổ Chức Phát Hành thanh toán theo Trái Phiếu sẽ là khoản tiền còn lại sau khi đã khấu trừ Thuế và Tổ Chức Phát

Hành không phải thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào để bù đắp cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.

21. Thông tin về các cam kết

Tổ Chức Phát Hành cam kết thực hiện nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư như được nêu tại Các Điều Kiện Trái Phiếu.

Tổ Chức Phát Hành cam kết về thực hiện niêm yết trái phiếu tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội đảm bảo tuân thủ quy định việc Tổ Chức Phát Hành phải hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN**1. Mục đích chào bán**

- Huy động vốn để bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Chào trái phiếu gắn liền với việc niêm yết trái phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội nhằm gia tăng tính thanh khoản trái phiếu, thu hút đa dạng các nhà đầu tư tham gia mua trái phiếu, từ đó tăng tính minh bạch trong hoạt động kinh doanh của Công ty, tạo điều kiện thuận lợi và đa dạng hoá phương thức huy động vốn thông qua thị trường chứng khoán, đồng thời nâng cao hình ảnh của BAF trước các đối tác, bạn hàng, tăng cường vị thế và năng lực cạnh tranh trong hoạt động sản xuất kinh doanh

2. Phương án khả thi (trường hợp huy động vốn để thực hiện dự án)

Không có.

3. Thông tin về tình hình triển khai dự án

Không có.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

VIII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Theo Phương Án Phát Hành, tối đa 6.000.000 (Sáu triệu) trái phiếu được chào bán trong 02 (Hai) đợt chào bán của BAF dự kiến sẽ thu về 600.000.000.000 (Sáu trăm tỷ) đồng. Sau khi khấu trừ đi các phí, chi phí phát sinh liên quan đến đợt phát hành Trái Phiếu (nếu có), số tiền thu được từ đợt chào bán dự kiến sẽ được sử dụng cho mục đích dưới đây trên cơ sở bảo đảm tuân thủ đúng các quy định của pháp luật (Các mục đích dưới đây được trình bày theo thứ tự ưu tiên giảm dần):

Bảng 46: Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

STT	Khoản mục	Giá trị (triệu đồng)	Thời gian dự kiến thực hiện	
I	Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng 1	300.000	Quý II – Quý III năm 2022	
Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của BAF gồm:				
1	Thanh toán chi phí mua hàng hóa	225.000		
2	Chi phí thuê trang trại	25.000		
3	Chi phí mua cám các trang trại lợn	30.000		
4	Chi phí mua thuốc thú ý, phụ gia, nguyên liệu sản xuất cám...	10.000		
5	Các chi phí khác liên quan đến hoạt động của các trang trại lợn và Công ty	10.000		
II	Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng 2	300.000	Quý IV năm 2022 và Quý I năm 2023	
Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của BAF gồm:				
1	Thanh toán chi phí mua hàng hóa	225.000		
2	Chi phí thuê trang trại	25.000		
3	Chi phí mua cám các trang trại lợn	30.000		
4	Chi phí mua thuốc thú ý, phụ gia, nguyên liệu sản xuất cám...	10.000		
5	Các chi phí khác liên quan đến hoạt động của các trang trại lợn và Công ty	10.000		
	Tổng cộng	600.000		

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

Trong trường hợp số tiền thu được từ Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích dự kiến, phần vốn thiếu hụt sẽ được HĐQT Công ty xử lý như sau:

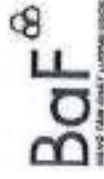
- Cắt giảm nguồn vốn phân bổ cho các mục đích có sự ưu tiên thấp hơn do HĐQT quyết định căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty tại thời điểm sử dụng vốn. Tổ Chức Phát Hành sẽ ưu tiên dùng số tiền thu được để thanh toán chi phí mua hàng hóa trước, phần vốn còn lại (nếu có) sẽ được sử dụng để thanh toán các loại chi phí lần lượt như sau: chi phí thuê trang trại; chi phí mua cám các trang trại lợn; chi phí mua thuốc thú ý, phụ gia, nguyên liệu sản xuất cám; các chi phí khác liên quan đến hoạt động của các trang trại lợn và Công ty.
- HĐQT sẽ chủ động sử dụng linh hoạt các nguồn vốn khác hiện có của Công ty hoặc tìm kiếm/huy động các nguồn vốn khác bên ngoài như vay vốn từ ngân hàng, vay tín dụng của các tổ chức tài chính hoặc thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo các quy định của pháp luật... để bù đắp phần vốn còn thiếu trong đợt chào bán nhằm đảm bảo phục vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Việc sử dụng tiền thu được từ Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng được thực hiện sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được Công văn về việc báo cáo kết quả chào bán trái phiếu ra công chúng của UBCKNN cho Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng, đồng thời tiền thu được từ Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng tại tài khoản phong tỏa trái phiếu được giải tỏa.

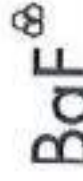
[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

BẢN CÁO BẠCH**2. Mô tả chi tiết về phương án sử dụng vốn****Bảng 47: Chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2022 của BAF**

STT	Nội dung sử dụng vốn	Giá trị giải ngân dự kiến (triệu đồng)	Thời gian dự kiến giải ngân
A	Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng 1		
1	Thanh toán chi phí mua hàng hóa	300.000	
1.1	Tiền mua nông sản cần thanh toán cho CTCP Nông sản MORG Quốc tế (mã số thuế: 0108960767) theo hợp đồng số 2911-2021/MOGB-BAFNN/33K ngày 29/11/2021. Giá trị hợp đồng khoảng 245 tỷ đồng.	225.000	Quý II - Quý III năm 2022
2	Chi phí thuê trang trại	25.000	
2.1	Tiền thuê trang trại từ Quý II và Quý III năm 2022 cần thanh toán cho Bà Trần Thị Thu Hương. Hợp đồng số 18/5/2019/HDKT-TH-BAF ngày 18/05/2019. Đơn giá thuê là 550 triệu đồng/tháng.		
2.2	Tiền thuê trang trại từ Quý II và Quý III năm 2022 cần thanh toán cho Công ty TNHH Đầu tư Lê Hà (mã số thuế: 3401108373) theo hợp đồng số 0401.2019/BAF-LH ngày 04/01/2019. Đơn giá thuê là 750 triệu đồng/tháng.		
2.3	Tiền thuê trang trại từ Quý II và Quý III năm 2022 cần thanh toán cho Bà Mai Thị Thuộc theo hợp đồng số 01.02/2018HDCCTS ngày 08/02/2018. Đơn giá thuê là 455 triệu đồng/tháng.	25.000	Quý II - Quý III năm 2022
2.4	Tiền thuê trang trại từ Quý II và Quý III năm 2022 cần thanh toán cho Bà Mai Thị Thuộc theo hợp đồng số 02.07/2017HDCCTS ngày 21/06/2017. Đơn giá thuê là 633,6 triệu đồng/tháng.		
2.5	Tiền thuê trang trại từ Quý II và Quý III năm 2022 cần thanh toán cho Công ty TNHH Chăn nuôi Bình Sơn theo hợp đồng số 04/10/CNBS/BAFVN-2019 ngày 04/10/2019. Đơn giá thuê 720 triệu đồng/tháng.		

BẢN CÁO BẠCH

STT	Nội dung sử dụng vốn	Giá trị giải ngân dự kiến (triệu đồng)	Thời gian dự kiến giải ngân
2.6	Tiền thuê trang trại từ Quý II và Quý III năm 2022 cần thanh toán cho Công ty TNHH Chăn nuôi Công Minh Hòa Hội (mã số thuế: 3502305642) theo hợp đồng số 2017/CM-BAF ngày 01/10/2017. Đơn giá thuê là 1,12 tỷ đồng/tháng.		
2.7	Tiền thuê trang trại từ Quý II và Quý III năm 2022 cần thanh toán cho Công ty TNHH Chăn nuôi Phú Thịnh (mã số thuế: 3401134581) theo hợp đồng số 26/01/BAF-PT2 ngày 26/01/2018. Đơn giá thuê là 940 triệu đồng/tháng.		
3	Chi phí phụ gia, nguyên liệu sản xuất cáim	30.000	
3.1	Tiền hàng phát sinh trong Quý II - Quý III năm 2022 với Công ty TNHH Xuất nhập khẩu AFA (mã số thuế: 0315595304) theo hợp đồng nguyên tắc số 220101-HDNT-AFA-BAF ngày 01/01/2022.		
3.2	Tiền hàng phát sinh trong Quý II - Quý III năm 2022 với Công ty TNHH Thương mại Sản xuất BETAVN (mã số thuế: 0801366239) theo hợp đồng nguyên tắc số 20220103-BAF/BETAVN ngày 02/01/2022.		
3.3	Tiền hàng phát sinh trong Quý II - Quý III năm 2022 với Công ty TNHH Dinh dưỡng Việt (mã số thuế: 0313573697) theo hợp đồng nguyên tắc số 20220102-BAF/DDV ngày 02/01/2022.		
3.4	Tiền hàng phát sinh trong Quý II - Quý III năm 2022 với Công ty TNHH Định hướng dinh dưỡng EZ (mã số thuế: 3602978190) theo hợp đồng nguyên tắc số 030122HDNT BAF-EZ ngày 03/01/2022.	30.000	Quý II - Quý III năm 2022
3.5	Tiền hàng phát sinh trong Quý II - Quý III năm 2022 với Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Dược thú y NASA (mã số thuế: 0101910220) theo hợp đồng nguyên tắc số 03012022-BAF-NASA ngày 28/12/2021.		
3.6	Tiền hàng phát sinh trong Quý II - Quý III năm 2022 với Công ty Cổ phần khoáng sản Nghệ An (mã số thuế: 2900324579) theo hợp đồng nguyên tắc số 01.01/KS-BAF ngày 01/01/2022.		

BẢN CÁO BẠCH

STT	Nội dung sử dụng vốn	Giá trị giải ngân dự kiến (triệu đồng)	Thời gian dự kiến giải ngân
3.7	Tiền hàng phát sinh trong Quý II - Quý III năm 2022 với công ty TNHH Thương mại Chăn nuôi Tiên Thành (mã số thuế: 3602494880) theo hợp đồng nguyên tắc số 20220102-BAF/TIENTHANH ngày 02/01/2022.		
3.8	Tiền hàng phát sinh trong Quý II - Quý III năm 2022 với công ty TNHH WILMAR MARKETING CLV (mã số thuế: 0104128741) theo hợp đồng nguyên tắc số AG-FEED-2021.0010 ngày 15/09/2021.		
4	Chi phí mua thuốc thú y	10.000	
4.1	Tiền hàng phát sinh trong Quý II - Quý III năm 2022 với Công ty CPKD thuốc thú y AMAVET (mã số thuế: 0102328456) theo hợp đồng mua bán số 50.01.22/BAF-AMAVET ngày 02/01/2022.		
4.2	Tiền hàng phát sinh trong Quý II - Quý III năm 2022 với chi nhánh Công ty Cổ phần Vật tư Nông nghiệp AMA ProVet tại Bình Dương theo hợp đồng mua bán số 012022-BAF/2022 ngày 02/01/2022.	10.000	Quý II - Quý III năm 2022
4.3	Tiền hàng phát sinh trong Quý II - Quý III năm 2022 với Chi nhánh T.p HCM của Công ty Cổ phần thuốc thú y - thú y sản Thịnh Phú (mã số thuế: 0107140641 - 001) theo hợp đồng mua bán số 01TPV-BAF2022 ngày 02/01/2022.		
5	Chi phí khác liên quan đến trại lợn và Công ty	10.000	
5.1	Tiền phí dịch vụ phát sinh trong Quý II - Quý III năm 2022 với Công ty TNHH Thương mại dịch vụ cơ khí ô tô Liên Tựu (mã số thuế: 0304105572) theo hợp đồng mua bán hàng hóa số 2022124/02-HDMB/BAFLT/2022 ngày 24/01/2022. Giá trị hợp đồng là 8.46159 tỷ đồng		
5.2	Tiền phí dịch vụ phát sinh trong Quý II - Quý III năm 2022 với Công ty TNHH Thương mại dịch vụ cơ khí ô tô Liên Tựu (mã số thuế: 0304105572) theo hợp đồng mua bán hàng hóa số 2022124/03-HDMB/BAFLT/2022 ngày 24/01/2022. Giá trị hợp đồng 3.4558 tỷ đồng.	10.000	Quý II - Quý III năm 2022

BẢN CÁO BẠCH

STT	Nội dung sử dụng vốn	Giá trị giải ngân dự kiến (triệu đồng)	Thời gian dự kiến giải ngân
B	Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng 2	300.000	
1	Thanh toán chi phí mua hàng hóa	225.000	
1.1.	Thanh toán tiền mua nông sản cần thanh toán cho CTCP Gạo Vi Dân (mã số thuế: 6300306085) theo hợp đồng số 2912-2021/GVD-BAFNN/32K ngày 29/12/2021. Giá trị hợp đồng khoảng 240 tỷ đồng.	225.000	Quý IV năm 2022 và Quý I năm 2023
2	Chi phí thuế trung trại	25.000	
2.1	Tiền thuế trang trại từ Quý IV/2022 và Quý I/2023 cần thanh toán cho Bà Trần Thị Thu Hương theo hợp đồng số 18/3/2019/HĐKT-TH-BAF ngày 18/05/2019. Đơn giá thuê là 550 triệu đồng/tháng.		
2.2	Tiền thuế trang trại từ Quý IV/2022 và Quý I/2023 cần thanh toán cho Công ty TNHH Đầu tư Lê Hà (mã số thuế: 3401108373) theo hợp đồng số 0401.2019/BAF-LH ngày 04/01/2019. Đơn giá thuê là 750 triệu đồng/tháng.		
2.3	Tiền thuế trang trại từ Quý IV/2022 và Quý I/2023 cần thanh toán cho Bà Mai Thị Thuộc theo hợp đồng số 01.02/2018HĐCCTS ngày 08/02/2018. Đơn giá thuê là 455 triệu đồng/tháng.		
2.4	Tiền thuế trang trại từ Quý IV/2022 và Quý I/2023 cần thanh toán cho Bà Mai Thị Thuộc theo hợp đồng số 02.07/2017HĐCCTS ngày 21/06/2017. Đơn giá thuê là 633,6 triệu đồng/tháng.	25.000	Quý IV năm 2022 và Quý I năm 2023
2.5	Tiền thuế trang trại từ Quý IV/2022 và Quý I/2023 cần thanh toán cho Công ty TNHH Chăn nuôi Bình Sơn theo hợp đồng số 04/10/CNBS/BAFVN-2019 ngày 04/10/2019. Đơn giá thuê 720 triệu đồng/tháng.		
2.6	Tiền thuế trang trại từ Quý IV/2022 và Quý I/2023 cần thanh toán cho Công ty TNHH Chăn nuôi Công Minh Hòa Hội (mã số thuế: 3502305642) theo hợp đồng số 2017/CM-BAF ngày 01/10/2017. Đơn giá thuê là 1,12 tỷ đồng/tháng.		



BẢN CÁO BẠCH

STT	Nội dung sử dụng vốn	Giá trị giải ngân dự kiến (triệu đồng)	Thời gian dự kiến giải ngân
2.7	Tiền thuê trang trại từ Quý IV/2022 và Quý I/2023 cam thanh toán cho Công ty TNHH Chăn nuôi Phú Thịnh (mã số thuế: 3401134581) theo hợp đồng số 26/01/BAF-PT2 ngày 26/01/2018 Đơn giá thuê là 940 triệu đồng/tháng.		
3	Chi phí phụ gia, nguyên liệu sản xuất cám	30.000	
3.1	Tiền hàng phát sinh trong Quý IV/2022 - Quý I/2023 với Công ty TNHH Xuất nhập khẩu AFA (mã số thuế: 0315595304) theo hợp đồng nguyên tắc số 220101-HENT-AFA-BAF ngày 01/01/2022.		
3.2	Tiền hàng phát sinh trong Quý IV/2022 - Quý I/2023 với Công ty TNHH Thương mại Sản xuất BETA VN (mã số thuế: 0801366239) theo hợp đồng nguyên tắc số 20220102-BAF/BETA VN ngày 02/01/2022.		
3.3	Tiền hàng phát sinh trong Quý IV/2022 - Quý I/2023 với Công ty TNHH Dinh dưỡng Việt (mã số thuế: 0313573697) theo hợp đồng nguyên tắc số 20220102-BAF/DDV ngày 02/01/2022.		
3.4	Tiền hàng phát sinh trong Quý IV/2022 - Quý I/2023 với Công ty TNHH Định hướng dinh dưỡng EZ (mã số thuế: 3602978190) theo hợp đồng nguyên tắc số 030122HDNT BAF-EZ ngày 03/01/2022.	30.000	Quý IV năm 2022 và Quý I năm 2023
3.5	Tiền hàng phát sinh trong Quý IV/2022 - Quý I/2023 với Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Dược thú y NASA (mã số thuế: 0101910220) theo hợp đồng nguyên tắc số 03012022-BAF-NASA ngày 28/12/2021.		
3.6	Tiền hàng phát sinh trong Quý IV/2022 - Quý I/2023 với Công ty Cổ phần khoáng sản Nghệ An (mã số thuế: 2900324579) theo hợp đồng nguyên tắc số 01.01/KS-BAF ngày 01/01/2022.		
3.7	Tiền hàng phát sinh trong Quý IV/2022 - Quý I/2023 với công ty TNHH Thương mại Chăn nuôi Tiến Thành (mã số thuế: 3602494880) theo hợp đồng nguyên tắc số 20220102-BAF/TIENTHANH ngày 02/01/2022.		

BẢN CÁO BẠCH



STT	Nội dung sử dụng vốn	Giá trị giải ngân dự kiến (triệu đồng)	Thời gian dự kiến giải ngân
3.8	Tiền hàng phát sinh trong Quý IV/2022 - Quý I/2023 với công ty TNHH WILMAR MARKETING CLV (mã số thuế: 0104128741) theo hợp đồng nguyên tắc số AG-FEED-2021.0010 ngày 15/09/2021.		
4	Chi phí mua thuốc thú y	10.000	
4.1	Tiền hàng phát sinh trong Quý IV/2022 - Quý I/2023 với Công ty CPKD thuốc thú y AMAVET (mã số thuế: 0102328456) theo hợp đồng mua bán số 50.01.22/BAF-AMAVET ngày 02/01/2022.		
4.2	Tiền hàng phát sinh trong Quý IV/2022 - Quý I/2023 với chi nhánh Công ty Cổ phần Vật tư Nông nghiệp AMA ProVet tại Bình Dương theo hợp đồng mua bán số 012022-BAF/2022 ngày 02/01/2022.	10.000	Quý IV năm 2022 và Quý I năm 2023
4.3	Tiền hàng phát sinh trong Quý IV/2022 - Quý I/2023 với Chi nhánh T.p HCM của Công ty Cổ phần thuốc thú y - thủy sản Thịnh Phú (mã số thuế: 0107140641 - 001) theo hợp đồng mua bán số 01TPV-BAF2022 ngày 02/01/2022.		
5	Chi phí khác liên quan đến trại lợn và Công ty	10.000	
5.1	Tiền phí dịch vụ phát sinh trong Quý IV/2022 và Quý I/2023 với Công ty Cổ phần tập đoàn SAP (mã số thuế: 0314211001) theo hợp đồng vận chuyển hàng hóa số 01/2022/HĐVC-SAP-BAF ngày 01/01/2022.		
5.2	Tiền phí dịch vụ phát sinh trong Quý IV/2022 và Quý I/2023 với Công ty TNHH MTV SOTRANS LOGISTICS (mã số thuế: 0315428529) theo Hợp đồng dịch vụ bốc xếp số 2610/2021/HĐĐV BX/SL-BAF ngày 26/10/2021.	10.000	Quý IV năm 2022 và Quý I năm 2023
5.3	Tiền phí dịch vụ phát sinh trong Quý IV/2022 và Quý I/2023 với Công ty TNHH Xây dựng Biên Hòa Ba Chín (mã số thuế: 3602369223) theo hợp đồng bốc xếp số 01/HĐBX.2022.BH39-BAF ngày 30/12/2021.		



BẢN CÁO BẠCH



STT	Nội dung sử dụng vốn	Giá trị giải ngân dự kiến (triệu đồng)	Thời gian dự kiến giải ngân
5.4	Tiền phí dịch vụ phát sinh trong Quý IV/2022 và Quý I/2023 với Hợp tác xã GIYT Đại Phát (mã số thuế: 1602101198) theo hợp đồng vận chuyển hàng hóa số 0301/2022/HDVC ngày 03/01/2022.		
5.5	Tiền hàng phát sinh trong Quý IV/2022 - Quý I/2023 với Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ phần mềm Sác máu (mã số thuế 0312288986) theo hợp đồng mua bán hàng hóa số 12B-2020/HĐMB/SM-BAF ngày 11/03/2020.		

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

3. Phương án thanh toán lãi và gốc Trái Phiếu

3.1. Nguồn trả nợ của Tổ Chức Phát Hành

- Thanh toán Lãi và Gốc Trái Phiếu:

+ Tổ Chức Phát Hành dự kiến sẽ sử dụng nguồn tiền thu được từ hoạt động kinh doanh của mảng FEED - FARM – FOOD trong giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2025 để thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu.

+ Trường hợp nguồn tiền từ hoạt động kinh doanh của mảng FEED - FARM – FOOD trong giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2025 không đủ để chi trả gốc và lãi Trái Phiếu, Công ty có thể xem xét cân đối sử dụng từ các nguồn vốn huy động khác, nguồn vốn tự tích lũy và tiềm lực tài chính của BAF để thanh toán gốc Trái Phiếu tại thời điểm đáo hạn hoặc mua lại trước hạn Trái Phiếu.

- Căn cứ theo kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của BAF trong 05 năm tới, Tổ Chức Phát Hành dự kiến sẽ có đủ nguồn tiền để thanh toán đầy đủ tiền gốc và lãi Trái Phiếu trong kỳ hạn Trái Phiếu thông qua kế hoạch doanh thu – lợi nhuận mảng FEED – FARM – FOOD. Cụ thể về kế hoạch doanh thu – lợi nhuận đến từ mảng FEED – FARM – FOOD của Tổ Chức Phát Hành từ năm 2022 đến năm 2025 được thể hiện qua bảng dự phóng dòng tiền như sau:

Bảng 48: Kế hoạch Doanh thu – Lợi nhuận giai đoạn năm 2022 - 2025

TOÀN BỘ CHUỖI FEED - FARM - FOOD		Đơn vị	2022	2023	2024	2025
- MẢNG CHĂN NUÔI - FARM						
Sản lượng Heo giống Bồ mẹ bán ra	Con		7.760	48.020	139.020	156.020
Sản lượng Heo thịt bán ra	Con		500.940	683.818	1.286.086	1.884.086
Sản lượng Nái GGP/GP/PS bán loại	Con		5.320	10.560	18.060	25.060
Doanh thu Bán Hàng	Triệu đồng		3.111.869	4.607.316	9.091.229	12.880.109
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng		822.719	1.314.047	2.678.250	3.699.630
- NHÀ MÁY CẮM THƯƠNG MẠI BÁN THEO GIỐNG BỒ MẸ						
Sản lượng bán	kg		46.560	288.120	834.120	936.120

TOÀN BỘ CHUỖI FEED - FARM - FOOD		Đơn vị	2022	2023	2024	2025
Doanh thu	Triệu đồng		391.104	2.420.208	7.006.608	7.863.408
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng		32.592	201.684	583.884	655.284
- MẢNG NHÀ MÁY GIẾT MÒ VÀ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM			2022	2023	2024	2025
Sản lượng bán thịt mảnh	kg	-	10.950	21.900	43.800	
Sản lượng thành phẩm xúc xích, pate, ...	kg	-	1.369	2.738	5.475	
Phụ phẩm	kg	-	2.874	5.749	11.498	
Doanh thu	Triệu đồng	-	1.261.303	2.522.606	5.045.213	
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	-	25.226	50.452	100.904	
TÓM TẮT DOANH THU LỢI NHUẬN TOÀN BỘ FEED - FARM - FOOD			2022	2023	2024	2025
Doanh thu	Triệu đồng	3.502.973	8.288.827	18.620.443	25.788.729	
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	855.311	1.540.957	3.312.586	4.455.818	

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

3.2. Kế hoạch thanh toán nợ chi tiết của Tổ chức phát hành

Theo kế hoạch kinh doanh, tiền thu được từ hoạt động kinh doanh sau khi trừ đi các chi phí vẫn đủ để thanh toán các khoản lãi và nợ gốc, bao gồm các khoản nợ đã phát sinh và Trái Phiếu đang dự kiến chào bán. Bảng dưới đây thể hiện kế hoạch thanh toán dự kiến của Tổ Chức Phát Hành cho từng đợt chào bán (02 đợt) trong trường hợp không phát sinh việc mua lại Trái Phiếu trước hạn, cụ thể:

IX. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC PHÁT HÀNH**1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:****CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

Địa chỉ : Số 8, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số fax : 024 37615599

Số điện thoại : 024 37613399

Website : <http://www.vpauudit.vn/>

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH:**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH**

Địa chỉ : Tầng 16, tòa nhà Geleximco, số 36 phố Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Số fax : 024 35624626

Số điện thoại : 024 35624628

Website : <https://www.abs.vn/>

Ý kiến của Tổ Chức Tư Vấn

Trên cơ sở những thông tin về đợt chào bán và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán của Tổ Chức Phát Hành đã được HĐQT Công ty thông qua tại Nghị quyết số 2912/2021/BAF/NQ-HĐQT ngày 29/12/2021, Nghị quyết số 0403/2022/BAF/NQ-HĐQT ngày 04/03/2022 và Nghị quyết số 1904/2022/BAF/NQ-HĐQT ngày 19/04/2022 cùng những nhận định về tình hình thị trường kinh tế nói chung và thị trường Chứng khoán Việt Nam nói riêng, với tư cách là Tổ Chức Tư Vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình nhận định kế hoạch chào bán các Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành là hợp lý và mang tính khả thi, trừ trường hợp có những biến động bất thường và nằm ngoài tầm kiểm soát của Tổ Chức Phát Hành làm ảnh hưởng tới đợt chào bán.

Tổ Chức Tư Vấn cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét của Tổ Chức Tư Vấn được đưa ra là dựa trên kinh nghiệm thực tế cũng như các thông tin mà Tổ Chức Tư Vấn thu thập và đánh giá một cách khách quan trên lý thuyết về lĩnh vực tài chính, kinh tế và chứng khoán nói chung. Những nhận xét đánh giá của Tổ Chức Tư Vấn không hàm ý đảm bảo giá trị của các Trái Phiếu và chỉ mang tính chất tham khảo.

XI. PHỤ LỤC

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107795944 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/04/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 02/06/2022 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Nghị quyết số 2912/2021/BAF/NQ - HĐQT ngày 29/12/2021 của Hội Đồng Quản Trị thông qua phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng, thông qua việc niêm yết trái phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán;
3. Nghị quyết số 0403/2022/BAF/NQ - HĐQT ngày 04/03/2022 của Hội Đồng Quản Trị thông qua Chi tiết kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán Trái phiếu ra công chúng năm 2022 của Công ty;
4. Nghị quyết số 1904/2022/BAF/NQ-HĐQT ngày 19/04/2022 về việc Điều chỉnh chi tiết kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán Trái phiếu ra công chúng năm 2022 của Công ty tại Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 0403/2022/BAF/NQ – HĐQT;
5. Điều lệ của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam;
6. Báo cáo tài chính kiểm toán (tổng hợp và hợp nhất) - năm 2020; Báo cáo tài chính kiểm toán (tổng hợp và hợp nhất) năm 2021 và Báo cáo tài chính (tổng hợp và hợp nhất) Quý I/2022 của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam;
7. Cam kết số 2503-01/2022/CK-BAF ngày 25/03/2022 về việc thực hiện nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành đối với Nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà đầu tư và các điều kiện khác;
8. Hợp Đồng Đại Diện Người Sỡ Hữu Trái Phiếu số 3012-01/2021/HĐDD/BAF-ABS ngày 30/12/2021 ký giữa Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam và Công ty cổ phần Chứng khoán An Bình;
9. Hợp Đồng Đại Diện Người Sỡ Hữu Trái Phiếu số 3012-02/2021/HĐDD/BAF-ABS ngày 30/12/2021 ký giữa Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam và Công ty cổ phần Chứng khoán An Bình.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 06 năm 2022

TÒ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trương Sỹ Bá



TỔNG GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG BAN
KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Bùi Hương Giang

Nguyễn Thanh Hải

Ngô Cao Cường

ĐẠI DIỆN TÒ CHỨC TƯ VẤN, ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH



Nhâm Hà Hải

